

# Lũy Hoa

**Nguyễn Huy Tưởng**

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuguan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

# Mục lục

[Phần I](#)

[Phần II](#)

[Phần III](#)

## Nguyễn Huy Tưởng

Lũy Hoa

### Phần I

Hồ Gươm, bờ Hàng Trống, phía gần quận Công an. Quá trưa một ngày cuối tháng 12- 1946. Trời u ám như một buổi chiều sắp có cơn giông. Gió thổi giá buốt. Lá vàng phủ dày thảm cỏ và lối đi, lá tả bay trên mặt nước hồ chau lại. Thân một cây cổ thụ dán một tờ giấy trắng, có một hàng chữ viết tay: "Thanh niên thề sống chết với Thủ đô". Lá rụng rào rào. Người thưa thớt, phần lớn là đàn ông. Thấp thoáng dưới rặng cây, còn sót lại mấy tà áo màu phụ nữ. Người nào cũng có vẻ lo âu. Họ nhìn trước nhìn sau. Tụm lại thì thăm rôi lại tản nhanh, xem đồng hồ. Dáng đi vội vã như tìm một nơi ẩn náu. Một ông già Tàu bán phá-xang, không khách, lúi thủi đi, đầu cúi, tay vòng trước ngực. Một chú bé bán báo nhảy nhót, tiếng rao lanh lảnh:

-Báo Cứu quốc ơ! Báo Sự thật ơ!

-Quân Pháp hạ tối hậu thư, tám giờ tối nay đòi giải tán tự vệ, đòi giữ quyền trị an ơ!

-Thanh niên Hà Nội sẵn sàng đợi lệnh Chính phủ ơ! Đi bên cạnh chú bé bán báo là một chú bé đánh giầy. Cứ mỗi lần chú bé bán báo rao xong một câu, chú bé đánh giầy lại đệm:

-Híp híp hơ! Thua Đức hàng Nhật ơ! Híp híp ơ! Chú bé đánh giầy người loắt choắt, mắt nhanh và láu lỉnh. Nó mặc quần đùi, áo sơ-mi người lớn, có lẽ của một anh bộ đội nào cho. Đầu nó đội mũ dạ tàng. Một tay xách hòm xi, một tay cầm súng cao su. Nó nhìn về phía nhà Ta-véc Roay-an. Cái áp phích lớn hình nước Việt Nam với hàng chữ: "The Vietnam for the Vietnamese" vẫn dựng sừng sững ở đầu phố Tràng Tiền. Trong nhà Ta-vec Roay- an, bọn sĩ quan Pháp đang ồn ào ăn uống. ở Hàng Khay, chỗ hiệu bán thuốc, một toán lính mũ đỏ đang mắc dây điện thoại dã chiến. Đứa giờ súng lục, đứa dao găm, ra hiệu cắt cổ mấy người Việt Nam đang đi bên này. Chú bé đánh giầy đang ngấm lá cờ bay trên Tháp Rùa. Trông thấy bọn mũ đỏ hăm dọa người mình, chú quắc mắt, giương súng cao su, lấy thế như bắn vào bọn Pháp ở Hàng Khay. Tiếng rao của chú bé bán báo:

-Báo Cứu quốc ơ! Nguyễn Huy Tưởng đá hoa Chú bé đánh giầy đệm:

-Híp híp ơ! Thua Đức hàng Nhật rồi lạy Việt Nam ơ! Từ Tràng Thi, Dân đi xuống Bờ Hồ. Anh trạc ngoài hai mươi, người nở nang như một lực sĩ, mặt trái xoan, lưỡng quyền cao. Anh mặc áo lu đông tím, quần xanh nhà máy, đầu đội cát két. Đường vắng tanh, các nhà đều đóng kín cửa. Lá bàng và các lá khô khác như đầy hè và đường. Vẻ mặt anh thản nhiên, miệng chúm chúm lại như thối sáo, nhưng mắt chăm chú nhìn từng gốc cây. Anh nhận ra một cái lỗ đục để cắm mìn ở một thân cây. Anh nhìn sang cây khác. Thấy một cây không có lỗ đục, anh đưa mắt quan sát như để nhớ vị trí của cái cây. Trong trí anh, hiện lên cái hình ảnh mà anh mong ước. Tất cả những quả mìn gồm gài vào thân cây đều nổ một loạt, tất cả những cây đều đổ gục xuống đường trong đêm tối, làm tê liệt các xe tăng và thiết giáp, và các chiến sĩ xông ra đốt cháy phùng phùng... Anh đã gần tới Bờ Hồ. Bọn mũ đỏ ở Hàng Khay xô sang Tràng Tiền. ở đây có tiếng súng nổ. Gặp một số người Việt Nam hốt hoảng chạy lại. Một thằng thộp ngực một người, dúm ngã xuống. Tiếng người kêu:

-Nó phá nhà Thông tin rồi. Nó bắt một cán bộ! Xe đạp, xích lô, người đi bộ chạy tán loạn. Hai cái xe díp chồm chồm ở Tràng Tiền ra, lao vào mọi người. Xe trước chở mấy cái loa phát thanh, một lá cờ đỏ sao vàng bị xé rách, và nhiều báo chí, tranh ảnh, giấy tờ. Xe sau, hai thằng mũ đỏ giữ riết một cán bộ thông tin. Tay anh bị trói quặt sang sau lưng, mặt đầm đìa máu. Một thằng mũ đỏ chĩa súng vào mấy người chạy bên Bờ Hồ. Tiếng thét như tiếng dưới mồ:

-Việt minh, ver...mi...ne! Hai cái xe phóng qua quận Công an Hàng Trống. Trên gác sau một lá cờ có mấy người giữ lấy một thanh niên, tức không chịu được, anh ta định xông ra cửa ném lựu đạn xuống. Một băng đạn bắn lên. Khói bốc um. Hai cái xe vút đi. Tiếng cười ngạo nghễ của bọn mũ đỏ. Một đoàn xe cam nhông chở đầy lính mũ đỏ từ trên Tràng Thi lao tới, trọng liên chĩa thẳng trước. Đi đầu là một xe díp cũng mang liên thanh, băng đạn dài oằn oài như con rắn. Động cơ ầm ầm. Bụi bốc mù. Dân nép vào một cái nhà xây thụt vào trong. Mắt anh lóe sáng một cách giận dữ. Cái xe díp đuổi một cái xe đạp đang cố sức Việt Minh, đồ giời bọ. đạp nhanh. Cái xe đạp rụt vào bờ hè. Lá bay loạn làm rối mắt người phụ nữ ngồi trên xe. Chị lão

đào. Xe díp đuôi tới, sắp đè lên xe đạp. Dân nhảy ra, hét:

-Nhảy lên hè! Người con gái quăng xe nhảy lên hè loông choông sắp ngã chúì. Dân chìa tay kéo nhanh người con gái vào sau một gốc cây. Anh quay lưng ra đường như để che chở. Anh kêu:

-Chết chữa! Cô Nhân! Đoàn xe vút xuống Hàng Khay. Nhân cũng kêu:

-úi giờ! Anh Dân! Nhân trạc 18, 19. Khuôn mặt trái xoan bầu bĩnh. Chì chít khăn vuông, mặc theo lối các cô gái hàng hoa ngoại thành. Tóc Nhân bơ phờ. Mặt tái không còn hột máu. Chì vừa thở, vừa gỡ tay ra khỏi bàn tay Dân, then thò như sợ có ai nhìn thấy. Dân đem cái xe đạp đến đầu đường Bà Triệu, nấn lại cái bánh trước bị quật, dáng của một người thạo máy móc. Nhân đứng nhìn anh. Nhân nói:

-Lúc nãy em vào qua chỗ anh. Anh vừa đi khỏi. Các anh ấy nói chỉ chờ đánh. ở ô Chợ Dừa, anh em tự vệ đã bàn là lần này nó đến phá ụ là đánh. Tức lắm rồi!

-Nó muốn hạ tối hậu thư thì cho nó về nước một thể. Bây giờ cô đi đâu?

-Em vội ra ngoài ấy sắp xếp lại đường dây liên lạc tiếp tế cho nội thành. Dân ngừng đầu sừng sốt:

-Ra ngoài à?

-Không. Khi đi khi về. Dân trao xe cho Nhân. Gió lạnh thổi mạnh như cơn lốc. Lá bay chung quanh hai người. Phía trên Tràng Thi lại một đoàn xe đang âm âm tới, làm mờ cả những hàng cây hai bên đường. Nhân dắt xe xuống đường Bà Triệu, chì lại nói với Dân:

-áo binh sĩ mùa đông thể là chúng em lại không may kịp cho các anh. Dân nhìn Nhân phóng xe trên con đường Bà Triệu vắng ngắt chỉ có lá vàng bay. Đoàn xe Pháp hùng hổ tiến qua quận Công an, chở đầy lính Pháp đội mũ sắt, sát khí đặng đặng. Chờ cho đoàn xe đi hết, Dân biến mình trong bụi vượt sang đường. Trước cửa quận Công an, một người, vừa đi ra, tay dắt xe đạp. Anh ta đã ra từ lúc Dân trao xe cho Nhân. Anh nhận ngay ra hai người. Một nụ cười thoáng trên đôi môi vẫn mím. Mắt chớp chớp nhanh như nhớ lại một chuyện gì. Anh nép vào sau cánh cửa, chờ cho đoàn xe đi rồi bước ra. Họ gặp nhau trước cửa. Anh nắm lấy tay Dân. Bờ Hồ càng vắng. Gió vẫn thổi. Lá vẫn bay. Mặt nước hồ mờ mờ. Hai người đi nhanh về phía

Quốc hội cũ. Bên bờ, những quán giải khát bỏ không, xếp chồng chất các bàn ghế, buồn vắng như chợ chiều. Họ đang dở câu chuyện. Dân có vẻ bức tức. Cái mũ cát-két nằm lộn thỏm trong bàn tay khỏe mạnh. Bàn tay bóp nghiêng cái mũ. Dân nói:

-Nhưng nó đánh mình đến nơi rồi. Ba giờ chiều rồi. Năm tiếng nữa là hết hạn tối hậu thư. Cứ chịu mãi thế này à anh Kiên. Nhục lắm. Nhục lắm rồi! Cỗ Dân ghen ngào. Kiên nói:

-Chưa có lệnh thì cứ phải cẩn răng mà chịu thôi. Lúc này, chúng ta chỉ có một thái độ: sẵn sàng đợi lệnh Hồ Chủ tịch. Chúng ta là đảng viên càng phải có thái độ đúng. Không thể manh động được. Cái đó là dứt khoát. Kiên đã đứng tuổi. Người to ngang, thấp hơn Dân một đầu. Mặt chữ điền. Anh là bộ đội, nhưng anh không mặc quân phục, mà chỉ vận một bộ quần áo cũ hời còn làm thợ sắp chữ ở một nhà in tư, mũ nồi, áo va-rơi màu nâu đã cũ, sờn vai. Chỉ có cái quần ka-ki vàng chứng tỏ anh là bộ đội. Khẩu súng lục giấu cộm bên hông. Có tiếng động cơ máy bay. Tiếng kêu, tiếng trẻ con khóc trên những chiếc xe xích lô nhón nhác, cái ngược cái xuôi trên các ngã đường Hàng Trống, Vua Lê. Trên xe, người tản cư ngồi lút trong những bọc gói, hòm xiêng, va li, thúng mùng. Một cái xe bò chở tủ bàn, giường phản, chum vại cao ngất ngưỡng. Bên một khung tranh Phúc lộc thọ treo một lồng chim bạch yến. Một nhạc sĩ khom người cõng một cái contre basae, đi thui thui. Người gồng gánh, người ôm con, người dắt trẻ. Một người con gái gầy guộc đỡ một bà cụ đi không được. Một cái xe ba gác đổ lăn kèn giữa đường, đổ vỡ loảng xoảng, gạo bắn ra tung tóe. Một ông già thở không ra hơi, dáng đi xiêu vẹo, cõng một đứa cháu đội khăn tang. Đầu gối run run, ông già ngồi xếp xuống hè. Gắng mãi, gắng mãi cũng không đứng dậy được. Dân nghiêng răng lại, nước mắt ứa ra. Tiếng máy bay réo ầm ầm. Hai anh em chạy đến một gốc cây. Máy bay tới. Nó bay thấp, là là ngọn cây. Lá trút xuống như mưa. Tiếng kêu khóc ở đám tản cư vang lên, thê thảm. Máy bay đã bay qua. Hai người đứng dậy đi nhanh. Kiên nói:

-Vấn đề bây giờ là đối với đại bác, xe tăng, máy bay của chúng nó, chúng ta làm thế nào mà giữ được Hà Nội.

-Không giữ được thì ở lại làm gì?

-Thế thì từ đây đến hết hạn tối hậu thư, cố làm hai việc trước mắt: Một là đồng bào nào chưa tản cư thì vận động cho ra hết trước bảy giờ tối. (Kiên nhìn đồng hồ). Hai là phân phát thêm lựu đạn cho thanh niên tự vệ tiếp tục đục tường, dự trữ thêm nước và lương thực, nhất là nước. Tình hình khác hôm Yên Ninh nhiều lắm rồi. Trong khi Kiên nói, trong trí Dân hiện lên hình ảnh mờ mờ của phố Yên Ninh. Quân Pháp cho xe đến nhổ những súc gỗ lớn chôn sâu xuống đất làm chướng ngại. Chúng xông vào một nhà, bắt một anh tự vệ, đè xuống đường. Một thằng lấy dao găm chọc tiết người thanh niên. Một thằng lấy chậu hứng máu, bắt một ông già uống... Mặt Dân sắt lại. Anh nhìn Kiên trừng trừng. Chú bé đánh giầy còi mấy tờ truyền đơn trên mặt hồ, quay lại nhét vào cái hòm xi đã đầy một tập truyền đơn. Súng cao su gài vào cái tay xách. Nhìn sang bên kia bờ hồ quảng tháp Bảo Thiên, chú thấy thằng bạn bán báo cũng đang lúi húi nhặt truyền đơn. Chú ngẩng đầu lên, thấy một người ăn mặc lịch sự, mũ phớt, ba-đờ-xuy thành phố, găng da. Cái cằm bạnh vênh vênh. Nước da tái mét. Người ấy cúi xuống xem một tờ truyền đơn cạnh hòm xi. Anh ta đọc: "Chính phủ này bất lực, phải rút lui đi để nhường chỗ cho một chính phủ khác." Chú bé vội nhặt tờ giấy nhét vào hòm. Chú đứng dậy quắc mắt nhìn người kia. Thằng nói:

-ông này lạ quá !

-Truyền đơn gì thế?

-ông đọc thế mà còn hỏi truyền đơn gì!

-Thế giữ làm gì? Công an người ta bắt.

-Tôi đem trình công an chứ.

-n mặc rách rưới thế kia, người ta nghi đấy. Có rét không? Về nhà, tôi cho một cái áo ấm.

-Tôi không biết, nghi thế nào được tôi. Thằng nhìn anh ta, vẻ khó chịu và nghi ngờ. Chú bé xách hòm chạy. Chú quay lại, thấy người ấy đi sang phía bên kia bờ hồ. Chú định chạy theo. Chú vấp phải một chiếc giầy. Một thằng sĩ quan Pháp đập cái roi da vào giầy bảo chú đánh. Chú xua tay. Nó ngáng chú bé lại, đập đập cái roi da lên cái mũ dạ tàng. Thằng đành cúi xuống đánh giầy. Kiên và Dân vẫn đang nói chuyện. Kiên nói:

-Lúc này là cô Nhân có phải không?

-Anh trông thấy à, anh Kiên?

-Trông thấy quá đi chứ? Đơn vị cậu có hoa luôn luôn phải không?

-Đâu cũng thế cả thôi.

-Tốt lắm. Kiên mỉm cười nhìn bạn. Thấy Dân có vẻ ngượng, Kiên vỗ mạnh vào vai Dân:

-Chào: giữ Thủ đô đến cùng. Sẵn sàng tác chiến. Họ bắt tay nhau. Kiên xuống đường, nhảy lên xe đạp. Dân ngoảnh lại. Anh cau trán. Chú bé đánh giầy đang xoa bóng chiếc giầy da của tên sĩ quan đang đứng ưỡn ngực. Đánh bóng xong, chú đứng dậy, ngửa tay đòi tiền. Cái roi cặp nách, nó không nói, đi thẳng. Chú xách hòm đuổi theo. Nó quát:

-Fiche moi le camp, et mau lên! Mắt chú bé sáng rực:

-Nhưng ông phải giả tiền tôi! Cái roi da vụt vào cái mũ dạ tàng. Cái mũ văng xuống đất. Chiếc giầy bóng đập vào bụng chú bé. Chú ôm bụng nhăn mặt. Thuận chân nó đá cái hòm. Bàn chải, hộp xi, giẻ, cái súng cao su bắn tung ra. Đường Hàng Khay, bọn mũ đỏ cười âm âm. Chú bé vừa ôm bụng vừa nói:

-ông trả tiền tôi đây. ông không bắt nạt được tôi như ngày trước... Thằng sĩ quan làu bàu chửi. Nó sừng sộ tiến lại, định đá chú bé nữa. Chú ngừng đầu, như định đối phó lại. Dân chạy tới, vỗ mạnh vào hông như cách rút súng lục. Trông thấy Dân khỏe mạnh, lại có mấy người khác cũng ủa đến, tên sĩ quan cặp roi đi thẳng, giầy đinh rít trên đường sỏi. Chú bé tức giận, quăng cái hòm xi xuống hồ, nhìn thằng sĩ quan, mắt dữ dội:

-ông thề không làm cái nghề này nữa! Chú định quăng luôn cái súng cao su đi. Dân giữ lại:

-Sao vất cả thế em?

-Em không muốn bắn chim nữa. Em muốn bắn chúng nó cơ. Em thề phải giết được thằng kia. Dân nhặt cái mũ dạ, đội lên đầu em:

-Súng cao su cũng giết được chúng nó chứ? Thằng sĩ quan đã nhập vào bọn mũ đỏ ở Hàng Khay. Chúng vẫn đang mắc dây điện thoại đã chiến. Trên đường, xe Pháp chạy lờn lộn, ngược xuôi, những băng đạn oằn oại như những con rắn lớn. Chú bé nhìn cái hòm lênh bênh trên mặt nước. Gió thổi trút lá xuống chung quanh người chú. Chú đang bực tức, mặt bỗng tươi lên.



Tay chú chỉ lá cờ đỏ sao vàng bay trên đỉnh Tháp Rùa. Nó nói với Dân:

-Cờ mình vẫn còn.

-Chứ sao.

-Em tên là gì? Sao không tản cư?

-Em là Thắng đen. Em đã tản cư vào Hà Đông rồi. Nhưng em nhớ Hà Nội quá, em lại ra. Cút ngay, và mau lên.

Nó lại nhảy nhót bên Dân:

-Híp híp hơ! Thua Đức hàng Nhật ơ! Híp híp hơ! Cho thằng Tây đi Tây hơ! Đầu phố Hàng Đào. Gió thổi bụi mù, xoáy tít trên cái bãi rộng. Trời xám ngoét. Một cái xe điện ngoằn ngoèo trong hiu quạnh. Rặng liễu bên hồ ủ rũ. Một tiếng rao: "Phở!" ngắn cùn, càng làm cho cảnh tượng buồn tênh. Dây quán sách đầu phố, lối ra Cầu Gỗ, bỏ trống. Dân đang đi vội, nhưng cũng dừng lại, cảm động vì cái khẩu hiệu lớn sừng sững, chạy khắp mặt tường dài của dây quán sách: "Cảm tử", dưới là hàng chữ nhỏ hơn: "Thà chết không hàng giặc". Chữ đỏ rờn rờn như máu. Đằng sau, những mái nhà gác ép vào nhau như đứng thế thủ. Phía Cầu Đất, những nôi đen úp trên tường như đầu lâu, những bao cát dựng trước các nhà đóng kín cửa. Tất cả im lìm. Một tòa nhà đang dựng, bỏ đấy, đà dáo tua tua. Cảm giác lạnh và rợn. Nổi lên cái khẩu hiệu dữ dội. Dân đọc cái khẩu hiệu cho Thắng đen. Anh không phải là người đọc nhanh. Chú vỗ tay, nhảy lên reo:

-Đánh nhau đi. Em chỉ thích đánh nhau. Họ đi về phía Cầu Gỗ. Dân thì vội, nhưng chú bé cứ níu lấy nói chuyện:

-Anh còn có nhà ngoài bãi, chứ em toàn ngủ đầu hè. Nhón lên em chỉ mong được làm thợ như anh thôi.

-Đánh xong thằng Pháp, tha hồ có nhà máy cho em làm.

-Anh cho em vào tự vệ nhé!

-Thắng còn bé.

-Em nhón rồi cơ, đây này. Chú bé ưỡn ngực, kiễng chân cho cao lên, nghênh nghênh cái đầu đội mũ dạ tàng. Dân ghì sát Thắng vào người anh như để che chở và cũng để cho nó khỏi rét. Lối vào Gia Ngư. Đầu phố, một gánh phở, lèo tèo vài người khách. Cánh cửa hé. Một cái đầu ló ra:

-Có gì không? Anh hàng phở, đầu đội mũ tàu bay nói:

-Có, nó cũng chẳng dám đánh đêm. Cứ việc đục tường đi ông ạ. Anh hàng phở lại thái bánh. Cái đầu thụt vào. Nổi lên tiếng đục tường. Dân sắp vào một cái ngõ ngồn ngang những súc gỗ. Một cái xe đạp từ Hàng Gai phóng tới. Nhân ngồi trên xe. Trông thấy Dân, Nhân kêu:

-Anh Dân đấy à? Dân không trấn tĩnh được nổi vui sướng:

-úi. Sao còn ở đây? Nhân đạp chậm lại. Dân hỏi:

-Đi đâu thế?

-Có công văn hỏa tốc sang các anh ấy ở bên Gia Lâm. Trong trí Dân hiện lên cảnh đầu cầu. Bộ đội và lính Pháp gác chung. Bỗng vô cớ một thằng lính Pháp chĩa súng bắn vào ngực một anh bộ đội cùng đứng gác. Dân lạng đi vì uất giận. Thấy Nhân đã đạp xe đi, anh nói:

-Cẩn thận nhé. Đi nhanh lên cho kịp về.

-Em biết rồi. Em về ngay thôi. Nhân phóng xe, quay lại nhìn Dân. Anh cũng trông theo. Thằng hỏi:

-Có phải cô ấy vẫn bán hoa không?

-Đúng đấy!

-Anh quen à?

-à, cùng công tác. Họ rẽ vào một ngõ tối. Anh cười với Thằng. Thoáng trong trí Dân hình ảnh Nhân cùng chị em gánh gạo đến cho đơn vị anh. Những gánh gạo trắng tinh. Những bó hoa lay-ơn. Nhân tươi thắm hơn các chị em... Nhân đạp xe qua trạm gác đầu cầu Long Biên có một Vệ quốc quân đứng. Cách mấy bước là một tên lính Pháp, đội mũ sắt có thập tự Lorraine. Nó hút thuốc lá, trang bị từ đầu đến chân. Nhân phóng xe. Một đoàn xe cam nhông Pháp đuổi theo sau. Nhân lao vào chỗ tránh. Một lũ lính mũ đỏ ngồi trên xe, lưỡi lê tuốt trần. Chúng vẫy tay gọi Nhân, cười nói thô tục. Nhân bĩu môi, không thèm nhìn chúng nó. Gió thổi lộng. Quần áo Nhân bay phần phật, cái múi khăn vuông vẹo đi. Mớ tóc cũng bay. Nhân nhìn con sông đục ngầu vắng lạnh, nhìn các bãi rau, bãi ngô ven sông chạy tít tắp lên phía Yên Phụ, nhìn lối đi dưới cầu, mập mờ qua bãi giữa. Mắt Nhân quan sát nhanh. Nhưng đôi mắt to đen đượm một chút buồn rầu lưu luyến, như khi ta đứng trước một cái gì sắp không còn nữa. Xa xa còn rõ hình núi Tam Đảo. Dưới nước một cánh buồm trong mù sương. Nhân lên

xe. Cầu vắng tanh, gợn gợn. Chị cảm thấy rét. Hình ảnh Dân đầu phố Hàng Đào. Dân dặn: "Cẩn thận nhé..." Trong một gian phòng khá rộng. Chủ đã tản cư. Còn lại rác rưởi, giẻ rách, các hòn gạch, các mẫu gỗ để kê giường. Trên tường các đinh để mắc màn, treo tranh ảnh, v.v... Lỗ đục tường thỉnh thoảng có người chui ra chui vào. Trên cửa sổ còn treo một cây phong lan. Một con mèo con, chủ bỏ quên nằm bên cạnh một cái đàn xếp, kêu ngao ngao buồn rứt. Bên ngoài tiếng gió thổi ào ào. Ngọn đèn điện giữa trần nhà bật sáng. Nhưng người ta vẫn cảm thấy cái phòng lù mù. Đủ các thứ người. Người quần áo nâu như phu phen, hàng rong, người quần áo xanh như thợ thuyền, người là học sinh. Người là công chức, quần áo Tây, quần áo ta. Người thuộc các loại thợ cạo, thợ giặt, thợ may, người vào hông bồi bếp, người dáng lưu manh, quần áo đen, bàn tay thích chàm. Ta thấy cả anh hàng phở đội mũ tàu bay ở đầu phố Cầu Gỗ lúc này. Tay anh lăm lăm cầm con dao thái phở. Anh ta hỏi ông khách phá- xang ta đã trông thấy ở Bờ Hồ:

-Cũng vào tự vệ à?

-Không bán hàng được. Ghét cái thằng Tây lăm ló. Loáng thoáng có cả phụ nữ. Một số thanh niên khu phố mặc quần áo tự vệ: toàn ka ki, sơ mi có cầu vai, mũ ca lô, sao vuông. Một anh dáng chỉ huy, quần áo tự vệ toàn bằng phờ-la-nen mới là. Lựu đạn, dao găm, máy ảnh, kiếm Nhật, súng lục trể bên hông. Mặt béo ị, để ria theo lối Nhật. Đây là Tiến, đại đội trưởng tự vệ. Trông thì oai phong, nhưng lúc này anh có vẻ lo lắng, lú lờ không nói được. Không khí căng thẳng. Thỉnh thoảng Tiến nhìn đồng hồ đeo tay, đồng hồ đã chỉ sáu giờ. Nhiều người cũng xem đồng hồ luôn. Tai động nghe. Có người sốt ruột vì tiếng kêu thê thảm của con mèo. Người ta hồi hộp chờ đợi. Tiến cố trấn tĩnh mới nói được một câu:

-Chúng ta sẽ có bộ đội sang giúp... sẽ có thêm vũ khí. Anh hàng phở hỏi:

-Thưa ông, có nhiều súng không? Nhưng Tiến không nói được nữa. Trong một xó trước một cái lò sưởi lớn, một học sinh ngồi trên một cái ghế dài với một nữ sinh. Anh mặc quần áo tự vệ, người dong dong cao, trạc 18, 19 tuổi. Thắt lưng giắt hai quả lựu đạn. Cô nữ sinh vào 17, 18. Người cô mũm mĩm, nước da ngăm ngăm đen. Cô mặc măng-tô, đầu mang khăn quàng

màu, tóc thề bông bông sau lưng. Cô nữ sinh thì thào:

-Thôi, thế là chả được học nữa, Loan nhỉ? Người học sinh, đang mím môi mím lợi kéo cái nòng khẩu súng lục:

-Sắp đánh nhau rồi. Cũng may mà sáng ngày còn tạt qua trường một lần cuối cùng Quyên nhỉ? Trong trí hai người, hiện lên cảnh một lớp học vắng tanh. Bàn ghế ngổn ngang, đầy bụi. Quyên và Loan đứng trước một tờ báo tường rách, gió đánh phần phật. Chử mờ. Nhưng còn rõ tên tờ báo: "Tiếng trường". Họ đứng trước cửa sổ nhìn ra sân, ký tên vào cuốn sổ của nhau, trong khi một trận gió lạnh trút lá bàng xuống. Một đàn chim sẻ bay òa lên các mái nhà quanh sân trường. Trở lại cảnh hai người ngồi trên cái ghế dài. Loan cầm súng lục. Anh có vẻ tay thạo, nhưng cái chính là anh muốn khoe tài với người bạn gái. Anh đứng dậy, đến nắp bên lò sưởi, nhấp nhồm, thập thò:

-Ví dụ nó vào đến trước cửa nhà, mình sẽ nắp như thế này mà bắn. Quyên gật gù. Trông thấy Tiến thảm hại quá, Quyên nói:

-Anh Tiến ngày thường thì rõ ra là ông Đại đội trưởng tự vệ, sao lúc này cứ như người mất hồn ấy nhỉ? Loan nói:

-Bớt diện đi thì còn đỡ buồn cười. Một cái đầu ở ngoài cửa sổ bên lò sưởi ló vào, hất hàm hỏi Loan:

-Đã có gì chưa, cậu Loan?

-Chưa. Cứ tập đi, Thu Phong ạ. Bàn tay đeo nhẫn vịn lên cái đàn xếp:

-Hay là không có gì? Thăng Pháp chúa thần là dễ co vôi. Họ nhà Tác-ta-ranh cả. Anh ta trắng trẻo. Trạc 23, 24 tuổi. Cái mũ ca-lô sao vuông làm cho anh có vẻ Tây lai hơn là tự vệ. Ngồi ở trong đám đông, bên cạnh anh hàng phở, Thăng trừng trừng nhìn Thu Phong, vẻ nghi ngờ. Thu Phong mặc quần áo Tây màu xám, gi-lê trắng, lưng giắt hai quả lựu đạn. Thu Phong nhún vai, quay ra sân, giăng lấy khẩu súng trường trong tay một người đang ngắm. Anh ta hỏi:

-Ngắm thế nào?

-Cứ ngắm từ cái khe ngắm đến cái đầu ruồi thành một đường thẳng là được. Thu Phong đưa súng lên vai, neho mắt ngắm. Ngắm được, anh ta cười sung sướng:

-Đánh nhau được rồi. à, lúc bắn có phải nhắm mắt không?

-Nên nhắm mắt. Quyên có vẻ là người mới đến. Cái gì cũng làm cho chị bỡ ngỡ. Chị hỏi Loan:

-Có phải Thu Phong nhạc sĩ không? Cũng ở lại à?

-Mới vào tự vệ. Tưởng là tay giang hồ thế mà hăng ra dáng, võ khí là sắm lấy hết. Quyên bĩu môi, vẻ khinh khỉnh. Loan hỏi:

-Sao lại bĩu môi, Quyên? Ngoài cái đám Loan, Quyên và Thu Phong ra còn cả phòng không ai nói chuyện. Con mèo chạy đi chạy lại tìm chỗ ấm và tìm ăn. Nó kêu nã nề. Người ta chờ Tiến nói một câu gì, nhưng Tiến đã mất tinh thần, mặt thộn ra, cổ tắc lại. Thằng vẫn hau háu theo dõi. Thu Phong tập ngoài sân. Chốc chốc lại có người ra ngoài, có lẽ vì mót đá. Chốc chốc người ta lại xem đồng hồ. Anh hàng phở ngáp dài. Anh bỗng nói:

-Có gì thì gì đi. Sốt cả ruột. Mọi người giật mình. Một cái hình sao Vệ quốc quân nơi lỗ đục tường. Đôi mắt láu lỉnh của Thằng lóe sáng. Chú trông thấy Dân. Anh vẫn mặc bộ quần áo như lúc nãy, chỉ khác là đội mũ ca-lô bộ đội, và đeo một khẩu súng lục. Anh bước vào, theo sau là một anh Vệ quốc quân khác bê một thùng lựu đạn. Người ta có cảm giác là tình hình nghiêm trọng lắm rồi. Nhưng người ta cũng yên trí vì sự có mặt của bộ đội. Miệng mọi người há hốc, Thu Phong ở ngoài sân trèo lên cửa sổ. Con mèo liếm bàn tay Quyên, chị kêu thét lên, giẫy nẩy người như bị kiến đốt. Loan vút con mèo ra ngoài sân, qua đầu Thu Phong. Giọng Tiến ú ớ:

-Có gì lạ không anh? Dân nói:

-Hồ Chủ tịch đã bác cái tội hậu thư láo xược của chúng nó đi rồi. Chúng ta chuẩn bị tác chiến. Người đứng phắt dậy như bật lò xo. Người ngồi như bị dán xuống đất. Những tiếng hỏi lao xao:

-Thế nào anh?

-Thế có đánh nhau không? Những bàn tay run rẩy. Anh hàng phở ngồi im như pho tượng nhìn Dân. Những cái cổ nghẹn ngào. Loan gật gù vẻ hăng hái. Loan hỏi Dân:

-Anh đến với chúng tôi phải không? Dân nói:

-Chúng tôi được lệnh đến đây giúp các đồng chí.

-Hay lắm. Đánh đi. Vỡ tung cái nhọt bọc ra! Một nụ cười nở trên miệng

rộng của Dân, anh nói:

-Nếu chiến tranh xảy ra thì chúng ta có sợ không?

-Không sợ. Đánh đi. Uất lên đến cổ rồi. Tiếng đá p lộn xộn.

Tiến thì run bắn lên. Đầu gối rung như cây bị bão, tay quờ quông như say thuốc lào. Quyên lờm Tiến, bĩu môi. Thu Phong làm ra bộ phớt tình, ôm cái đàn xếp trước ngực. Thằng chạy đến với Dân, nhưng mắt vẫn không rời Thu Phong. Mọi người trừng trừng nhìn cái thúng lựu đạn. Thằng cũng nhìn, vẻ say sưa. Thấy không ai chú ý đến mình, Tiến lên đi. Những bàn tay run run giơ lên xin nhận lựu đạn. Những bàn tay gân guốc, những bàn tay đầy chai, những bàn tay thư sinh, những bàn tay thích chàm, những bàn tay búp măng óng chuốt. Lẫn trong những bàn tay lớn, ta thấy bàn tay nhỏ của Thằng, cổ nhồi lên cho cao bằng tay người lớn. Đôi mắt nhanh như cắt của Thằng long lanh và Quyết liệt nhìn thúng lựu đạn không chớp. Chú ngược lên nhìn Dân. Gian phòng im lặng. Có một số người ngồi im không giơ tay, mặt ngơ ngác, sợ sệt. Một phụ nữ nhắm mắt lại, rùng mình. Người ta vội vã chia lựu đạn, mỗi người hai quả. Có người đã lĩnh về. Một người run run nhận, cẩn thận bọc mỗi quả vào một cái mùi-soa, bước đi rón rén. Trong một xó nhà, một người tay run lấy bẫy trói cái mỏ vịt bằng dây gai, một người khác buộc bằng dây thép. Buộc xong, gượng nhẹ đút vào túi. Bị một người bên cạnh chạm vào, người ấy giật mình tưởng như một tai nạn lớn sắp xảy ra. Loan ngấm nhìn những viên đạn súng lục của anh trên bàn tay, lẫn lộn viên cũ viên mới. Mỗi tay một quả lựu đạn, Thằng sung sướng như bắt được của. Chú ngấm nghĩa những võ khí mới của chú. Tiếng gió ào ào. Văng vẳng tiếng dương cầm. Rồi lại tiếng mèo kêu thảm. Bỗng nổi lên tiếng rao buồn buồn:

-Tâm...qu...u...ất

-Tâm...qu...u...ất... Bên ngoài, một người tầm quất khua gậy sắt lọc cọc đi trên hè vắng. Trong phòng, Dân nói:

-Mời anh chị em trở về vị trí của mình. Giặc đến là đánh. Loan nhảy lên sung sướng:

-Về đi, Thu Phong. Có những tiếng nhao nhao hỏi:

-ông Tiến đâu rồi? ông Tiến ơi! Trên gác cao, lỗ nhố những tự vệ nhìn

xuống đường vắng tanh, vẻ mặt cương Quyết. Một vài nòng súng chúc xuống. Dân và Thắng đứng ở tầng dưới một nhà ở đầu phố Lê Thái Tổ, trông ra ngã tư Bờ Hồ. Tay Dân nắm cái cán của một quả bom ba càng. Dân đăm đăm nhìn ra đường. Đầu Hàng Đào. Dưới ánh sáng đèn điện, bốc khói sương sừng sững trên tường dài cái khẩu hiệu "Cảm tử -Thà chết không hàng giặc". Lác đác những người tản cư. Người đi bộ, người đi xích lô. Vài cái xe ba gác. Tiếng giầy dép khua vang. Một người áo màu gạch kiêu thể thao, quần màu xanh chai, vai đeo hai ống ảnh nhìn trước nhìn sau, rảo cẳng chạy. Trông thấy cái khẩu hiệu, anh ta sợ quá, ngã chúi, hai tay vẫn giữ chặt lấy hai máy ảnh. Một đôi tình nhân về phố. Họ ngã vào nhau đi như tránh bão.

Thoáng trong trí Dân hình ảnh Nhân hồi chiều, cũng ở đây. Nhân phóng xe từ Gia Lâm về. Nhân vừa qua khỏi đầu cầu Gia Lâm, thì một cái xe tăng rú kinh khủng kéo lên bịt lối. Cầu không có một bóng người. Nhìn về phía Hà Nội, vẫn thấy đèn điện chạy dài bên bờ sông, lấp lánh như kim cương, ánh xuống mặt nước. Đầu cầu Hà Nội, xe thiết giáp của Pháp nhộn nhịp khác thường. Anh Vệ quốc quân đứng gác chung với tên lính Pháp đi đi lại lại. Bên này, Nhân đạp như gió. Chốc chốc lại nhìn về đằng sau. Gió thổi ào ào. Quần áo Nhân phần phật bay về phía trước. Hình như Nhân không cảm thấy gió rét. Chị thấy lo nhiều hơn. Đạp qua quãng tối thấy rờn rợn. Tới chỗ có đèn sáng lại thấy mình quá lộ. Nhân đã tới gần đầu cầu Hà Nội. Chị nhìn nhanh xuống bãi dưới cầu. Chị thở dài khe khẽ, yên trí hơn lúc nãy, vì thấy anh Vệ quốc quân còn đứng đấy, nét mặt nghiêm nghị. Anh đưa mắt ra hiệu bảo chị đi nhanh. Thắng lính Pháp sừng sộ định cản Nhân lại. Anh Vệ quốc quân bảo chị cứ đi. Thiết giáp Pháp ùn ùn dưới chân Cầu. Một cái xe tăng đỗ sẵn ở đấy, quay nòng súng vào Nhân. Nhân dắt xe, vội vã đi xuống. Trên đê vắng, một con chó lạc sủa. Thắng hỏi Dân:

-Cái này phá được xe tăng ư, hả anh Dân? Anh cho em một cái. Dân nói:

-Cái này thì em chưa dùng được. Em còn bé. Dân đứng cái thế sắp xông vào xe tăng lao bom ba càng. Anh như nhìn thấy một cái xe đi lại. Anh định xông ra, mắt sáng rực. Bỗng một tiếng nổ như long trời lở đất. Phố xá tối um. Một đoàn xe điện lao nhanh đỗ lại, những toa rập vào nhau rầm rầm

trong đêm tối. Lóe lên ánh chớp đại bác, làn sáng xanh lè mặt Dân. Lóng lánh ngôi sao trên mũ ca lô. sáng xanh lè ba cái càng của quả bom. Mắt Thằng đen háu háu nhìn Dân. Tiếng súng nổ đùng đùng. Đạn đỏ vun vút trên trời. Thằng nhảy lên reo:

-Đánh nhau rồi. Đi giết chúng nó đi. Chớp nhoáng. Một xác người đầu tiên ngã xuống, xe tăng trườn tới, xích đè lên. Tiếng Thằng đen kêu to như thi với tiếng gầm của đại bác. Trong đêm tối, ta thấy Dân chạy vun vút. Một cái xe tăng gầm rú đi tới, đèn pha sáng rực. Thấp thoáng bóng Dân lom khom. Cái cán bom như thanh côn vờn cái đầu sư tử. Súng trên xe bắn phụt lửa. Ba cái càng của quả bom lao vào thành xe chớp lóe. Tiếng nổ dữ dội. Những thân cây rung ầm ầm. Chỉ nghe tiếng rít của các luồng đạn, trong bóng đen dày đặc, chớp chớp ánh sáng.



## Nguyễn Huy Tưởng

Lũy Hoa

### Phần II

Bóng đen dày đặc. Chốc chốc lại loáng sáng. Chập chờn những ánh lửa của các đám cháy bùng lên rồi lại tắt. Những mái nhà ngả nghiêng như trong cơn bão. Một cái cột đèn đổ xuống đường âm âm lôi theo những dây điện loảng ngoảng. Lóe lửa, một cái cây rung lên, mìn gôm chỉ khoét một lỗ sâu trong thân cây. Tiếng chó sủa râm ran. sáng bùng lên cái khẩu hiệu "Cảm tử -Thà chết không hàng giặc". Tiếng đại bác rền vang. Tiếng liên thanh, tiếng súng trường, tiếng lựu đạn, tiếng rú lên của động cơ. Bóng người chạy tán loạn, xô đẩy nhau, giày dép lẹp quẹp. Đám chạy đi, đám chạy lại. Tiếng trẻ khóc thét. Tiếng phụ nữ kêu tuyệt vọng. Bọc gói rơi vãi trên hè. Lập lòe những ánh lửa thuốc lá trên miệng mấy người tự vệ hướng dẫn đồng bào tản cư. Một anh tự vệ vút mẩu thuốc lá tàn bay trong gió. Anh chỉ vào một đường phố hun hút, bảo một người mẹ ẵm con:

-Bà cứ bình tĩnh vào trong phố. Không ngại gì cả, mai là xong.

Tiếng súng át tiếng nói của anh ta. Trong đám đồng bào hỗn độn, ta thấy Tiến dắt vợ chạy. Anh ta đã bỏ quần áo tự vệ, mặc quần áo Tây. Vợ gắt chồng:

-Anh Tiến ơi! Anh giết em rồi. Đi đâu bây giờ? Chị ta rú lên. Một ánh chớp làm sáng khuôn mặt đẹp của vợ Tiến. Đi bên cạnh hai vợ chồng là người ăn mặc lịch sự, có cái cằm bạnh, mà Thăng đã gặp ở Bờ Hồ. Ta nghe tiếng anh ta nói thì thầm bên tai vợ Tiến:

-Một lát nữa thì Pháp nó dẹp yên. Đi với tôi không sợ gì cả. Vợ Tiến nói:

-Anh Dung ơi? Anh đi với chúng tôi nhé. Anh Tiến, anh làm khổ em chứ anh được việc gì. Trong đám đông ta thấy anh nhiếp ảnh ban nãy chạy lung tung. Đầu không mũ. Cổ mất khăn quàng. Anh ta chỉ còn đeo một máy ảnh, vừa chạy vừa kêu như khóc:

-Máy ảnh của tôi đâu? Tôi vừa mới đánh rơi ở đây mà? Anh ta níu lấy Tiến. Tiến xô anh ta ngã, kéo vợ vào trong phố tối. Dung cũng chạy theo. Một bà cụ vấp phải anh nhiếp ảnh. Anh kêu trời, ôm đầu chạy, bà cụ lão đảo, tiếng gào đến khản cổ:

-Thằng đen ơi? U đây, Thằng đen ơi? Người ta chạy tán loạn. Tia đạn vun vút như hoa cà hoa cải trên đầu. Một cây lớn đổ ầm. Tiếng kêu của người mẹ tuyệt vọng:

-Thằng đen ơi! Trong một gian phòng rộng tối um, chật ních những người chạy trốn. Cụ già. Phụ nữ, trẻ con. Bà chủ. Người ở. Gồng gánh, thúng mủng. Tiếng gà, tiếng vịt. Một ông sư bò tìm chỗ kín nhất để ẩn. Một ông có vẻ ông chủ, đầu hói, để ria, áo pi-gia-ma cúc trên cài cúc dưới, quần ống thấp, ống cao, chốc chốc lại ngáp dài một cách ầm ĩ. Một ông giáo sư tiếng Anh, bé loắt choắt, một nhân vật kỳ khôi của Hà Nội, tay ôm cặp, tay cầm can, cái mũ dạ không đội mà đặt hờ trên đầu chải bóng mượt. Một nhà học giả quốc phục, đội khăn trắng, ôm một bọc tài liệu nghiên cứu quý giá. Một bà mẹ lịch sự, luôn luôn kèm giữ đứa con gái rườm rà của mình để khỏi trà trộn với mấy người gái có vẻ giang hồ, v.v...

Người ta xô nhau. Người ta cúi lom khom, như lúc nào cũng tưởng bom rơi trên đầu. ồn ào như chợ, và nổi lên, ai oán nhất là tiếng trẻ khóc. Một phụ nữ ngất đi vì một tiếng nổ lớn, đứa con trong tay rơi bắn ra. Một chiếc giày tây sấp đè lên bụng đứa trẻ. Một bàn tay đẩy mạnh chiếc giày tây đi. Tiếng kêu tức giận nổi lên:

-ông dè chết con tôi rồi! Tiếng Thu Phong:

-Xin lỗi.

-ái ái! Nghiến nát chân người ta ra rồi!

-úi giờ không có mắt à? Giẫm cả lên đầu người ta thế này. Tiếng Thu Phong:

-Xin lỗi. Ta thấy hai anh chàng Loan và Thu Phong nắm tay nhau lần mò trong bóng tối. Họ dẫm bừa lên mọi người. Loan gọi:

-ông Tiến ơi! ông Tiến có đây không? Có tiếng gặt:

-Chẳng có ai là Tiến cả.

-ông Tiến, đại đội trưởng tự vệ ấy mà. Hiệu nước hoa Hương bốn phương ấy mà. Có đây không? Hình như người ta biết hai anh chàng là tự vệ. Một người đẩy Thu Phong một cách giận dữ.

-Tự vệ thì ra mà đánh nhau chứ sao lại trốn vào đây.

-Chúng tôi đã đánh nhau, đã giết được mấy thằng mũ đỏ. Nhưng xe tăng nó

vào, nó chiếm mất phố rồi. Gian phòng nhốn nháo. Thu Phong quờ quông. Bị nhiều bàn tay ấy, anh ngã vào cô con gái đứng nép bên người mẹ lịch sự. Cô ta kêu rú. Người mẹ giẫy nảy, ôm lấy con, nhưng cả hai mẹ con rạt vào một đám người. Nhiều người vẫn chạy ùn vào, trong khi có nhiều người ùn ra. Tiếng người mẹ lúc này gọi:

-Thăng ơi! Thăng ơi! Tiếng kêu bị lấp trong những tiếng ồn ào. Loan và Thu Phong đã tìm được một cái lỗ hổng. Đèn bấm vừa lóe, tiếng thét đã nổi lên:

-Tắt đèn đi!

-Việt gian hay sao mà bật đèn thế? Đèn bấm tắt. Hai anh em chui qua lỗ, vào một cái nhà trống. Họ ôm lấy nhau, nằm rập xuống. Không có gì. Chỉ là tiếng chuông đồng hồ đánh binh bong trong cái nhà lạnh như nhà xác. Họ lại chui qua nhiều lỗ. Tiếng súng nổ, tiếng rú của động cơ. Có cả tiếng Pháp xì xồ. Tiếng Việt gian léo nhéo:

-Chúng nó đây. Ici, ici, me xừ! Thu Phong thì thào nói như tắc họng:

-Loan à, tạm vớt cái mũ tự vệ đi đã. Nó thù nhất tự vệ.

-Mới đánh nhau chả nhẽ hèn thế à?

-Hèn đâu, kế thoát thân... Thu Phong vớt mũ. Loan còn ngần ngừ. Thu Phong giằng lấy mũ của Loan quăng đi. Họ lại rút. Họ hoang mang không tìm ra lỗ để đi nữa. Nơi họ vừa đi qua có tiếng súng nổ ran. Tiếng giày đinh cồm cộp. Xe âm âm. Thu Phong run rẩy:

-Bị bao vây rồi. Nó chặn đường... Họ lần được một cầu thang gác. Thu Phong bàn:

-Cứ lên đã. ở dưới này, nó xộc vào thì tử. Họ quờ quông, trèo lên cầu thang. Họ vào một căn buồng. Họ vừa vào thì nghe ở ngoài có tiếng âm âm. Nhìn qua một cái cửa sổ, thấy lửa cháy. Đạn bay lú rú. Những viên đạn đỏ lù. Bên ngoài, tiếng đập cửa dữ dội. Họ vấp phải bàn ghế, nhưng không dám kêu đau, chỉ xuýt xoa. Thu Phong nói như khóc:

-Đằng trước không có lối xuống. Đằng sau nó chặn mất cửa. Tao với mày đi vào con đường chết rồi! Loan nói:

-Có lẽ nào lại không được nhìn thấy ngày giải phóng Thủ đô? Mỗi người ngồi phịch xuống một cái ghế bành, đối diện. Lửa đằng trước cháy to.

Tiếng đập cửa đảng sau dữ dội, huỳnh huých, huỳnh huých. Thu Phong nghẹn lời:

-Chúng mình không thể hàng giặc, cũng không thể để nó bắt. Cậu có dám tự tử không?

-Thế thì hèn...

-Để nó bắt còn hèn hơn... Tiếng đập cửa có chiều dồn dập. Bên ngoài cửa sổ, đạn riu riu. Thu Phong nói:

-Nó sẽ tra tấn. Cậu là một học sinh vớ vẩn, tớ chỉ là một thằng nhạc sĩ quèn, không phải như các ông cách mạng. Nó tra điện, nó đánh lộn mề gà, nhất định bọn mình không chịu được. Thà chết còn hơn... Loan khẽ gật đầu. Anh thở dài không nói gì. Thu Phong hỏi:

-Cậu còn mấy quả lựu đạn?

-Một.

-Tớ cũng còn một. Tớ bàn thế này. Mở sẵn cái chốt an toàn ra. Để sẵn lựu đạn đấy. Nó phá được cửa vào chờ cho nó đến gần, ta sẽ cùng đập. Loan rút cái chốt an toàn. Mặt Loan đau đớn. Anh tưởng tượng ngày giải phóng Thủ đô, anh điếu qua phố. Bà con chỉ trỏ anh. Nhiều bó hoa rơi trên mũ sắt của anh... Thế mà bây giờ... Nước mắt anh trào ra. Tiếng súng. Tiếng đập cửa càng mạnh. Thu Phong quăng cái chốt đi, đặt quả lựu đạn lên bàn. Loan cũng đặt quả lựu đạn lên bàn. Không ai nói. Họ đưa mắt nhìn nhau. Một lúc Thu Phong hỏi:

-Mày có thuốc lá không? Thèm quá .

-Còn. Cả Domino lẫn Esquire.

-Hút Domino trước. Trước khi chết, còn bao nhiêu thuốc trên đời, hãy đem hút hết. Người Hà Nội phải có cái chết ung dung và lịch sự. Họ đánh diêm, hút thuốc lá. Họ ngả đầu vào cái tựa của ghế bành. Nhả khói cuồn cuộn. Khuôn mặt của họ ánh lên. Người ta thấy đôi mắt của họ nhìn quả lựu đạn trên bàn một cách ngẩn ngại. Họ đưa mắt nhìn nhau, như dò ý tứ. Tiếng đập cửa nổi lên. Chỉ thấy thuốc lá khói um gian phòng. Trong cái gian nhà rộng lúc này, người ta đã có phần bình tĩnh hơn trước. Người ta lắng nghe Dân nói. Anh đang giải thích:

-Thực dân Pháp phản bội hiệp định sơ bộ. Toàn dân ta Quyết giữ lời thề

độc lập... Trước mắt đồng bào hiện lên hình ảnh một bể người trong một rừng cờ trước quảng trường Ba Đình. Tiếng Chủ tịch Hồ Chí Minh trầm trầm đọc bản Tuyên ngôn độc lập. Nghe rõ câu: "Thà chết không trở lại đời nô lệ!" Hàng vạn cánh tay giơ lên. Tiếng ầm ầm: Xin thề! Xin thề! Trong khi ấy, vẫn nghe thấy tiếng Dân:

-Cuộc kháng chiến của chúng ta bắt đầu. ủy ban Kháng chiến Liên khu I đã thành lập. Đồng bào cứ bình tĩnh chờ đợi lệnh ủy ban. Anh em bộ đội, tự vệ chúng tôi xin hứa là bảo vệ nhân dân đến cùng. Tiếng bà mẹ vẫn gọi con:

-Thằng ơi! Thằng ơi! Có người lau bàu:

-Cụ ơi! Cụ để cho đồng chí nói đã... Dân quay lại phía có tiếng người mẹ gọi con. Bỗng có tiếng hét ở trên gác:

-Ai cứu tôi với. Tôi bị bao vây rồi. Mọi người đã bình tĩnh được một chút, lại nhốn nháo.

Thằng Tiến không có quyền bỏ vật bỏ vạ người vợ như thế này được. Dung rú lên cười, cúi xuống ôm vợ Tiến. Ngõ hẻm Phất Lộc. Cái ngõ không bao giờ có ánh sáng mặt trời, thường gây cho người ta một cảm giác tối tăm, nhớ nhớp. Buổi sáng mùa đông, mây mù, cái ngõ càng âm u. Có một chút ánh sáng, như cửa hang nơi cổng đình. Nhân gánh một gánh rau cải đi vào cái ngõ. Vắng lặng, làm cho tường hai bên ngõ càng trở lên cao vút. Những tường lở loét. Lỗ tường vết đạn. Cái bậc gạch bước lên một cái nhà rêu mốc. Cánh cửa đóng kín. Một dòng chữ viết bằng than trên cánh cửa: "Các anh giữ Hà Nội cho chúng tôi nhé". Cái rãnh chảy dưới bậc cửa ri rí nước. Tiếng súng nổ xa xa. Nhân đi nhanh, nhịp nhàng như những cô con gái Việt Nam gồng gánh. Những lá rau cải bông bông, vui mắt. Hình như Nhân cũng vui, không chú ý đến những ruồi nhặng bay loạn xạ. Nhác nhìn thấy mấy dòng chữ trên cánh cửa, Nhân khẽ mỉm cười, cảm động.

Từ trong cổng đình một cái bóng vụt hiện ra. Đó là Thằng. Nó nhảy như con chim. Nó đội mũ ca lô người lớn, sao vành tròn. Nó mặc một cái áo Tây con, nhưng vẫn đánh cái quần đùi cũ, chân đi đôi giày da quá rộng. Nó đeo một cái bị, trong có giấy má và những tờ báo, cái trống bỏi gài trên miệng bị. Thắt lưng da người lớn giắt hai quả lựu đạn. Bên hông một khẩu súng lục, nhưng là khẩu súng giả. Thằng chạy như bắn về phía Nhân. Nó

rao:

-Báo "Chiến thắng" ơ! Ta vẫn giữ Bắc-bộ phủ ơ! Hai xe tăng Pháp bị diệt ơ! Nhân trông thấy Thắng, chị kêu một tiếng kêu ngạc nhiên. Chị nhận ra chú bé cùng đi với Dân ở đầu phố Hàng Đào hôm nọ. Thắng đen vấp phải gánh rau. Nó nhìn chị. Thắng nhoẻn miệng cười:

-à, tôi nhớ ra rồi! Chị quen anh Dân phải không? Nhân đỏ mặt:

-Anh bộ đội nào tôi cũng quen.

-ở đâu ra mà nhiều rau thế này. Xin mấy bó cho các anh ấy đỡ xót ruột. Thắng lấy luôn mấy bó. Nhân kêu:

-Lệnh của ủy ban. Đồng bào tản cư trước đã. Nhưng Nhân không giữ. Thắng bỏ lại vài bó, cầm lấy một bó nhỏ, nhảy tung tăng:

-Cám ơn nhé!

-Anh Dân có khỏe không? Thắng đã ở đầu ngõ. Thắng nép vào một bức tường, nhô đầu ra. Mắt nó láu lỉnh:

-Khỏe. Và nó giơ tay lên mũ chào. Bàn tay rung rung bó rau cải. Tiếng rao lanh lảnh lẫn với những tiếng súng nổ:

-Thủ đô vẫn có báo ơ! "Chiến thắng" ơ! Trước cổng đình, mẹ Thắng đứng nhìn con. Đây là một bà cụ khoảng ngoài năm mươi, mặt phúc hậu. Khăn vuông quặt để lộ vành khăn trắng và tóc hoa râm. Mẹ Thắng mặc theo kiểu những người bán rong ở Hà Nội. Ngoài áo bông cộc, trong áo nâu dài, quần vải đen. Quần áo vY, nhưng vẫn giữ được cái sạch sẽ gọn gàng đặc biệt của những người bình dân Hà Nội. Một tay cắp cái rổ đồ xanh, một tay lấy vạt áo đưa lên chùi mắt, chờ Nhân đi tới mẹ Thắng hỏi:

-Cháu nó lấy có nhiều không? Con cái nhà, tôi bảo cũng không được.

-Cậu ấy là thế nào với cụ?

-Tôi chỉ còn một mình cháu. Bố cháu mới mất. Anh cháu theo bộ đội vào mãi trong Nam, cũng mất rồi cô ạ. Tôi liều vào đây tìm cháu, nhưng cháu chẳng thiết gì đến mẹ. Họ bước vào sân đình. Nhân nói:

-Cụ cứ yên tâm. Thế nào cũng ra được.

-Cháu còn ở đây thì tôi không ra. Đây này, tôi đi lĩnh đồ xanh về làm giá cho đồng bào đây. Trong đình, người nằm nhóm dậy, người đang ngồi đứng lên, người đang lim dim ngủ cũng mắt nhắm mắt mở nhìn ra. Những tiếng

rên rí bị lấp đi bởi những tiếng reo vui. Mấy người đang phá cửa dùng tay lại.

-Có rau! Có rau! Nhiều người chạy xô ra, vây lấy Nhân. Họ đẩy nhau như trong cảnh tranh nước đầu hè. Nhiều người móc túi lấy tiền. Ông giáo sư tiếng Anh đứng trước bàn thờ, giơ lên cao một tờ giấy bạc, cái can cấp bên nách:

-Bán cho tôi một bó, cô ơi! ông học giả ngồi tựa bàn thờ, tay ôm gói tài liệu, nhìn ra. Thái độ của một người ít biểu lộ tình cảm và ngại những cái gì xô bồ, âm ỉ. Nhân đứng giữa những cánh tay giơ lên che kín gánh rau. Nhiều người đã cầm bó rau trong tay. Mấy người xúm xít tranh một bó rau. Bó rau nát tan tành. Nhân nói như gào:

-Để cháu nói. Đây là quà của hậu phương gửi vào... Tiếng reo vui nổi lên. Nhưng một vài người vẫn nhảy vào cướp rau. Mẹ Thắng nhanh nhẹn gánh gánh rau vào. Người ta im phăng phắc nghe Nhân nói:

-Chúng ta có đường ra rồi. Tối nay đồng bào ở đây sẽ ra trước. Vỗ tay đôm đốp rồi râm rân. Tiếng giáo sư tiếng Anh uốn lưỡi:

-Veerá well. Anh nhạc sĩ đặt cái bao đàn lên vai:

-Trận gió lành nào đưa cô vào đây với chúng tôi! Trong cái bếp của đình Phất Lộc. Một thiếu nữ ngồi xây lưng ra ngoài. Tóc thề vắt sau lưng, đầu cuốn khăn quàng. Cô đang vằn nôi cơm lớn. Nhưng tay lọng khọng, cô không vằn được. Cô nhìn nôi cơm, bỗng cô gục đầu xuống. Hai vai rung rung. Thấy mẹ Thắng vào, cô thiếu nữ ngừng mặt lên. Đôi mắt ướt đầm. Đây là Quyên, cô nữ sinh nước da ngăm ngăm đen, ta đã gặp ngồi bên Loan, buổi tối chia lựu đạn. Quyên là một nữ sinh đầy nhiệt tình. Cô xung phong đến đây để phục vụ đồng bào tản cư. Cô hăm hở. Cô tưởng có thể làm những món ăn ngon nhất cho đồng bào. Nhưng đến đây, thì cô không biết làm gì cả. Mẹ Thắng ái ngại, thụp xuống ngồi bên Quyên. Quyên nói:

-Bỏ tay rồi. Ai lại nôi cơm thế này, thối thế nào được.

Quyên sùi sụt. Mẹ Thắng vằn nôi cơm. Quyên nói:

-Tôi cũng muốn nấu ngon cho đồng bào. Nhưng có thứ gì mà làm bát nấu. Tôi lại xin ra chiến đấu thôi.

-Cô cứ tản cư là hơn.

-Tôi phải ở lại chứ? Tôi là học sinh kia mà. Rau ở đâu thế này?

-ở ngoài gửi vào đây, có rau mà không có nước đây. Nhân cũng vừa vào.  
Nhân chào Quyên:

-Cô ở đây ư, cô Quyên?

-Chứ sao nữa. Chị Nhân này, những bông hoa cúc chị bán cho cậu mợ vẫn tươi cơ.

-Thế ư, cô? Bây giờ ta ù đi xem đâu có nước ta làm mấy gánh về. Luộc rau cho đồng bào ăn đỡ xót ruột. Quyên nói:

-ừ, đi đi. Cái nồi to này tôi sợ lắm rồi. Khuôn mặt trái xoan, bầu bình của Nhân, khuôn mặt tròn trặn của Quyên, khuôn mặt dãn deo của mẹ Thắng hiện loang loáng trên mặt nước của một cái giếng. Một thứ giếng mà ta còn thấy ở một số nhà cổ Hà Nội. Cái sân nhỏ chung quanh giếng lát gạch. Có vườn hoa dài như một cái luống. Vườn hoa xây gạch, quét vôi trắng. Hai bên sân là nhà, như kiểu nhà thờ, trụ nhà là câu đối. Ba người nhìn xuống giếng. Mặt nước lều bều xác mấy con mèo; con chó, con chuột, và như có cả cứt nữa. Ba cái đầu ngừng lên. Họ thở dài, không nói. Tịch tịch. Trên tường hoa, mấy chậu cúc tàu, hoa vàng tươi lạng lã. Một cây hồng còn vài bông hoa đang rụng. Đạn rít trên mái nhà cổ. Mấy hòn ngói văng ra. Ba người phụ nữ cúi xuống bên thành giếng. Mắt Nhân lảng xuống:

-Còn nhiều giếng, còn nhiều bể. Họ quấy thùng chui ra một lỗ đục tường. Tiếng súng nổ dữ dội rất gần. Tiếng đạn moóc-chi-ê. Cả cái giếng tung lên, mù mịt trong khói bụi. Dân và bộ đội, tự vệ, dân chúng tấp nập đào một con hào giao thông ngay phố Hàng Đào, cách đầu phố chừng 5, 6 thước. Hào đã sâu đến bụng người. Đường ray xe điện vẫn bắc ngang miệng hào. Đất, đá, sỏi, mảnh hắc ín chất đống hai bên bờ hào. Tiếng súng nổ ở Bờ Hồ. Dân đứng dưới hào. Lưỡi xẻng của anh đào đất và hất đất lên bờ nhanh thoăn thoắt. Anh vẫn mặc chiếc lu-dông tím, đầu đội bê-rê. Hồng đeo súng lục. Dưới hào khá đông người. Bộ đội ca-lô sao tròn, tự vệ ca-lô sao vuông. Nhân dân tham gia đông: thanh niên nam nữ, phần lớn là những người bình dân, học sinh. Có cả mấy ông già.

Người ta nhận thấy cả ông khách bán phá xang và mấy cô Hoa kiều. Chốc chốc người ta nhìn ra đầu phố, đã thành một chiến lũy cao. Xẻng của Dân



bỗng chạm vào một cái gì cứng. Lửa tóe. Anh nhiếp ảnh áo màu gạch nâu, quần xanh chai, mà người ta vừa mới giao cho một cái xẻng, trông thấy lửa thì tái xanh tái tía, quăng cả xẻng chạy. Người ta cười để chế giễu anh chàng nhất. Người ta gọi:

-ông Ben-la! ông Ben-la! Nhưng anh ta cứ nép vào các nhà mà chạy. Vừa chạy vừa quay lại nhìn đầu phố, rờn rợn như từ phía ấy đạn sắp bắn vào gáy, vào lưng. Bàn tay đưa lên che gáy. Thu Phong đứng thẳng dậy. Anh nheo mắt méo miệng như tài tử xi-nê, chỉ Thăng ở bên ngoài chiến đấu chạy về:

-ông Ben-la! ông Ben-la. ông trông em bé ở ngoài ấy về kia kìa. Trông hộ một cái. Nhưng Ben-la xua xua tay biến vào trong ngõ. Thăng nhảy nhót, nhảy qua các bàn ghế ngổn ngang dọc đường, chú trèo lên lưng một con hươu sao, một nhãn hiệu trước một cửa hàng. Thăng vừa thở vừa nói.

-Em dán tất cả mười tờ báo ở đèn Bà Kiệu. Em định dán nữa thì nó trông thấy, nó bắn. Thế là chạy như chết. Dân ngừng đầu:

-Lại đây, nhí nhoáy. Bảo thầm cái này. Thăng nhảy phắt từ trên mình con hươu sao xuống nhanh như mũi tên, Thăng nhảy tới hào giao thông, cười trên ray xe điện, giơ tay lên mũ ca lô:

-Báo cáo, tôi đã về. Dân thò tay vào túi quần, lấy ra một cái hộp đưa cho Thăng:

-Cái này thì cánh ta chưa bao giờ có. Thăng mở hộp ra. Đây là một cái kèn. Thăng hí hửng nhìn cái đồ chơi mà nó chưa bao giờ được hưởng. Dân nói:

-Nhưng cũng phạt nhí nhoáy một cái. Không có lệnh không được tự ý ra tận đèn Bà Kiệu nhé. Bàn tay to rộng của Dân phát vào đít Thăng. Mọi người cười ầm lên. Dân lại cúi xuống đào. Thăng giả vờ xoa đít, đưa kèn lên miệng thổi. Bỗng Thăng trông thấy mẹ đi lại, Thăng nhảy vội xuống hào:

-U em lại đến bắt em. Này này, có cả cái cô gì của anh đấy! Dân trông thấy Nhân. Anh ngậy ra nhìn. Anh chưa kịp nói thì Loan đã reo:

-Quyên ơi! Loan quăng xẻng, nhảy lên bờ. Anh đỏ mặt, ngượng vì đã quá bộc lộ tình cảm của mình. Dân nhìn Loan như hiểu ý. Anh hỏi Nhân:

-Ngoài ấy có vui không, chị Nhân? Mẹ Thăng, Nhân, Quyên vừa đi tới chỗ

hào giao thông. Trước mắt họ là cảnh hỗn độn của một khu phố đã biến thành chiến địa . Một thứ phố cũ có nhiều cửa hàng được xây lại hoặc sửa sang cho có vẻ mới. Những nhà cổ hẹp ngang thấp lè tè, bị ép giữa những nhà mới cao lênh khênh. Những gác như hộp diêm, những hiệu gỗ, kê bên những gác như kiểu nhà thờ, những nhà có sân thượng và péc-gô-la. Cửa lùa gỗ, cửa sắt kéo cửa đóng im ỉm. Cửa nửa khép nửa mở. Có cánh cửa sắt đã kéo ra hết và khóa lại ở giữa, hoặc ở bên. Có cánh cửa sắt chưa kéo ra hết. Qua cửa kính ta thấy đầy những hàng len, hàng lụa, hàng áo tơ, hàng áo trẻ con v.v... đủ các màu. Nhưng hàng không được bày một cách duyên dáng như trước ở các nơi mà người ta thường gọi là lâu đài tơ lụa, mà chỉ còn là một sự hỗn độn bừa bãi, cái thì treo, cái thì vắt, cái đã rũ xuống thành đống tùm lụp. Nhiều súc len, súc lụa bị kéo lê thê ra cả ngoài đường. Một vài cánh cửa mở để nhô ra một nửa cái tủ chưa khiêng ra hết như mắc nghẹn. Nhiều quầy hàng đã ra tới bờ hè. Các nhãn hiệu: bò vàng, tê giác, con vịt che ô vẫn còn nguyên như chết đứng ở đấy. Biển hàng: chữ quốc ngữ, lác đác chữ Hán, có cả biển của ấn kiều bán vải. Mặt đường đầy những dây điện. Mảnh gạch, mảnh ngói, kính vỡ, đất, cát, guốc đàn ông, guốc đàn bà, giày cườm, guốc kinh. Mấy cái cột đèn bê tông, cái đỡ ngang cái đỡ vẹo, cái thì trơ cái lõi sắt cong nơi gần gốc, cái thì cốt sắt nhô lên. Trong khi đó những cột đèn toàn bằng sắt vẫn đứng trơ, dây điện vòng xuống. Cảnh tượng nhộn nhịp. Chỗ hào giao thông, mấy phụ nữ dáng người lao động, xúc đất cho vào những bị. Thân một cột đèn người ta đang đục gốc. Một tốp đủ các tầng lớp người, nhuộm màu sắc khác nhau, đang kéo một cái dây thừng dòn từ trên đầu một cột đèn. Họ vừa kéo vừa reo hò. Đầu phố, một chiến địa đã được dựng lên. Thật ra nó chỉ là một đống quầy hàng, tủ chè, sập gụ, bàn giấy, giường Hồng Kông, tràng kỷ, đủ các kiểu Việt Nam, Tây, Tàu, kiểu cũ kiểu tân thời; xe tay nhà, gánh phố. Tất cả chất thành một đống cao chừng ba thước. Người ta nhận thấy có cả một cái xe gíp nằm lẫn đấy, áng chừng là một xe cướp được của giặc, vì có hình cờ tam tài. Cách dựng vật chướng ngại chứng tỏ người ta chưa có một ý thức về quân sự. Nhưng nó lại biểu thị cái lòng hăng hái của người dân. Họ không tiếc một cái gì. Tất cả đều quăng ra đường. Nhiều thứ là những vật

quý giá, nhiều thứ là những vật kỷ niệm truyền từ đời này sang đời khác. Bên chiến đấ trước một cửa hàng có một ụ cao bằng những bao đất. Sau bao đất, một vệ quốc quân bồng súng khai hậu đứng gác. Ngoài chiến đấ . Ngã tư Bờ Hồ. Cái khẩu hiệu: "Cảm tử

-Thà chết không hàng giặc" vẫn sừng sững một cách thách thức. Từ đầu Hàng Gai đến trước ga xe điện, một dãy bốn cái toa xe điện chết. Cái cần ở toa máy bật ra ngoài dây điện, hai ba cây đổ. Nhiều cột đèn đổ. Dây điện ngổn ngang. Ngã tư này cũng đầy gạch, ngói vỡ, rất nhiều những nồi đất úp. Bông trắng tằm hắc ín bết xuống đường. Không khí lạnh lẽo, rờn rợn. Khác với cảnh nhộn nhịp bên trong chiến đấ . Lang thang mấy con chó, con mèo. Trên một gác đầu phố Lê Thái Tổ, trông xuống ga tàu điện: bóng mấy anh bộ đội và tự vệ. Bỗng Dân kêu:

-Có lẽ ống dẫn nước, các đồng chí ơi! Hình một cái ống dẫn nước ngầm hiện lên trên mặt đất. Loan reo:

-Đúng rồi, ống dẫn nước. Người ta tíu tíu xúm lại. Những nhát cuốc chim bổ xuống rồi mắt. Một tia nước phọt lên. Người ta dẫn cả ra. Tia nước bắn cả vào mặt và ngực Dân. Tiếng reo vui nổi lên:

-Nước, nước nhiều lắm, anh em ơi! Tha hồ nước. Loan vừa nhìn Quyên vừa nhìn tia nước.

-Vui hơn vườn hoa con cóc. Những tiếng cười ròn rã. Những nét mặt sung sướng. Những cái mũ tung lên. Người ta hoa chân múa tay. Nhiều người đang khiêng bàn ghế, đang đục cột đèn cũng xô tới. Nhiều cánh cửa mở, người ta nhảy cả xuống hè:

-Nước à? Nước à? Đâu đâu? Nước càng bắn lên cao, tia ra nhiều ngả. Nhân cũng gánh thùng chạy tới. Nhiều bàn tay hứng lấy nước. Người ta rửa tay, người ta rửa mặt. Anh hàng phở mà ta đã gặp nhặt một cái bát quăng gần đấy. Miệng reo:

-Làm một bát đỡ khát đã... Anh kê bát vào cái vôi, hứng đầy nước, và định uống. Dân đang đứng nhìn vôi nước. Nước đã thành vũng dưới chân anh. Ngập cả đôi giày. Dân cười sung sướng. Nhưng anh lại có vẻ suy nghĩ, như khi ta ngờ ngợ một cái gì. Chợt thấy anh hàng phở đưa bát lên miệng, anh bước tới, giằng lấy cái bát. Anh kêu: -Xin lỗi, đừng uống vôi... Người ta

ngơ ngác nhìn Dân. Anh nói với mọi người: -Nhờ Pháp nó bỏ thuốc độc thì thế nào?

Lo ngại làm sẫm tối những nét mặt đang tươi vui. Người ta im phăng phắc, hoài nghi và tức bực. Những cái đầu khe khẽ gật đồng tình với Dân. Nước vẫn phụt lên. Dân nghĩ ngợi một lúc. Anh nói:

-Hay cứ thử xem đã. Anh đưa bát nước lên miệng. Những tiếng thét:

-ấy! ấy! Nhân đã nhảy xuống, giữ cánh tay Dân lại:

-Đừng uống, anh Dân! Tay chị run run. Nước trong bát ảnh ra. Dân quay lại. Bàn tay Nhân vẫn vịn vào cánh tay Dân. Chị giật lấy cái bát.

-Anh đừng uống, để em thử trước cho. Chị đưa bát lên miệng. Dân giữ lấy cái bát. Anh cười và nói:

-Sao lại là cô, cô Nhân? Nhờ ra thì làm thế nào? Nhân kêu:

-Thế anh thì sao? Anh còn phải chiến đấu chứ? Tay Dân giơ bát nước lên để cho Nhân không với được? Cái túi áo của anh nhét đầy đạn phòng lên. Máy viên đạn bắn ra rơi xuống. Nhân rung tiếng:

-Không! Mắt Nhân vừa lộ vẻ lo ngại, vừa van lơn, mặt Nhân tái lại. Mẹ Thắng đã đến chỗ hai người đứng. Bà giật lấy cái bát trong tay Dân. Trông thấy Thắng đứng trên bờ. Người mẹ vừa cười lạng lẽ. Bà đưa bát lên miệng. Dân kêu:

-Cụ ơi! Anh chưa kịp ngăn lại thì bà cụ đã uống một hơi hết cái bát nước. Nhân chỉ giằng được cái bát không. Thắng đen nhảy xuống cầm tay mẹ giật giật:

-U ơi, u ơi! Mẹ Thắng nhìn hai người rồi lại nhìn Thắng. Mẹ từ từ nói:

-Tôi đã gần đất xa trời, có chết cũng không tiếc nữa. Tôi thử thì nó hợp cảnh hơn, còn các cô các cậu tuổi còn trẻ, thì phải sống để cứu dân cứu nước chứ. Thắng đen ôm lấy mẹ. Mẹ Thắng xoa đầu đứa con:

-ở với các anh thì phải ngoan con nhớ. Thắng đưa cánh tay lên quệt ngang mắt. Bốn bề im phăng phắc. Xa xa có tiếng súng. Nước vẫn phụt lên. Những giọt nước mắt ròn ròn trên má Quyên, trên má mấy cô Hoa kiều. Đầu ông khách phá xang gật gật, nhưng mắt ông mở to vì ngạc nhiên, cái trán của ông răn lại. Quyên ngược mắt lên nhìn Loan đã đứng bên cạnh mình. Loan hỏi:

-Kháng chiến thế mà vui, Quyên nhỉ? Người ta thấy thương yêu nhau hơn.  
Dân dắt mẹ Thằng lên:

-Chúng con yêu cụ quá . Chúng con yêu cụ quá không biết nói thế nào.  
Nhiều người xúm chung quanh mẹ Thằng. Mắt mẹ Thằng không rời đứa con. Bà mỉm cười trông thấy con cầm một cái đồ chơi mà bà chưa bao giờ sắm được cho. Thằng chỉ Dân nói:

-Anh Dân cho con đấy. Bà khẽ gật đầu nhìn Dân như cảm ơn. Mẹ Thằng đưa vạt áo lên chùi nước mắt. Dân gập đôi mắt của Nhân. Nhân quay mặt đi, như để giấu cái tâm sự của mình. Nhân đứng trên hiên gác. Trên bao lơn có một dãy chậu thau: thau đồng, thau men hoa, chậu nào cũng đầy đất. Nhân cầm bát, lấy nước ở một cái thùng tưới lên một chậu thau. Trời đã về chiều. Có một chút ánh nắng trên hiên. Dưới đường người ta vẫn đào hào và ngả cột đèn, khiêng bàn, tủ ra củng cố chiến lũy . Cái ống dẫn nước dưới hào không phọt nước nữa. Người ta đã bịt cái lỗ hổng. Loan và Quyên chạy vội vào. Nhân quay lại. Loan và Quyên mỗi người đưa cho Nhân một lá thư. Loan nói:

-Chị nói thêm rằng chúng tôi trong này vui lắm. Quyên nói:

-Chị bảo với cậu vợ bao giờ giải phóng Hà Nội rồi tôi mới ra. à, chị nói là tôi lại đi cứu thương. Đừng nói tôi thổi cơm nhé. Nhân cười, cho hai lá thư vào cái túi vải đeo bên mình. Nhân nói:

-Các anh ấy gửi ra nhiều thứ lắm, đây này. Thế nào tôi cũng đưa đến tận tay các cụ cho. Rồi tôi lại đem thư của các cụ vào. Loan nói:

-Bao giờ chị lại vào?

-Đưa đồng bào ra rồi lại đem tiếp tế vào ngay thôi.

-Lần sau chị vào nhớ đem hoa vào nữa nhé. Người Hà Nội không thể thiếu hoa. Kháng chiến không thể thiếu hoa. Tết đến nơi rồi.

-Cái gì chứ hoa thì thế nào cũng có. Loan và Quyên nhí nhảnh chạy xuống. Nhân tưới xong mấy chậu thau, định đi thì Dân cũng vừa lên. Hình như Nhân vẫn có ý chờ Dân, khi thấy anh chị nói:

-Em tưởng anh không đến. Dân vừa cười vừa nói:

-Nước có thể dùng được, có lẽ nó chưa bỏ thuốc độc.

-Thật à? Như thế em ra cũng yên tâm.

-Cô đưa thư giúp các anh chị em nhé. Anh đến bên các chậu thau. Nhân cũng bước tới. Nhưng đứng xa Dân. Nhân nói:

-Giống rau cải này khỏe lắm anh Dân ạ. Nay mai mưa xuân nó sẽ lên đẹp lắm. Dân múc nước tưới vào một chậu thau:

-Rau cô giống cho nhất định là ngon lắm. Nghe anh nói, Nhân hơi đỏ mặt. Nhân hỏi:

-Anh có thư từ gì gửi ra, em đem cho.

-Bố mẹ anh em chẳng có, thành ra chẳng biết gửi thư cho ai cả. Họ nghĩ đến cảnh hai người tranh nhau thử nước lúc này. Nhân hỏi:

-Anh có cần gì em mang vào cho.

-Không, cốt nhất là anh em dặn gì thì cô mang vào giúp. Bốn con mắt gặp nhau. Đôi mắt Nhân trở nên dịu dàng, trong ấy có một luồng sáng của tình thương không giấu nổi. Dân đã đi rồi. Có những tiếng xôn xao dưới đường. Tiếng chạy huỳnh huỵch. Tiếng đóng cửa rầm rầm. Thoáng thấy Thăng chạy nhanh như tên. Thăng nói:

-Nó cho xe đến nhiều lắm. Tiếng súng nổ. Nhiều viên đạn vun vút bay qua phố. Người ta nghe rõ cả tiếng động cơ của máy bay. Đạn rơi lộp bộp chung quanh hào. Đất tung lên. Ngói vỡ, xô rào rào. Cả khu phố rung chuyển, mờ đi trong khói bụi. Đêm tối trong một gian nhà. ánh lửa của một đám cháy gần. Tiếng nổ của súng cối, liên thanh, súng trường, lựu đạn. Mặt trận gần đâu đây. Dân và một số bộ đội, tự vệ lom khom chui một cái lỗ. Họ đi rất vội. Qua nét mặt mọi người ta biết tình hình gay go lắm. Nhưng Quyên và Thăng cứ níu lấy Dân:

-Anh cho em ra mặt trận với. Dân nói:

-Đừng đi vội. Nó đã chiếm bên kia Hàng Gai rồi. Qua đôi mắt của Dân, ta thấy rằng anh bất nhẫn không muốn cho một chú bé và một nữ sinh ngây thơ đi vào một cuộc chiến đấu ác liệt. Có những tiếng ầm ầm như đổ nhà chung quanh. Dân nói nhanh:

-Cô là học sinh, Thăng còn bé. Nếu làm sao thì tiếc lắm. Cứ ở đây. Hễ nghe thấy tiếng hô xung phong thì hô to lên hưởng ứng, thế là đánh nhau rồi.

-Chúng em cứ đi cơ. Dân không biết làm thế nào. Chợt trông thấy trong gian nhà có một buồng gỗ con, như kiểu buồng của người Trung Quốc, anh

đẩy vội hai người vào rồi đóng cửa. Bóng các chiến sĩ biến đi. Trong buồng, Quyên và Thăng đấm cửa ầm ầm... Giặc đã chiếm cả một bên phố Hàng Gai. Lố nhố trên một căn gác mấy thằng lính mũ đỏ, miệng phì phèo thuốc lá. Chúng đang sả tiểu liên sang dãy Hàng Gai đối diện. Lùi vào trong một ngõ nhỏ, hai xe tăng đang nhả đạn sang. Đạn súng cối làm sập một căn gác. Một cái nhà đang bốc cháy. Dưới đường, xác giặc ngổn ngang. Trên ray xe điện, xác mấy tự vệ. Giặc đang chuẩn bị đánh sang. Một sĩ quan vung roi, ra lệnh xung phong. Dãy bên phố này, bộ đội và tự vệ đang cầm cự. Súng trường nổ đoàng đoàng, gióng một. Lựu đạn ném xuống. Có những quả lăn lông lốc, bị giặc đá trở lại. Trên một căn gác, ở ngoài hiên. Nấp sau một đồng bao cát quây lại như hình móng ngựa, Thu Phong nhắm mắt lại chĩa một khẩu súng trường xuống dưới đường. Anh bóp cò. Súng nổ. Loan đứng bên Thu Phong. Anh ném lựu đạn đã tạ. Quay sang nói với Thu Phong.

-Được đấy, cứ bắn đi. Một băng tiểu liên của giặc bắn sang. Hai anh em ngồi thụt xuống. Dưới đường, tiếng giầy đinh của giặc rít lên. Tiếng xì xồ, tiếng thét của viên sĩ quan. Thu Phong nhô lên, bắn rồi lại thụt xuống. Trong đêm tối, nổ râm râm, khói đạn bốc lên mù mịt. Những viên đạn đỏ lừ. Bỗng Thu Phong kêu một cách tuyệt vọng:

-Sao thế này, Loan ơi! Không bắn được nữa! Tiếng nói của Thu Phong chìm trong những tiếng động chuyển đất rung nhà. Loan giằng lấy khẩu súng bắn. Súng của giặc bắn sang như mưa. Loan nghiêng rãnh bóp cò không được. Anh nói:

-Xem có cái gì ghè được không? Chết cả bây giờ.

-Có hòn gạch đây. Hai anh lúi húi ghè cái cò. Loan kêu:

-Làm thế nào bây giờ? Quân giặc đã tiến sang, đứng đặc cả dưới nhà. Tiếng chó béc giê sủa dữ. Thu Phong nói:

-Rút đi thôi!

-Đồng bào đang tản cư, nó tràn vào thì làm thế nào? Gác nhà bên sụt xuống. Họ vừa rụi mắt vừa chui vào trong nhà. Đồng bào tản cư đã vượt khỏi gầm cầu Long Biên. Người đi thẳng. Người lom khom. Người bò. Có người nặng quá đã quăng đi nhiều bọc, gói. Người đi nhanh, người đi

chậm. Những người phụ nữ co ro ẵm con. Những bà già, ông già chống gậy, run rẩy, tay dắt cháu. Nhà học giả ôm bọc tài liệu. Giáo sư tiếng Anh xách cặp, chống can. Cái bao đàn trên vai anh nhạc sĩ. Chỉ nghe có tiếng gió ù ù, tiếng thở, chốc chốc lại có những tiếng thở dài. Người ta sợ, người ta rét. Người ngã. Người lồm cồm bò dậy. Đằng sau, hình cầu Long Biên. Vệt sáng dài của đèn pha chiếu đi các ngả. Tiếng chó béc giê trên cầu sủa. Tiếng súng nổ dữ phía Bờ Hồ. Trước mặt mọi người là đêm tối mênh mông, dày đặc, hãi hùng. Nhân thoãn thoắt khi chạy lên, khi chạy xuống. Chị thì thào bên tai mấy anh bộ đội đi hộ tống đồng bào, cái lưng khom khom, nòng súng bên tai. Cái bóng dáng nhanh nhẹn của Nhân xuất hiện ở nhiều chỗ. Một tiếng ho bật lên. Nhân khe khẽ nói:

-Cố nhin một tí, xa tí nữa hăng ho. Nhân vừa nói xong thì lại có nhiều tiếng ho. Nhân nói:

-Nhìn một tí, đồng bào ơi! Người đàn bà mới đẻ lão đảo. Nhân tiến lại gần. Người đàn bà khóc thút thít:

-Tôi không đi được nữa.

-Cố lên. Một tẹo nữa thôi. Bỗng có tiếng trẻ khóc. Một tiếng kêu gọn lỏn:

-Thôi chết! Người ta nằm rạp cả xuống. Một vài tiếng trẻ khác khóc. Người đàn bà mới đẻ phủ kín con hơn nữa, cho tiếng khóc khỏi vang lên. Chị ta ghì chặt con lại. Đứa trẻ rầy rụa, khóc thét. Những con mắt dữ dội nhìn người mẹ như trách móc. Người mẹ nức nở. Tiếng súng trên cầu nổ. Đạn từ trên cầu bay tới. Có những tiếng kêu. Rồi nổi lên tiếng chuông rè rè của một đồng hồ báo thức. Tiếng gặt:

-ông giết đồng bào rồi! Quăng cái đồng hồ đi! Nhân ngồi bên người mẹ mới đẻ. Một viên đạn đã trúng chị ta. Hai cánh tay buông đứa con, run run ôm lấy ngực. Miệng người đàn bà thều thào mấp má. Chị ta cố gượng ngồi dậy, nhưng lại ngã vật xuống, mắt dại đờ, bàn tay buông hẳn cái bọc đứa con. Đạn vẫn rào rào bay đến. Đôi mắt dữ dội của Nhân loáng nhìn về phía cầu. Đoàn người lại tiếp tục đi. Nhân ôm đứa trẻ, chị đưa một vạt áo bông cộc ủ thêm cho nó. Có những tiếng khóc thút thít. Gió thổi ào ào. Nhân ôm cái bọc lồi thoi lếch thếch, chạy lên phía trước. Một giọt nước mắt rơi xuống cái bọc. Nhân quay lại nhìn xác người mẹ. Tiếng súng vẫn nổ dữ



trong thành phố. Giặc bắn như mưa sang vị trí của các chiến sĩ ở phố Hàng Gai. Dưới đường, một tốp lính xông sang. Hai cái xe tăng vẫn nhả đạn.

Loan và Thu Phong rút. Họ ngỡ ngác trước một cảnh tượng tan hoang của một phố nhỏ mà họ không nhận ra được. ở đây, chỉ còn là một đồng gạch ngói. Lửa đang cháy trên các khung cửa. Họ nấp sau đồng gạch. Đạn giặc bắn rào rào như đuổi họ. Hai anh em chạy biến. Họ nép bên một thềm nhà. Cái mái nhà trước mặt vừa đổ sụp. Họ nhóm dậy định chạy. Bỗng họ dừng lại. Trong tàn phá, giữa một đám cháy, đạn vun vút trên đầu, một bóng người xuất hiện. Một tiếng hỏi thân mật như một lời chào:

-Đi đâu đấy, các đồng chí? Loan và Thu Phong giật mình, lùi lại. Họ trông thấy Dân trong đám lửa cháy phừng phừng. Dân vẫn mặc cái áo lu đồng phồng túi, cái quần xanh mọi ngày. Ngôi sao tròn lóng lánh trên mũ ca lô. Nhưng trước mắt hai chàng, Dân trông cao lớn, uy phong, vững như một tượng đồng. Vẻ mặt Dân bình tĩnh lạ thường. Loan và Thu Phong vừa nhìn Dân, vừa lùi, lùi mãi. Một nụ cười vừa nghiêm nghị vừa thật thà nở trên môi dày của Dân, mép lún phún ria tơ. Dân nói nhanh:

-Phải đánh bật nó đi! Lửa cháy rừng rực. Khói bốc ngùn ngụt. Một ngôi nhà đổ. Tiếng súng vang trời. Dân lao mình vào trong đám khói lửa. Loan và Thu Phong chạy theo. Dân hét:

-Xung phong! Một quả lựu đạn trong tay Dân ném vào một toán mũ đỏ vừa xông tới. Đứa ngã, đứa chạy tán loạn. Tiếng hô xung phong nổi lên khắp nơi, ầm ầm như binh mã. Không phải chỉ chiến sĩ dưới đường, trên gác hô, mà tất cả liên khu hô hưởng ứng. Trong một buồng ngủ, hai vợ chồng tung chăn hô xung phong. Đình Phát Lộc, những đồng bào mới đến thay cho những người vừa tản cư, cũng vùng dậy: ông cụ già, cô thiếu nữ, chú bé, tất cả đều hô xung phong. Người ta đấm cửa. Người ta đánh chiêng. Người ta rung trống. Ngồi trong bếp, mẹ Thắng cũng giơ tay một cách ngưỡng nghị, hô xung phong. Và trong cái buồng nhỏ mà Dân đã gài then ở ngoài, Quyên và Thắng vừa đấm cửa; vừa gào xung phong, xung phong đến khản cổ. Thắng thổi cái kèn toe toe. Cả thành phố rung lên trong tiếng hô xung phong dữ dội. Giữa muôn vạn tiếng hô xung phong, các chiến sĩ xông lên đuổi giặc. Tiếng lựu đạn nổ vang lừng. Tên sĩ quan ngã xuống. Bọn lính mũ

đỏ chạy rạt cả sang bên kia dãy phố Hàng Gai. Tiếng hô xung phong vẫn nổi lên như những tiếng vang không dứt. Trên bãi Phúc Xá, những nhà gianh bị đốt phá chỉ còn là những đống tro tàn. Gió thổi làm cho nhiều đám than đỏ rực. Nhân ôm em bé, vẫn chạy lên chạy xuống hướng dẫn đồng bào. Cầu Long Biên đã nhỏ dần trong đêm tối. Mọi người bỗng quay lại. Tiếng hô xung phong trong phố nổi lên vang động, kéo dài. Tiếng súng lẻ tẻ ngớt dần. Nhân mỉm cười. Chị nói:

-Trong thành đang đánh nhau đó. Bước đi của mọi người nhanh nhanh, gấp gấp. Bóng Nhân thoăn thoắt ở ngoài hàng những người tản cư. Chị ghé tai nghe tiếng thở của cái bọc mà chị ôm trong tay. Trời đã sáng. Dân, Loan, Thu Phong, Quyên, Thắng ngồi trong một xa lông. Trên sập gụ, ba bốn chiến sĩ đắp chăn ngủ lả lác. Dân vừa lau xong cây súng trường của Thu Phong, trao khẩu súng cho nhạc sĩ:

-Cát vào nhiều quá, không sao cả. Thu Phong thử cái cò súng nhạy của mình. Thu Phong nói, giọng thân mật:

-ông Dân, sao ông tài thế?

-ông đánh được đàn thì còn tài đến đâu! Hôm nào cho nghe vài bài.

-Kháng chiến đàn hát làm gì cho mệt!

-Khỏe ra chứ lại mệt. Loan nhìn Quyên một cách say sưa. Quyên cũng nhìn người chiến sĩ vừa thắng trận một cách kính phục. Thắng thì phụng phịu, có vẻ dằn dỗi, cau có nhìn Dân. Dân nói:

-Bây giờ là phải đánh lối chim sẻ. Đánh lối chim sẻ là một chiến thuật du kích... Thắng bịt tai:

-Không nghe. Không nghe. Dân kéo Thắng ngồi trên đùi. Thắng vùng vằng. Dân chìa bàn tay rộng của anh ra trước mặt Thắng:

-Cho bắt tay nhí nhoáy một cái... Thắng đập bàn tay Dân. Thắng nói một cách trịnh trọng:

-Tôi phê bình đồng chí. Tôi cũng là chiến sĩ. Sao đêm qua đồng chí lại nhốt tôi vào buồng, không cho tôi đi đánh nhau? Tất cả mọi người cười ầm lên. Dân đưa bàn tay cho Thắng:

-Xin nhận khuyết điểm. Thắng gục xuống bàn, khóc nức nở. Cái mũ ca lô tự vệ quá rộng tuột ra khỏi cái đầu bù. Dân cúi áp má mình vào má Thắng:

-Kháng chiến còn dài, lo gì, đồng chí? Anh khẽ búng tai Thắng. Thắng hất tay Dân. Thắng vẫn khóc. Ngón tay Dân lùa vào nách Thắng. Chú bé vừa khóc vừa cười. Trời sấm sấm tối. Đứng ở trên gác, một tên tay sai của Dung mà ta đã gặp ở trên, nép sau một bức màn, tay cầm một khẩu súng lục. Một ngón tay đặt sẵn trên cò. Ngực nín thở. Nó nuốt nước bọt. Quai hàm nổi gân. Đôi mắt gian xảo không chớp. Bên kia hè, dưới đường, Dân và Thắng rảo bước đi. Họ nép vào các cửa hàng. Họ không nói chuyện. Họ tiến ra phía chiến lũy ở đầu phố. Bóng tối trùm lên hai người. Trên gác, đôi mắt trắng dã, không chớp của tên tay sai rục lên một ánh sáng man rợ. Cánh tay của nó từ từ ruỗi ra. Nòng súng chĩa theo hướng hai người đi lại. Dân và Thắng vẫn rảo bước. Dân nhìn sang bên kia đường để quan sát động tĩnh. Tên tay sai run run giật cò súng. Một tiếng nổ khô gọn, tiếp theo mấy tiếng nổ nữa. Dân đã xô Thắng ngã chúi xuống đường, anh cũng bổ nhào nằm xóng xoài. Tay anh giơ súng bắn lên chỗ vừa có tiếng súng lục nổ. Thắng và Loan loay hoay tìm lỗ tường. Loan vừa bật đèn pin vừa nói:

-Phải lùg cho bằng được. Mẹ cha tụi Việt gian!

-Lỗ đây rồi, anh Loan ơi! Loan chiếu đèn pin. Những đàn chuột chạy rúc rích. Họ chui qua lỗ. Đây là đầu một cầu thang. Họ xuống cầu thang. Loan đẩy cửa vào một buồng ngủ. Cái buồng ngủ của Dung mà ta đã biết ở trên. Đèn pin chiếu vào cái giường màn tuán lay động. Một tiếng nói:

-Có việc gì thế, các đồng chí? Đây là tiếng Dung. Dung tung chăn, vén màn, bước ra, niềm nở với hai người. Thắng nhìn Dung, ngờ ngợ. Dung nhận ra Thắng. Hắn quay mặt đi, nhưng làm ra vẻ tự nhiên:

-Xin lỗi các đồng chí. Luôn mấy hôm rồi rít lo cho đồng bào tản cư. Một quá, chớp mắt lúc nào không biết. Các đồng chí có cần gì đến tôi không. Loan nói:

-Không, xin lỗi ông.

-Không có gì. Rét quá, các đồng chí ạ. Các đồng chí thật xứng đáng là những chiến sĩ Thủ đô. Em này mới thật đáng yêu. Loan quay ra. Loan và Thắng ở trong một cái vườn nhỏ đầy những chậu cảnh. Loan nói:

-Sao lúc này, Thắng không bảo ngay. Bây giờ quay lại, chui lỗ thế này, làm thế nào mà nhớ được đường? Thắng nói:

-Em ngờ ngờ mãi, bây giờ mới nhớ ra. Đúng là cái người em đã gặp ở Bờ Hồ. Cái cầm bạnh bạnh, giọng nói thì không sai. Cứ đi. Em nhớ đường. Ta thấy Loan và Thăng trên cầu thang bước xuống. Họ đẩy cửa vào buồng lúc này. Đèn pin của Loan chiếu vào màn tuán. Không có ai hỏi ra. Thăng đến vén màn. Dưới ánh sáng đèn pin, chỉ thấy có cái chăn không. Thăng rút tóc một cách bực tức. Trên một gác cao do quân Pháp đóng. Đứng ở trên gác này, nhìn thấy những nóc của chợ Đồng Xuân ở gần ngay đấy, và hồ Gươm xa xa.

Con đường từ chợ Đồng Xuân xuống đầu phố Hàng Đào nhỏ như tấm vải dài. Những cột đèn đổ. Những vật chướng ngại chia con đường thành những ô nhỏ. Nhiều cột khói bốc lên. Lá cờ đỏ sao vàng bay trên nóc chợ. Vải đã bạc màu. Phía Hàng Đậu, xe Pháp chạy đen ngòm. Xe lên xe xuống đầu cầu Long Biên. Trên cầu Hàng Giấy, khói một đoàn xe lửa. Trong nhà gác, một viên sĩ quan Tây lai, đội mũ đỏ đang nói chuyện bằng máy nói. Một chân nó ghếch lên cái ghế. Hãn nhả cái mẩu thuốc lá trên miệng, giờ một tay đang khuỳnh trên háng, đưa bàn tay lên trán chào Dung. Vừa nói chuyện trong máy nói, viên sĩ quan vừa chìa bàn tay bắt tay tên Việt gian. Trông thấy vợ Tiến, viên sĩ quan buông cái máy nói kêu lên một tiếng ồ kinh ngạc. Đôi mắt như bị sắc đẹp của người đàn bà thôi miên. Dung ngả mũ, nghiêng mình bắt tay viên sĩ quan:

-Tôi vừa qua một cơn ác mộng. Tôi rùng mình nghĩ đến những sự khủng bố dã man của Việt minh Cộng sản. Hôm nay, tôi rất sung sướng được trở về với những người tự do. Viên sĩ quan đặt máy nói xuống bàn:

-Rất hân hạnh được đón ở đây một người Việt Nam chân chính và thức thời. Nước Pháp không bao giờ quên những người bạn trung thành của mình. Chắc chắn là ông sẽ giúp chúng tôi nhiều trong việc tiêu trừ bọn giặc cỏ.

-Thưa ông. Đó là nhiệm vụ của tôi. Viên sĩ quan nói với vợ Tiến:

-Mừng cho bà nhé. Thượng đế sẽ che chở cho bà. Và quay lại nói với Dung:

-Những người bạn Việt Nam của ông ở đây không thiếu. Trong cái phòng bên cạnh. ở đây, vẫn bao quát được cảnh Liên khu I như trên. Ngoài hành

lang, quân Pháp chạy đi chạy lại, lên xuống cầu thang. Bốn năm người Việt Nam, đều mặc quần áo Tây sang trọng, ngồi chung quanh một cái bàn. Trong số đó có Dung. Viên sĩ quan ngồi bên Dung, hút thuốc lá. Họ cùng nhìn lên một cái bản đồ thành phố Hà Nội treo trên tường. Bản đồ rất lớn. Trên bản đồ, những vị trí của Pháp đều cắm cờ tam tài. Cờ Pháp bao vây lấy Liên khu I chỉ còn là một khoảng trắng nhỏ gồm khu vực các phố cũ, chiều dài chạy từ Đồng Xuân đến Bờ Hồ, chiều ngang hẹp hơn, từ đường Bờ sông đến Đường thành. Một tên ngụy binh, mặc theo lối sĩ quan Pháp, tay cầm cái thước kẻ khoanh gọn Liên khu I. Hắn đang nói dở:

-Từ Bờ Hồ đến chợ Đồng Xuân, dài không đầy 2 ki-lô-mét. Từ Bờ sông đến Đường thành, rộng không quá một ki-lô-mét... Viên sĩ quan cười lớn. Hắn đứng dậy, giơ cái roi da chỉ xuống các phố của Liên khu I. Mặt dương dương tự đắc. Hắn khuỳnh hai cánh tay ra rồi vòng lại trước ngực, như ép chặt một cái gì.

-Phía Đông sẽ đánh chiếm Hàng Thiếc, Hàng Hòm, phía Nam từ Hàng Gai đánh lên. Phía Bắc chiếm lấy cái chợ Đồng Xuân mà chúng nó còn treo cờ trên kia... Hắn nhìn bọn Dung:

-Chúng ta định một đêm hoàn toàn làm chủ Hà Nội, không ngờ để kéo dài ngót hai tuần rồi. Tình hình ấy phải chấm dứt. Hắn chỉ đoàn tàu hỏa đang bò chậm chậm trên cầu Hàng Giấy:

-Viện binh đã bắt đầu sang. Hắn nắm chặt bàn tay phải. Đập mạnh lên Liên khu I trong bản đồ:

-Tiêu diệt Liên khu I! Thế là xong vấn đề Hà Nội. Bọn Việt gian gật gù, có vẻ hí hửng. Dung chỉ xuống dưới đường:

-Thưa ngài, tình hình chúng nó trong ấy khốn đốn lắm, dân chúng sợ bọn Việt minh, hàng phút chỉ mong ta đánh vào là họ sẽ nổi dậy.

-Họ sẽ được giải phóng tức thì. Và bây giờ xin các ngài bàn chuyện với nhau. Chốc nữa me-xừ Dung sẽ gặp tôi. Tôi còn hỏi thêm về bọn cán bộ. Hắn giơ roi lên trán, chào mọi người. Hắn xuống cầu thang, miệng huýt sáo, cái roi quất vào ủng. Dung hỏi một người bạn:

-Tình hình khả quan rồi, mà sao không lập ngay chính phủ lâm thời mà chỉ có Hội đồng an dân Hà Nội?

-ý kiến anh thế nào, anh Dung?

-Phải lập ngay chính phủ. Để chậm, sẽ có người khác về, họ phồng tay trên mắt.

-Anh có dự định vào chính phủ không, anh Dung?

-Nếu họ mời. Tôi thích Bộ Ngoại giao. Người đàn bà cùng đi với tôi có thể xứng đáng là vợ một Ngoại trưởng... Một chiếc máy bay ném bom âm âm xuống chợ Đồng Xuân, xuống con đường chạy từ chợ đến Bờ Hồ. Khói bốc lên mù mịt. Dung nhìn qua cửa sổ, tay xoa cái cằm bạnh. Dung vênh mặt, rồi quay vào nói:

-ở đây yên ổn quá . Hẳn hỏi các bạn:

-Từ hôm đánh nhau, các anh đã có dịp xoa mặt chườm chưa? Mình rất nhớ cái tiếng reo quý phái ấy. Trên nóc chợ Đồng Xuân, gió cuốn khói bụi, để hiện dần dần lá quốc kỳ trên nóc chợ phần phật tung bay. Khói bụi tan dần đi. Khói bụi tan dần đi, để lộ cái khẩu hiệu "Quá ết tử" dán trên cửa một ngôi nhà không còn mái, chỉ còn trơ hai bức tường nứt nẻ. Những nhà hai bên, nhiều cái cũng đổ nát. Cái khẩu hiệu "Quá ết tử" như nhìn đồng gạch đằng trước, lồng chông những khung cửa, những cánh cửa long ra, những cốt sắt, những sà gỗ, những mảnh kính v.v... Một cái đầu cột đèn đổ trên đồng gạch, đè lên cái nôi đã bẹp, nhưng vẫn còn nệm và cái màn trắng. Màn vướng vào các dây điện chằng chịt. Bên cái nôi, có một cánh cửa cấm trên đồng gạch. Trên cánh cửa ấy, dán một tờ giấy vẽ một lưỡi kiếm thích vào bụng một thằng sĩ quan Pháp, dưới đề: "Chiến đấu đến giọt máu cuối cùng!" Nhan nhản những khẩu hiệu Quyết tử, Quyết tử tiếp theo cái khẩu hiệu Quyết tử nói trên. Tiếng bài hát "Diệt phát xít" khi gần, khi xa, ở nhiều phố đưa lại. Người ta nghe văng vẳng: ... Diệt

Thằng lấp đạn vào khẩu súng lục nhỏ xíu, vè say sưa hí hửng. Quyên sắp sẵn bông băng. Thu Phong vẩy nước hoa vào cờ-ra-vát, đổ nước hoa xoa hai bàn tay, rồi quăng cái lọ xuống sàn gạch hoa. Cái lọ vỡ tan. Mọi người buộc lại khăn quàng đỏ. Dân đưa quả bom lên vai bước đi chắc nịch. Các chiến sĩ lần lượt chui qua lỗ. Một tràng liên thanh bắn sả vào vị trí. Lại nổi lên tiếng Pháp cười nói, tiếng đăm rú, tiếng kèn hát điên loạn. Một tiếng nổ lớn, tiếp theo là những tiếng âm âm đổ vỡ, tiếng sắt va loảng xoảng, tiếng

kính vỡ rào rào như mưa. Tiếng thét xung phong, tiếng lựu đạn nổ, tiếng Pháp kêu ặc ặc, như lợn bị chọc tiết. Tiếng kèn hát điên loạn bật im. Những tiếng nổ gần xa, ran ran, gióng một, rồi lại ran ran. Tiếng nổ ran ran. Hai bàn tay trắng trẻo, nâng một cái đầu lâu rữ rượi. Đêm tối, mưa bay như bụi, loang loáng ánh trăng mờ. Thịnh thoảng chớp chớp ánh lửa. Qua ánh sáng chập chờn, chỉ thấy đôi mắt của cái đầu lâu lồm sồm sâu như bị khoét. Tai và mũi không còn. Không ai nói. Mắt các chiến sĩ long lanh, môi mím chặt. Quyên thì quay mặt đi, một cánh tay đưa lên gạt nước mắt. Hai bàn tay Thu Phong đã bọc cái đầu lâu bằng một miếng vải lụa hoa, lặng lẽ đặt xuống một cái hố đào sẵn trong một vườn cảnh nhỏ, có núi non bộ, có nhiều chậu lan. Một lá cờ phủ lên bọc đầu lâu. Tiếng xéng xúc đất xào xạc. Tiếng Quyên thút thít. Các chiến sĩ đứng chung quanh nắm đất. Họ cúi đầu. Tiếng Dân trầm trầm:

-Chúng tôi sẽ báo thù cho đồng chí... Đồng chí đã làm tròn nhiệm vụ... Đêm. Trên một gác cao. Gió bắc thổi mạnh như gió ngoài bãi biển, rít lên từng trận. Mưa bụi nhẹ bay như bông. Mây âm u cuộn cuộn, xâu xé vầng trăng loãng đục ngầu. Chốc chốc lại có một tia đèn pha từ từ và lặng lẽ ngóc lên trời. Dưới phố đen ngòm. Những mái nhà nhấp nhô, chen chúc, ngả nghiêng, như đang tụt xuống một vực thăm thẳm mênh mang. Chỗ này chỗ kia, những đám lửa bùng bùng hoặc leo lắt của những đám cháy to nhỏ. Những tàn lửa bay vạt vờ như ma trời. Tia đèn pha dài thườn thượt làm bật lên những nhà cửa sáng xanh. Dân, Loan, Thu Phong, Thăng đứng trên sân thượng nhìn xuống. Thăng chống hai tay lên bao lơn, kêu:

-Mày giết người chúng ông. Mày đốt Hà Nội của chúng ông thế kia. Chúng ông sẽ giết sạch chúng mày. Loan ngậm ngùi:

-Nó phá thế này thì đến ngày giải phóng Hà Nội còn gì là Hà Nội! Thu Phong đứng bên Dân. Anh đeo cái đàn xếp trước ngực, tay cầm một chai rượu:

-Dân ơi, mày là người đoàn thể, mày có biết được đến ngày giải phóng thì Hà Nội sẽ thế nào không?

-Tao chỉ biết bây giờ đánh chết thôi đã.

-Nhưng mà mày tưởng tượng lúc ấy Hà Nội sẽ thế nào? Có đẹp không?

-Chắc là đẹp chứ. Lúc ấy Hà Nội sẽ không có nhà hỏa lò, mà có nhiều nhà máy, nhiều nhà trường, nhà cửa cũng nhiều, bãi Phúc Xá của tao thì san sát nhà gạch. Dân nhìn Thăng lên sền sệt đôi giày ủng:

-Lúc ấy thằng Thăng sẽ không phải ngủ đầu đường xó chợ, không đến nỗi như tao thiếu học. Loan nói:

-Lúc ấy tao sẽ là công sư bên vực cho công lý. Tao sẽ xin xử tử hết những thằng đế quốc và Việt gian. Thu Phong nói:

-Tao thì thấy có một cái nhạc viện thật huy hoàng, to gấp năm, gấp mười cái nhà hát thành phố bây giờ. Tao sẽ chỉ huy dàn nhạc hàng trăm người. Những thính giả ăn mặc thật lộng lẫy, phụ nữ như tiên trên trần. Họ đứng im, nhìn Hà Nội qua những ước mơ của họ. Hà Nội với những nhà máy, nhà trường, nhà hát, những lâu đài nguy nga, những con đường lớn, những công viên đẹp, hoa nở bốn mùa. Nhưng tất cả những hình ảnh đẹp ấy nhòa đi, để lại hiện lên trước mắt họ cảnh Hà Nội bị tàn phá, bị đốt cháy, cái đầu lâu lúc này, và bốn anh em lọt thỏm giữa vòng vây giặc. Tia đèn pha như cái phễu khổng lồ chụp lấy họ trong ánh sáng xanh lét. Trông họ như những xác chết. Thu Phong kêu lên:

-Nhưng lúc ấy, chúng mình đã nằm ở dưới những đống nhà đổ nát kia rồi còn gì nữa!

Đôi mắt Thu Phong long lanh ướt. Anh nhìn các bạn. Anh cầm chai rượu, rót đầy bốn cốc pha-lê:

-Uống rượu đã. Rượu lấy ở bữa tiệc lúc này của bọn giặc đây. Uống đã. Ngày mai chưa chắc đã đông đủ thế này. Anh đưa cốc cho từng người:

-Dân ơi, tao mừng quả bom thành công vừa rồi của mày. Đây cốc của thằng lỏi tì Nhí nhoáy đánh giặc, tao mừng đôi giày chiến lợi phẩm của mày. Cả hai đứa đều chưa được hưởng một chút gì của đô thành hoa lệ, nhưng lại là những thằng thiết tha với Hà Nội hơn ai hết. Đây, cốc của thằng Loan, trong chiến đấu mới biết thế nào là một cái hôn. Thu Phong nâng cốc của anh:

-Và đây là cốc của thằng Thu Phong, nhạc sĩ hộp đêm. Dân nói:

-Cuộc đời cũ đã chấm dứt. Tao mừng đây là mừng những chiến sĩ Thủ đô, mà toàn quốc đang hướng về...



-Tao không hiểu sao tao lại trở thành chiến sĩ, thành anh lính Thủ đô. Tao chỉ là một thằng nhạc sĩ rã cánh kéo đàn cho Pháp rồi cho Nhật, để chúng nó nhảy đầm. Anh nắn phím đàn:

-Đây là bản nhạc đầu tao vừa mới hoàn thành. Nó chắc không hay. Nhưng tao sướng lắm. Đêm nay gió rét mưa phùn, Hà Nội bị tàn phá. Chúng mày chỉ vển vển có mấy thằng, nhưng lại chính là linh hồn Hà Nội. Dù mai tao có chết, tao cũng có cái tự hào là được đánh đàn cho chúng mày. Tiếng đàn cất lên trong im lặng. Dân, Loan, Thăng ngồi trên bao lơn nghe. Gió thổi quần áo bay phàn phật. Mưa bay. Thu Phong nhìn các bạn của anh. Những nốt nhạc lượn như sóng trước mắt. Hà Nội êm đềm bên dòng sông cuộn cuộn chạy, nước đỏ như son, thuyền bè san sát. Hà Nội cổ kính hàng nghìn năm. Thăng Long

-Đông Đô

-Hà Nội. Hà Nội thanh tao soi bóng trên mặt nước hồ Gươm thì thầm những cây cổ thụ. Hà Nội nhộn nhịp với những tiếng guốc tinh mơ, tiếng rao báo buổi sáng, lẫn trong hàng trăm hàng nghìn tiếng rao phở, rao quà. Tầng bồng vườn hoa Ba Đình vang động những lời hô độc lập mệnh mang như nước thủy triều. Khắp phố phường, những ngày hội hoa đăng, những áo màu tha thướt, những tiếng xé vải may cờ, những công chào bay phấp phới. Thu Phong đang say sưa, bỗng cau mặt. ... Tiếng giầy đinh rít trên các phố thủ đô. Những tiếng chửi tục tằn, những tiếng cười man rợ. Xe tăng gầm rú bắn vào tự vệ, vào các ụ chướng ngại. Máy bay lồng lộn, tiếng động cơ lấp những tiếng reo vui. Bom nổ xé trời. Hàng dãy phố đổ nhào. Thành phố hoa lệ chìm trong đêm tối, khói lửa bốc lên ngùn ngụt. Nét mặt Thu Phong đau khổ. ... Hàng đoàn, hàng đoàn dân chúng hốt hoảng rời khỏi phố phường. Những tiếng trẻ khóc như ri, tiếng kêu xé ruột của những bà mẹ ôm con. Tiếng khóc nổi lên giữa những nhà cháy trụi, bên những xác người dẫm máu. Tiếng nhạc dồn dập: ... Vang lừng những tiếng hét xung phong của những thanh niên Hà Nội. Tiếng đục tường gấp gáp. Và những tiếng hô xung phong, lời thề Quyết tử cất lên, đánh thếp trong khói trầm nghi ngút. Thu Phong vừa kéo đàn vừa nắm tay Dân:

-Dân ơi! Quả bom của mày lúc này hãy nổ to hơn nữa cho tao. Nổ vào đầu

chúng nó kia kìa. Hầy nổ to hơn nữa quả bom diệt thù của những người Quyết tử, nay mai sẽ vùi thân dưới những đống nhà đổ nát. Tết đã sắp đến rồi. Ai sẽ còn, ai sẽ mất? Dân nắm chặt tay Thu Phong. Anh rung tiếng:

-Ngày xưa thì bao giờ tao được cái hân hạnh mà đánh đàn cho tao nghe. Tao không muốn những nhạc sĩ như mày phải chết, cả thằng Loan còn đang đi học, cả thằng Thắng còn là đứa trẻ.

-Thế riêng mày chịu há sinh à?

-Phải giết chúng nó đi để không còn tiếng súng mà chỉ có tiếng đàn. Thu Phong cười ha ha. Tiếng đàn của anh vang vang khua động bầu trời, trong gió thổi ào ào. Những tràng liên thanh của giặc tua tủa bắn lên. Thu Phong nói:

-Mặc kệ chúng nó. Bỗng ngôi nhà rung chuyển. Vang lừng và dõng dạc, một tiếng nổ của đại bác, tiếp theo một tiếng nổ như động đất. Một đám cháy bốc lên ở phía thành giặc đóng. Gió thổi mạnh. Lửa mỗi lúc một to. Thu Phong ngừng đàn:

-Cái gì thế chúng mày? Dân reo:

-Đại bác của mình bắn vào thành giặc. Đại bác chào mừng ngày thành lập Trung đoàn. Thu Phong cười ha ha. Kéo đàn một cách mãnh liệt. Hiện lên cảnh một pháo đài kháng chiến, nguy trang trong lùm cây rậm tối. Một pháo thủ đứng lom khom cách xa khẩu pháo vài chục thước, tay cầm một đầu dây thừng. Theo một tiếng hô, người pháo thủ nằm xuống giật dây. Tia chớp lóe lên. Tiếng nổ làm bật bật và xiêu vẹo cỗ súng đen sì, cũ rích, què quặt, mất cả hai càng... Mắt bốn người sáng lóa cùng với những tia chớp của đại bác. Những tiếng nổ to trong thành giặc. Đám cháy chiếu rực rờ vào mặt Dân. Đứng tựa bao lơn, Dân giơ tay chỉ đám cháy lớn:

-Chúng mày ơi! Chúng ta không chiến đấu cô độc. Chúng ta cứ đánh. Trong tết đánh. Ra giêng đánh. Đánh mãi. Đánh đến cùng. Cứ đàn đi, Thu Phong. Vui lên, những thằng Quyết tử của Thủ đô Thu Phong vừa đàn vừa nói:

-Uống rượu đi chúng mày. Loan rót rượu đưa cho mọi người:

-Chúng ta sẽ ăn tết trong chiến đấu. Đại bác sẽ làm tươi bởi chúng nó. Hoa sẽ làm tươi thăm thủ đô. Tao đã nhắn cô Nhân đem hoa vào rồi, Dân ơi!

Thằng chỉ về phía cầu Long Biên xa xa:

-U em biết thế này thì còn lo gì cho em nữa. Một tay cầm cốc rượu, một tay chỉ ra bốn phía. Dân nói:

-Chúng mày ơi! Thủ đô vẫn là của chúng ta. Chúng nó định nuốt trôi thủ đô một đêm. Chúng ta đã đánh gần một tháng. Mất thế nào được Hà Nội. Đây này, bốn thằng Quyết tử vẫn đứng cao hơn chúng nó. Họ chạm cốc. Cười hào hùng. Tiếng đàn của Thu Phong bị lấp đi trong tiếng nổ của đại bác, rồi lại ngân lên, từng bừng trong cảnh tượng mơ màng bánh chưng, pháo nổ đón xuân sang. Họ ôm chầm lấy nhau. Đám cháy trong thành chiếu sáng bốn anh em. Họ như được tắm trong một hào quang lộng lẫy, hoa nở chung quanh.

## Nguyễn Huy Tưởng

Lũy Hoa

### Phần III

Hoa đua nở trên những dinh đào lóng lánh hạt ngọc sương đêm. ửng hồng một vùng trời rộng. Một buổi sáng êm dịu như đang thuở thanh bình. Làng hoa ngoại thành lằng lằng như một cảnh đào nguyên, in trên nền xanh mềm mại của những bụi tre thanh thoát. Mắt ta dường không trông thấy những cây đào, cành đào, lá đào, mà chỉ thấy như tầng bồng trẩy hội, muôn vàn cánh hoa vừa tỉnh giấc mơ đang tỏa ánh hồng ra mọi vật chung quanh, làm cho trời, đất, làng xóm đều thắm tươi và có một cái gì huyền ảo. Hoa mai điểm duyên cho màu hồng thêm mơn mớn, vừng đào làm tôn cái phong cách thanh tao của hoa mai trắng tinh không gợn bụi. Có tiếng chim hót véo von. Hình như không phải là gió, mà là tiếng chim rung rung những cánh hoa đào. Người ta cảm thấy yêu đời, lòng nhẹ nhàng phơi phới. Người ta như không nghĩ gì cả ngoài cái thú được đắm say trong màu sắc, trong niềm vui của sự sống, trong cái êm ái của mùa xuân.

Người ta mơ màng như ra ngoài cái thế giới hữu hình. Ta càng xao xuyến khi lạc vào giữa dinh đào. ở đây, những cánh bướm cùng một màu như hoa. Những luống đất, những bóng cây cũng đều óng ánh màu hồng. ở đây sạch sẽ phong quang. Thế xác không còn nặng trĩu mà như cất cánh. Tâm hồn được giải phóng, chơi vơi trong hương sắc, mênh mang như tạo vật. Ta chợt nghe tiếng nói thanh thanh của mấy cô gái hàng hoa. Ta thấy Nhân giữa những người bạn gái. Họ cùng một lứa tuổi mười chín đôi mươi. Ta tưởng như họ nhớn nhơ vui thú trong vườn đào mai cũng đương độ đào tơ như họ. Mắt họ đều sáng như gương. Má họ như xoa phấn phớt phấn hồng. Viên môi họ bóng và thắm tươi. Hào quang của vườn hoa, lung linh ánh mặt trời nhẹ như tơ, quá ện lấy họ và reo vui. Môi họ nở nụ cười với vườn hoa hân hoan chào đón. Nhân đứng dưới một gốc cây đào già, thân và cành khô quánh, gân guốc và cổ kính, khổ luyện như những cây cảnh trăm năm. Sức sống ở đây được ghìm lại để đợi thời đang tràn ra những giọt nhựa quá ện vào thân vào cành, trong như hổ phách, lớp lớp như thạch nhũ. Cái cây bám sâu xuống đất, như để hưởng thụ cho hết những tinh hoa của màu mỡ.

Nhưng nó vẫn nâng lên, aiêu thoát như mây gió, cả một đài hoa đồ sộ, rực rỡ, kiêu kỳ, có vẻ thách thức người chơi hoa muốn lấy bao nhiêu cũng không hết được. Nhân vịn một cành đẹp nhất để cắt. Tiếng Nhân cười ròn rã.

-Cành này còn nhiều nụ, ra giêng nở thì vừa đẹp. Tiếng một cô bạn cười đáp lại:

-Hoa năm nay đẹp quá . Chả bù cho ngày đói năm ngoái, mất cả mùa hoa. Cô bạn cầm một cành hoa vừa cắt. Hoa ánh vào mặt. Mặt ánh vào hoa. Trong cái cảnh thanh bình ấy, ta tưởng như mấy cô con gái đang chuẩn bị những cành đào để bán cho những người Hà Nội yên vui đang rạo rức sắm tết đón xuân. Nhưng không! Xa xa vọng lại tiếng sấm ran ran của đại bác, rồi tiếng nổ của những tràng liên thanh cục cục cục... tăng tăng tăng... Cái thực tế của chiến tranh trở lại với những người đang nhớn nhỡ với xứ hoa của họ. Chiến tranh chưa lan tới đây, nhưng vườn đào mai đã chịu cái ảnh hưởng khắc nghiệt của nó. Đã lâu những người chủ hoa không lui tới săn sóc vườn hoa. Cỏ đã mọc rậm rì trên các luống. Trên mặt đất, đầy những xác hoa bị rập vùi. Trong vắng lặng, như có ai rung mạnh gốc cây, khắp dinh đào, những cành hoa tươi không còn ai dùng đến, đang âm thầm tự rụng. Hoa rụng chung quanh Nhân và các cô bạn. Hoa rơi trên nếp khăn vuông, trên vai áo, hoa rơi dưới chân và bị họ dẫm lên. Phía có tiếng súng tức là nội thành, các cô nhìn thấy những cột khói bốc lên đen nghịt bầu trời. Trời ở đấy và trời ở đây là hai cảnh trái ngược. Cả vườn đào rung chuyển sau một tiếng bom nổ dữ dội, rồi lại những tiếng bom nổ dồn dập. Trời ở phía Hà Nội càng mù mịt. Trong vườn, hoa càng rụng tả tơi. Những đàn chim bay ngơ ngác, như mang theo đi một chút ánh hồng. Ầm ầm tiếng động cơ của máy bay mỗi lúc một gần, làm rối loạn cảnh thanh bình và tối sầm niềm vui trong trẻo. Người ta cảm thấy bão táp đang cuốn về đây, nơi mà màu sắc và cảnh xuân đang như mời người ta hưởng thụ. Nhân nhắm nghiền mắt lại, và hình dung thấy Dân nép mình bên những chiến lũy . Tim Nhân nhói đau. Nhân lắc đầu để xua đuổi một ý nghĩ gở. Nhân cắt nhanh cái cành hoa. Đôi mắt mơ màng như thấy cành hoa đang được các chiến sĩ nâng niu. Một chị nói:

-Nhân ơi! Nó ném bom thế kia thì trong ấy các anh chạy đi đâu? Nghĩ mà thương quá . Một chị khác:

-Không có các anh thì làm gì chúng mình còn ở đây mà ăn tết! Chị trên:

-Thấm thoát một tháng rồi

-ở đây mình vẫn vững như đồng. Nhân ơi, mà kể chuyện các anh đi.

-Kể mãi rồi.

-Kể nữa cơ.

-à, tao quên chưa kể cái này. Các anh thân nhau lắm cơ. Trong ấy, ai cũng như ai, không như ngày xưa nhà giàu Hà Nội khinh người nghèo chúng mình như mề. Tiền thì các anh coi như rác, vứt đi không ai nhặt.

-Hay quá . Thế các anh quý nhất cái gì?

-Quý nhất là những quà hậu phương. Hoa các anh lại càng quý.

-Yêu hoa như thế chắc là còn trẻ lắm, mà nhỉ.

-Mày hỏi để làm gì? Nhân ơi! Cho nó vào với mày, cho nó xem mặt các anh, rồi ở luôn trong đó. Nhân ném một bông hoa vào người bạn:

-Con ranh! Những tiếng cười trong vắt. Và Nhân thấy thẹn thùng. Nhân nói:

-Thôi làm đi! Họ nâng niu từng cành để chiết. Nhân ngậm ngùi:

-Hoa ở đây thì thừa mùa thế này mà các anh ở trong ấy thì mong từng cành một. ước gì đem cả cái vườn này vào cho các anh vừa đánh giặc vừa chơi xuân chúng mày nhỉ? Hoa rụng chung quanh họ. Mấy cô con gái biến đi trong một trận mưa hoa. Ta nghe thấy tiếng động cơ máy bay rít lên như tiếng sáo rè... Trên con đường làng lát gạch. Bên kia bờ ao, dinh đào rực rỡ trong nắng chiều, soi bóng trên mặt nước hồng hồng. Một đoàn phụ nữ đi qua. Họ gánh những gánh bánh chưng, có cả giò thịt, su hào, bắp cải, súp- lơ, hành tỏi, cà chua. Và gánh nào cũng có hoa. Gánh thì hoa đào, hoa mai, gánh thì hoa lan, gánh thì lay-ơn, hải đường. Hai cành đào buộc gọn trên hai đầu đòn gánh của Nhân. Nụ mơn mớn. Nước vừa tưới, lóng lánh như ngọc. Trong gánh của Nhân, ta còn thấy mấy quả cam sành đỏ ối. Bà con đi theo tiễn họ, phần lớn là phụ nữ. Tiếng ríu rít:

-Chẳng có gì mừng tuổi các anh. Chỉ mong các anh mạnh khỏe, thắng lợi.

-Các chị thì đi đến nơi về đến chốn. Nhân quay lại nhìn mẹ già. Nhân nói:

-Thôi, mợ về đi.

-Nhân ơi, thấy nói đường vào bây giờ nguy hiểm lắm.

-Con đi bao nhiêu lần thì làm sao?

-Mợ chỉ có mày là nhớn, thằng em thì còn nhỏ. Tết này chỉ ru rú có tao và nó. Chóng chóng rồi lại ra ngay con nhé. Bao giờ mày ra?

-Rồi con lại ra mà.

Nhiều người xô tới, đặt thêm quà vào các gánh, người chiếc bánh chưng, người quả cam, người bó hoa, người vài quả trứng. Mấy cô bạn đi lấy cành đào với Nhân ban sáng, xúm lại gánh của Nhân, gài vào bánh chưng những phong bì thư nho nhỏ. Một cô nói:

-Vài hôm nữa ra lại kể chuyện Hà Nội nhé.

-Ừ. Đến chơi luôn với mợ mình nhé. Các bạn níu lấy tay Nhân. Nhân vừa đi vừa ngoảnh lại, vẫy tay. Mẹ Nhân nhìn con, miệng như cười như khóc. Đằng sau, vườn đào rục rờ trong nắng chiều. Đêm tối như mực. Nhân và các bạn lần đi trên bãi vắng tanh, hoang tàn, cỏ mọc um tùm. Mập mờ hình cầu Long Biên trước mặt. Tia đèn pha như một cái chổi lớn quét lên trời. Bỗng các chị lấy tay bịt mũi. Bàn chân Nhân dẫm lên một xác chết đã rữa. Nhân suýt ngã. Chị bủn nhủn cả người. Muốn nôn muốn ọe, chị em sợ hãi, dùng dằng không muốn đi nữa. Có một cánh tay đã chường giơ lên

-chị em chúi cả vào nhau. Một tiếng kêu khê:

-Nó đằng kia kìa... Họ nhìn lên trên phố. Một chấm đỏ lập lòe. Bóng một thằng lính gác hút thuốc lá đi đi lại lại, Nhân băng lên trước. Tay xem lại cành hoa trên đầu gánh. Dân đứng trên gác, sau dây chậu thau. Những cây rau cải đã lên, xanh mơn mớn. Mưa xuân bay lất phất. Các lá rau rung rung. Trên lá, đọng những giọt nước mưa như bông tuyết. Văng vẳng bên tai Dân, tiếng nói của Nhân: "Nay mai mưa xuân, nó sẽ lên đẹp lắm". Tiếng Nhân văng vẳng hòa với tiếng rúc rích vui vầy của đàn chim sẻ trên đỉnh một cột đèn sắt bên cạnh gác. Phố đã bị tàn phá nặng. Nhiều gác đổ nát. Nhiều mái ngói xô xuống. Nhiều biển hàng bị long ra, nham nhở vết đạn. Trước mặt Dân, bên kia đường, một cái gác trống hơ trống hác. Gạch ngói đổ, làm ngập một cái bàn thờ, đèn nển lồng chông. Còn đứng vững bát hương, bó vàng. Trên tường, xộc xệ mấy khung ảnh. Dưới đường, cảnh

cũng hỗn độn hơn trước. Dây điện khắp nơi, những cột đèn bê tông đều đổ hết. Suốt từ cái hào giao thông tới đầu phố, các vật chướng ngại không bóng loáng như xưa nữa mà đã xiêu màu đất. Nhiều thứ bị văng ra từ các nhà bị bom, hoặc do người ta vứt ra để thỏa cái thú phá phách: đỉnh đồng, con hạc, giày tây, giày cườm, cái gương vỡ, cái hộp phấn, những chai rượu vỡ, những bao thuốc lá không, và rất nhiều quần áo, áo tây, áo hoa phụ nữ, quần đùi, xi-líp, cái đã nhớp như rêu, cái còn mới.

Một tà áo phụ nữ vắt lên lưng con hươu sao. Trong vắng lặng, có ai quăng ra một cái áo sơ mi. Người ta đã thấy cỏ mọc lên trên miệng hào và nhiều chỗ khác. Đặc biệt là rất nhiều giấy bạc Đông Dương, giấy đồng, giấy hào, cái xé đứt đôi, cái đóng nguyên tập, cái dưới đất, cái quăng trên các vật chướng ngại. Đồng tiền ở đây đã mất giá trị và trở thành rác rưởi. Duy những chậu thau rau cải nổi lên trong tàn phá tươi đẹp lạ lùng. Sự sống như được thu hút cả vào đây. Mặt Dân cũng tươi sáng. Anh đang nhổ những cỏ dại chung quanh các cây cải. Cả một thời gian dài đã trôi qua, từ lúc mới đầu chia nhau mấy quả lựu đạn. Tưởng như xe tăng, thiết giáp tràn vào ngay trong phố. Thế mà cuộc chống cự cứ kéo dài. Chiến đấu ngày càng cao mãi lên. Cái khẩu hiệu "Cảm tử-Thà chết không hàng giặc" vẫn sừng sững một cách ương ngạnh. Mấy thằng lính Pháp đầu phố Lê Thái Tổ nhìn cái khẩu hiệu một cách hậm hực ở đây, cải đã sắp đến ngày ăn được. Dân vừa nhổ cỏ, vừa lắng nghe tiếng chim sẻ riu rít trên cột đèn, trong mưa xuân.

Anh chúm miệng huýt sáo. Dưới hào giao thông, một cái mũ sắt đeo sao vành từ từ nhô lên. Nó nhô lên khỏi miệng hào, rồi lên cao nữa, cao nữa. Nó xoay trên đầu một cái gậy trùm áo đi mưa, trông như một hình nhân. Cái mũ sắt chạy dọc hào. Dưới hào có tiếng huýt sáo. Tức thì từ đầu phố tiếng liên thanh tăng tăng. Đạn vun vút bắn tới, đất và những bàn ghế gãy, tung lên trong khói tỏa. Cái mũ sắt chạy sang bên này. Đạn lại vun vút bắn theo. Mũ sắt lại chạy sang bên kia. Đạn lại bắn. Cái mũ sắt thụt xuống. Tiếng cười khanh khách nổi lên từ dưới hào. Thằng nói lên:

-Anh có muốn nghe pháo nổ mừng tết nữa không, anh Dân? Dân cười, nhìn Thằng. Thằng chạy lại, đưa cái mũ sắt trên miệng hào. Nhưng lần này, đạn giặc không bắn tới nữa. Thằng xoay tít cái mũ sắt trên đầu gậy. Thằng cười:



-Lại chán rồi! Thằng chạy vút sang đầu hào bên kia. Dân hỏi:

-Đi đâu đấy, nhí nhoáy?

-Nhí nhoáy lên Hàng Buồm sắm tết đây. úi dà, rau cải lên tốt lắm rồi. Nhõ đi thôi. Hay đợi chị Nhân vào? Từ trong hào, Thằng chạy tọt vào cái nhà bên kia dãy phố. Thằng hé cửa, nhìn lên Dân. Thằng thò cái gậy ra, xoay cái mũ sắt để khiêu khích giặc. Thằng cười khúc khích, tọt vào, cửa đóng đánh rầm một cái. Đạn bắn tới rào rào. Vai vác một cây chuối đã chặt hết lá, tay xách một thùng nước, Dân lom khom chui qua một cái lỗ. Trong nhà có tiếng cười nói vui vẻ. Tiếng kéo đàn. Người ta đang trang hoàng gian phòng. Loan đang dán hình Tháp Rùa bằng giấy trang kim lên tường. Tháp nào cũng có cờ đề: Xuân thắng lợi. Thấy Dân vào, anh reo:

-Bông giua, sếp! Dân vừa cười vừa đặt cây chuối xuống sàn. Mọi người tíu tít ngừng công việc. Loan hỏi:

-Kiếm ở đâu ra đấy?

-ở Hàng Bút. Vừa mới lấy xong thì bọn lô đánh vào. Loan cười ha hả:

-Hay lắm. Hay lắm. Đánh giặc bốn năm ngày, tao đang thiếu chất tươi, răng tuổi hai mươi đã lung lay như răng bà lão đây rồi. Tóc thì bù, râu ria không cạo... Người ta cười âm cả lên. Họ nhìn nhau, người nào trông cũng có vẻ khôi hài. Thu Phong ngả nghiêng kéo đàn. Loan nói:

-Dân ơi! Mà y xục xạo đi tìm giặc, mà y xục xạo đi tìm thức ăn cho anh em, mà y khá lắm. Nhưng mà y hãy coi chừng, chui nhiều lỗ quá, lưng mà y đã còng rồi đấy. Dân nói:

-Nay mai giải phóng Thủ đô, chúng ta sẽ được đồng bào tặng cho cái tên là chiến sĩ gù. Thu Phong ngừng đàn:

-Nhưng con gái sẽ cứ nhè những thằng gù này mà lấy! Quyên đang dán khẩu hiệu, chị lờm Thu Phong. Anh nheo mắt như một tài tử xi nê. Mặt phớt lạnh, anh đến xách cái thùng nước:

-Dù cho cạn hết nước của trời đất đi nữa thì tao cũng phải giữ lấy cái thùng này, để pha cà phê, pha chè. Đêm giao thừa hôm nay, nhất định sẽ cắm lá cờ này lên đỉnh Tháp Rùa, rồi thằng nào còn sống thì về thưởng thức những chén chè sen thơm nhất và mừng tuổi nhau. Anh phất một lá cờ có đề: Trung đoàn Thủ đô. Quyên nói:

-Tôi sẽ là người cầm lá cờ này.

-Xin lỗi. Đàn bà thì biết cái gì?

-Không. Tôi đi cơ. Anh đừng khinh phụ nữ.

-Nói đùa đấy. Đừng khóc mà xúi quẩy cả năm. Hoan hô cô lính địch vận.

Loan nói:

-Dân ơi, mà đến xem khẩu hiệu địch vận của Quyên đây này. Khẩu hiệu dính trên một miếng vải lụa rất dài. Trên đề: Pour qui combattre với một cái dấu hỏi to

-Dưới vẽ mấy thằng mũ đỏ cầm súng, canh cho một lũ Tây đâm bụng phê đang nhét những tập giấy Đông Dương vào két bạc

-Tiếp đến một dòng chữ: Exigez le rapatriement với một dấu than to. Dưới vẽ một người đâm ăm con vầy một con tàu thủy cập bến. Dưới cùng là hai dòng chữ: Paix Bonne année Dân nói:

-Tao có biết tiếng Tây, tiếng Tàu gì đâu.

-Quyên và tao cứ theo ý kiến mà dịch ra tiếng Pháp đấy. Đây nhé Pour qui combattre là đánh cho ai. Exigez le rapatriement là đòi hồi hương. Paix là hòa bình. Bonne année là chúc năm mới. Đang đánh nhau có nên nói hòa bình không?

-Càng phải nói. Mình có muốn chiến tranh đâu?

-Thế chúc tết nó?

-Địch vận mà lại. Cứ chúc, đi đâu mà thiệt. Càng tỏ ra cái nhân đạo của mình. Cho nó ăn tết, chẳng sao. Loan nói:

-Được rồi chứ. Thôi, bây giờ đến việc của chúng mình. Trang hoàng đi. Cái gì cũng phải đẹp, phải lịch sự, phải lộng lẫy, trong cái tết lạ nhất của Hà Nội từ trước đến nay. Gian buồng đã được quét dọn sạch sẽ. Bàn thờ Tổ quốc đã được dựng. Có ảnh Hồ Chủ tịch, có cờ. Nhiều khẩu hiệu: "Việt Nam Độc lập muôn năm", "Hồ Chủ tịch muôn năm", "Xuân mới chiến thắng mới". Người ta treo cả những câu đối đỏ, một số tranh tết. Đình trầm nghi ngút. Hương nén. Hương vòng. Rất nhiều những bạch lạp lớn. Trên trần kết hoa giấy. Khắp các tường đều dán hình Tháp Rùa. Trước bàn thờ, là một bàn lớn trên bày rất nhiều mứt, kẹo, các chai rượu mùi. Bóng. Vây. Mực. Hạt dưa. Các giấy hoa để chùi bát đĩa. Điều đáng chú ý nhất là không

biết bao nhiêu là bánh pháo, cái tròn, cái hình chữ nhật, chồng chất lên nhau, lòn loẹt. Kê sát tường là những ghế bành cổ bọc gấm. Cửa bên ngoài trông ra một cái sân nhỏ

-Rồi đến một cái nhà đổ. Bên nhà đổ ấy, có một lối nhỏ trông ra cổng. Cái cổng sắt ấy đã được vít chặt, chằng dây thép. Dây thép treo nhiều ống bơ và các mảnh sắt. Qua cái cổng ấy có thể nhìn được thấy Hàng Gai, dãy phố giặc đã đóng. Loan ngồi xuống một cái ghế bành, nhìn quang cảnh cái phòng đối mới. Anh hút một điếu thuốc lá:

-Trong khói lửa, tết vẫn huy hoàng. Vẫn có bóng, có mây, có mực. Có những thứ mứt ngon nhất của Hà Nội. Có những bánh pháo nhiều nhất từ xưa đến nay, nổ vỡ trời. Loan đứng phắt dậy, đến trước mặt Dân:

-Liệu có ai ở ngoài hậu phương vào không? Liệu cô hàng hoa của mày có vào không? Dân ơi! Chỉ cần thêm một cành đào nhỏ, một vài chiếc bánh chưng thôi là đủ vị.

-Tất cả chúng mày ơi! Tao đổ chúng mày, có ai vào không? Đứa nào đoán được? Mọi người ngồi trầm ngâm. Khói hương trầm nghi ngút. Thấp thoáng trước mặt mọi người những cảnh tết đầm ấm khi xưa, gia đình sum họp chung quanh nồi bánh chưng, ngắm những cành đào, cành quất. Phố xá người đi như nước. Chợ Đồng Xuân rục rờ ngày tết. Những chậu cá vàng, những cây cảnh, những dãy hàng hoa... Rồi họ mơ màng nghĩ đến cái cảnh tết của đồng bào ở hậu phương, lúc này, những con mắt lo âu hướng về Hà Nội. Loan và Quyên hỏi nhau:

-Không biết cậu mợ chúng mình lúc này ăn tết thế nào nhỉ? Cậu mợ sẽ nghĩ chúng mình như thế nào nhỉ? Dân mơ màng thấy Nhân đang vội vã gánh quà hậu phương vào. Nhân lần mò qua cái bãi Phúc Xá của anh, bây giờ đã thành đồng tro tàn. Anh nhắm nghiền mắt lại, anh thấy như Nhân bị bắn ngã trên bãi.

-Thái chuối đi đã, bày lên làm cỗ vậy, cho có ngọt có bùi và có cả chát nữa. Bê cả một chậu rau cải vào đây, cho có chất xanh của màu há vọng. Dân lấy ở túi áo ra một tông đơ:

-Đứa nào húí đầu thì ra đây. Tao đoán nhất định là có người vào. Phải sửa soạn đón cho ra trò. Chiến sĩ phải tươm mới được. Anh kéo Thu Phong lại.

Tất cả mọi người lăn ra cười. Khói trầm làm mờ gian phòng. Lưỡi tong đơ đưa lên cái đầu bù của Thu Phong. Một mớ tóc rụng xuống. Loan vừa cười vừa đưa một cái gương cho Thu Phong. Hàng Buồm tương đối ít bị tàn phá. Không có vật chướng ngại. Biển phướn của các hàng còn nguyên: Đông Hưng Viên, Nhị Thiên Đường, Mỹ Kinh, v.v... Nhiều giấy đỏ viết chữ Tàu, có cờ thanh thiên bạch nhật. Các xó nhà đều thắp hương. Các chiến sĩ Thủ đô đi nghênh ngang trên hè, giữa đường. Họ ăn mặc lịch sự, người nào cũng quàng khăn đỏ. Ta thấy có cả Ben-la, quần áo màu gạch, quần màu chai, vai đeo máy ảnh. Họ cắn hạt dưa. Có người thỉnh thoảng đốt pháo. Nhiều người ở trong các hàng đi ra, ôm những hộp bánh, hộp kẹo. Những chủ hiệu Hoa kiều gật gật chào khách. Một vài hàng ăn mở cửa: các chiến sĩ đang ăn lục cháo quấy, cười nói ồn ào. Một vài nhà mở một nửa cửa. Ngồi trên những ghế đẩu trong nhà, những ông già ngậm tẩu dài, những bà già cài trâm, người lim dim mắt, người lặng lẽ nhìn ra ngoài đường, người nào cũng tay thu vào trong ống tay áo. Một vài Hoa kiều đi đi lại lại ngoài đường. Trong số ấy, ta thấy ông Khách bán phá xang, lùi thúi đi, cái đầu đội mũ dạ cúi xuống, cái lưng còng còng, một tay chống gậy. Ông ta đeo trước ngực cái hòm lạc rang. Gặp chiến sĩ ta, ông Khách rao:

-Phá xang. Phá xang à... Một vài chiến sĩ mua lạc rang, rút ví lấy tiền, ông Khách đưa gói lạc cho họ, nhưng xua xua tay tỏ ý không lấy tiền. Nhưng chiến sĩ cứ rúi tiền cho ông. Thằng nghênh ngang vừa đi qua đấy. Chú cũng quàng khăn đỏ, mình mặc một cái áo tơ là sà, đầu đội mũ ca lô sao vành, chân lết sệt kéo đôi giày ống. Thằng vác một cái bọc khá to mà ta đoán ngay là những hàng sắm tết. Trông thấy ông Khách, Thằng nói:

-Năm mới, mừng tuổi ông phá xang lỗ.

-ừ, mừng tuổi lỗ. Kính của ông ta tụt xuống đầu mũi. ông ta găm găm nhìn Thằng. Bỗng ông ta bốc một nắm lạc rang đút vào túi áo Thằng rồi ông lại bốc một nắm khác:

-Cái nị không lấy tền râu lỗ.

-Lấy tiền chứ.

-Tền tền cái gì. Tem về ăn tết. Thằng chỉ vào cái bọc:

-Tôi có nhiều rồi, đây này... ông còn để bán chứ.

-Pây giờ pán pán cái gì. úy pan cho gạo rồi. Cứ lấy ti. Không lấy không păng lòng tâu.

-Thế thì cám ơn ông nhé. ông tốt lắm. ông Khách phá xang gật gật đầu nhìn Thăng. Cái kính tụt quá đầu mũi. ông lúi thúi đi, nghĩ ngợi điều gì không ai biết. Thăng đang cầm đầu chạp, bỗng có tiếng gọi:

-Thăng ơi! Trông thấy Nhân ở đầu phố, Thăng reo:

-Giời ơi! Chị Nhân! Thăng đã đứng trước mặt Nhân. Thăng cầm lấy tay chị:

-Chị vào bao giờ đấy? Tưởng chị không vào, chị có mang gì vào không? Các anh ấy mong chị lắm. Có bánh chưng, có hoa không?

-Có chứ. Có cả thư nữa. U Thăng khỏe lắm, gửi quà cho Thăng đấy.

-Đâu đâu?

-Chị sẽ mang đến cho. Các anh ấy bây giờ ở đâu?

-Đổi chỗ lung tung. Nhưng vẫn quanh quẩn đây thôi. Độ này địch vận ghê lắm. Chị Quyên cũng được việc ra trò. Mình đứng bên này, nó đứng bên kia, nói chuyện cứ như không đánh nhau ấy. Anh Loan nói tiếng Tây giỏi lắm... Trước mặt hai người bày ra cảnh Hàng Gai. Bên này trên gác, Thu Phong đứng kéo đàn, Quyên ngồi trên một ghế bành. Chị hát. Họ ăn mặc rất sang trọng. Dân đứng bên nói:

-Lại cứ những bài du dương mà hát. Quyên hát bài "ai tu revienạ". Quyên hát xong. Họ lắng nghe. Loan cũng rất điệu. Anh đứng ở cửa ra hiên. Anh quay lại hỏi Dân:

-Bây giờ tao gọi chúng nó ra nhé.

-Cứ gọi. Hôm qua chúng nó đã hẹn rồi. Nếu có giờ trò thì mình bắn lại. Tao làm cái việc ấy cho. Tiểu liên đây. Thăng ngồi bên cái tiểu liên, đặt sau cửa sổ. Thăng hỏi:

-Nếu có thằng ở Bờ Hồ, cho em bắn nhé. Dân nói:

-Ấy chết, không được, hỏng kiểu. Loan nói vào cái loa giấy luôn qua một lỗ cửa sổ. Loan gọi:

-Các ông ơi! Bên ấy vẫn nghe đấy chứ? Có tiếng Pháp ồ ồ:

-Vẫn nghe đấy. Hát nữa đi. Hay lắm. Không thể cưỡng được.

-Bây giờ đến bên ấy hát. Đây, các ông ơi, đề nghị thế này nhé. Hôm qua các

ông đã nhận lời rồi. Chúng tôi sẽ ra ngoài hiên hát. Các ông bên ấy cũng vậy. Thi nhau bên nào hát hay chứ không phải bên nào bắn súng giỏi. Các ông có nhận lời thách này không? Tây ồ ồ bên kia:

-Nhưng bên ấy có giữ lời nói danh dự không?

-Chúng tôi là người Hà Nội, nghĩa là lịch sự và biết trọng danh dự. Loan hỏi Dân:

-Tao ra, Dân nhé.

-Cứ ra đi. Không sợ gì đâu. Quyên và Loan nhìn nhau mặt tái lại. Loan tỏ vẻ ngang tàng:

-Trần Nhật Duật ngày xưa tay không vào trại giặc kia mà. Tao ra rồi chúng mày ra nhé. Loan mở hé cửa, nhìn sang bên kia. Anh nói để tự trấn tĩnh:

-Này, ra này. Loan đứng ngoài hiên:

-Tôi đã ra đây. Bây giờ các ông ra nào. Các ông trông thấy chưa? Tôi chỉ có hai bàn tay trắng. Nguyễn Huy Tưởng Luy hoa Bên kia, có tiếng mở cửa. Một cái đầu Pháp lộ ra. Loan chào và hỏi:

-Thế nào? Các anh có tin tức gia đình không? Tốt chứ? Nó nhún vai. Loan nói:

-Rất mong các anh được chóng trở về nước Pháp, không phải sa lầy trong cuộc chiến tranh bẩn thỉu này. Cả Thu Phong, Quyên cũng ra. Họ đứng bên Loan. Thu Phong kéo đàn. Quyên hát. Bên kia, mấy tên lính Pháp nhìn sang. Chúng vỗ tay đánh nhịp cùng bắt bài hát của Quyên. Loan hỏi:

-Chúng ta cứ vui như thế này có hơn không? Sao lại giết nhau? Sao lại chiến tranh? Một thằng lính nhún vai:

-Có lẽ thượng đế cũng không biết!

-Các anh có thấy chiến tranh là một trò chơi nguy hiểm không?

-Nhưng biết làm thế nào? Cô thiếu nữ xinh tươi ơi, cô lại hát nữa đi nào. Thu Phong ngồi lên bao lơn. Anh lại kéo đàn. Quyên lại hát. Bọn lính nghiêng người đứng nghe. Có thằng cúi mặt xuống hút thuốc lá, vẻ suy nghĩ. Bỗng có một tên chạy ra, ghé vào tai tụi đang nghe hát. Chúng nó vội vã quay vào. Một tên còn nói với:

-Một ngày khác nhé. Cám ơn các bạn. Cẩn thận đấy chúng tôi lại được lệnh bắn đây. Loan, Thu Phong và Quyên chạy tọt vào trong nhà, đóng cửa lại.

Dân nhìn qua một cái lỗ? Bên kia tiếng liên thanh nổ lên dữ dội, nhưng các viên đạn đều bắn chỉ thiên... Nhân cười, mặt tươi như hoa. Thăng nói:

-Chị mang bánh và hoa đến ngay nhé. Tết tươi lắm rồi. Có cả báo xuân đây. Chị đi, em dẫn đường.

-Chị còn chờ gặp anh Kiên.

-Chị đến mà xem, rau cải của chị tốt ghê lắm. Anh Dân anh ấy nhổ cỏ luôn.

-Anh ấy có báo gì không?

-Chị đến mà hỏi anh ấy. Nhân phát nhẹ vào vai Thăng. Họ chia tay nhau. Thăng nhảy nhót, reo:

-Báo Chiến thắng số tết ơ! Xuân thắng lợi ơ! ơ, ơ... Những ngọn bạch lạp sáng trưng trong gian phòng. Trầm và hương nghi ngút. Quyên đặt hai cái bánh chưng lên cái khay trên bàn thờ Tổ quốc. Từ khi tác chiến, hôm nay Quyên mới lại đánh phấn. Quyên mặc áo dài như sắp đi chơi. Dưới ánh sáng của những ngọn bạch lạp, Quyên trông lộng lẫy. Quyên ngắm nghía bó hoa lay-ơn đỏ thắm cắm trong một bình bạc đặt giữa cái bàn bày mứt, bánh pháo, các tờ báo xuân. Quyên nâng niu từng cánh hoa lay-ơn. Quyên đến một góc bàn cầm cành hoa đào mà ta nhận ra là cái cành mà Nhân đã cắt ở dinh đào. Thấy cành hoa đẹp, Quyên nhoẻn miệng cười. Dân và Thu Phong lật đật trở về. Người nào cũng chỉ mặc một bộ quần áo mỏng. Họ run cầm cập. Trông thấy hoa, họ reo:

-Hoa ở đâu thế này? Vui quá ! Có người vào à? Quyên giữ ý không nhìn họ. Chị hỏi:

-Có thành công không? Thu Phong:

-Cờ của chúng ta đã bay trên đỉnh Tháp Rùa. Cờ của chúng nó thì đi thùy tề. Trời ơi! Chỉ có mấy bông hoa mà Hà Nội kháng chiến tươi thắm hẳn lên.

-Đi thay quần áo đi. Giao thừa đến nơi rồi. Thu Phong mặc bộ quần áo xám, gi lê trắng của anh. Anh bơm nước hoa lên đầu. Dân vẫn mặc bộ lu đông cũ của anh. Quyên đưa cành đào cho Dân:

-Chị Nhân đến thì anh vừa đi. Đây là cành hoa của riêng anh.

-Của công hết. Không ai có của riêng cả.

-Anh cứ cầm lấy. Loan bảo nên đem cắm bên các chậu rau cải thì cả phố sẽ

tươi lên.

-Phải đấy. Loan đâu?

-Loan đi cắm hoa trên các chiến đấ .

-Nên có hoa trên mộ các đồng chí đã há sinh nữa. Họ ngồi trên ghế bành.

Dân và Thu Phong hút thuốc lá. Thu Phong nói:

-Tết này là tết đẹp nhất từ trước đến nay. Tao đi pha ấm chè sen để đón giao thừa kháng chiến. Có người vào. Dân hỏi:

-Ai đấy?

-Nhí nhoáy đây. Thăng hiện ra trước cái lỗ. Tay giơ lên một phong thư.

-Thư Hồ Chủ tịch. Thư Hồ Chủ tịch. Họ chạy cả đến cái lỗ, kéo Thăng vào. Thu Phong:

-Dân ơi! Đây là sự thật hay là giấc mơ? Những ngọn bạch lạp sáng như ban ngày. Trầm hương bay như trong nhà thờ. Lửa bốc trên cái đèn côn bên chân Thu Phong. Lửa reo, nước trong ấm cũng reo vui. Bồn bề im lặng. Loan, Thu Phong vịn lên tay vịn ghế bành. Dân đứng đằng sau, cầm tù vào cái ca lô của Thăng. Quyên và Thăng ngồi trên ghế bành. Thăng cầm thư, ngón tay chỉ lên từng chữ, vừa đánh vần vừa đọc:

-C...ác... các em... Dân đọc giúp Thăng:

-...n... ăn... Thăng lại đánh vần:

-Các em ăn t...ết tết th...ế thế n...ào nào? Các em ăn tết thế nào? Quyên cầm lấy tờ giấy đọc:

-Các em ăn tết thế nào? Vui vẻ lắm chứ? Tôi và nhân viên Chính phủ vì nhớ đến các em cho nên cũng không ai nỡ ăn tết... Mọi người:

-Bác gọi chúng mình là em ư? Họ nhìn nhau, nước mắt long lanh. Một giọt nước mắt của Quyên rỏ xuống bức thư. Thăng hỏi:

-Lúc này Bác ở đâu? Thăng cúi xuống đọc, nhưng Thăng chỉ thấy chữ lóa lên. Trước mặt Thăng và mọi người, hiện lên mơ màng hình ảnh Hồ Chủ tịch với vầng trán cao, với đôi mắt sáng và hiền từ. Hình ảnh ấy khi ẩn khi hiện, khi ở trong một cái gian nhà gianh bên một ngọn đèn lù mù, khi ở trên một con đường làng lầy lội, khi lẫn với hình ảnh của đồng bào hậu phương, với mẹ Thăng, với cậu vợ Loan, cậu vợ Quyên, khi lại ở ngay trong cái gian phòng sáng và khói trầm hương đang bốc. Mắt Hồ Chủ tịch long lanh



nhìn họ. Tiếng nói âm ấm lồng vào tiếng Thăng:

-Các em hăng hái tiến lên. Lòng già Hồ, lòng Chính phủ và lòng toàn thể đồng bào luôn luôn ở bên cạnh các em... Các chiến sĩ cười nhìn nhau, nhưng mắt người nào cũng ướt. Cũng vừa lúc ấy, tiếng pháo vang lên, ròn rã, từng bùng, náo nhiệt. Cả Hà Nội như vùng thức dậy. Gian phòng sáng lung linh. Khói trầm dày đặc. Những cánh hoa lay-ơn trong bình bạc, những cành hoa đào, đều rung rinh như gió thổi. Họ đứng cả lên. Dân nói:

-Năm mới tới rồi. Mừng tuổi các đồng chí. Kính chúc Hồ Chủ tịch mạnh khỏe sống lâu. Loan xắn tay nhảy lên:

-Pháo hãy nổ vang lên, không bao giờ dứt, để đón chào xuân kháng chiến. Anh chạy ra đốt bánh pháo treo ở lỗ đục. Tiếng pháo nổ từng bùng. Xác pháo bắn tung vào. Gian phòng càng nhộn nhịp. Người ta nhảy. Người ta reo. Những hình Tháp Rùa chung quanh tường cũng rập rờn như trôi trên sóng nước, những lá cờ trên đỉnh tháp phất cao lên. Những lá cờ ấy như kéo đi ra hồ Gươm.

Trên vòm chợ, Dân đang đánh nhau với một lũ ba bốn thằng. Một tay cầm cái búa đinh bao giờ anh cũng có sẵn trong túi, một tay giặc nắm chặt, anh đập thẳng bên trái, anh quai thẳng bên phải, mạnh như khi anh quai búa. Một thằng bị búa nện trúng vào thái dương. Nó ngã lăn tròn trên nóc chợ. Tay nó quờ quông như muốn níu lấy một vật gì. Nhưng cả cái khối nặng nề của nó đã văng ra khỏi nóc chợ. Những thằng khác loông choông. Dân sấn tới vung búa đập. Đứa bị đánh, đứa mất thẳng bằng, chúng lăn như sung rụng. Dân cũng bị cuốn theo. Anh thoáng thấy một thằng lính rơi phịch xuống đường, không cựa quậy. Rồi cả đồng giặc bị xô xuống. Mặt Dân đỏ bừng, mồ hôi ướt đầm như mưa. Cái máy bay bà già vè vè trên đầu, tóc Dân bay dựng đứng. Anh vuốt lại tóc. Người anh vẫn tụt xuống. Anh nằm ngửa ra, tay búa lấy một mảnh tôn. Một tràng liên thanh từ trên máy bay bắn xuống. Phía đối diện, chỗ Dung đứng, liên thanh cũng bắn sang. Đạn rơi lộp bộp trên nóc, lăn rào rào... Dưới đường, xe tăng giặc bắn vào các chiến đấu đầu phố Hàng Đường, những bao đường đổ lổng chổng. Đường bắn ra, trắng tinh. Bộ binh giặc ào ào xông tới. Tiếng thét của viên sĩ quan cất lên:

-A-văng-xê! A-văng-xê! Chiếm sang Phố Mới! Roi của viên sĩ quan chĩa về phía trước. Trời đã về chiều. Quân giặc từ đường bờ sông đánh vào, từ bãi chợ Bắc Qua đánh xuống, từ cái ngõ thông chợ Đồng Xuân với Phố Mới đánh ra. Ba mặt kẹp lấy s Quan Chưởng. Nơi cửa ô này ngổn ngang những nhà đổ nát, những cột đèn, cây cối. Giặc đã chiếm dãy Phố Mới bên phía chợ Đồng Xuân. Liên thanh bắn sang dãy Phố Mới đối diện yểm hộ cho bộ binh xung phong. Đứng trên một hiên gác, Dung nói với viên sĩ quan Tây lai:

-Bọn chỉ huy Việt minh ở cả phố Hàng Bạc. Tôi chỉ xin được cái vinh dự vào trước, chỉ mặt từng thằng để ngài biết. Có những thằng trông khù khờ, thì chính lại là chúa trùm. Viên sĩ quan nói:

-Bắt chúng nó không còn khó nữa. Nhưng tôi muốn chúng nó đầu hàng quân đội Pháp, mà lại đầu hàng chúng ta kia. Như thế ảnh hưởng chính trị mới lớn. Lúc này, lời kêu gọi của me xừ Dung lợi hơn tất cả các súng đạn.

-Tôi sẽ thân hành làm cái việc ấy. Họ nhìn ra phía s Quan Chưởng. Một toán đã lọt vào cái ngõ bên cửa s Quan Chưởng đánh vào sườn quân ta. Các chiến sĩ nằm trong các nhà đổ nát. Họ vừa bị toán giặc này uy hiếp, vừa bị một lực lượng lớn đánh trước mặt. Lực lượng này đang hùng hổ xung phong dưới sự yểm hộ của liên thanh đặt ở dãy Phố Mới đối diện. Đằng sau họ, bom và đại bác nổ đùng đùng. Họ chỉ có lẻ tẻ một vài cây súng. Bắn rời rạc. Một chiến sĩ quay súng định chạy. Một chiến sĩ níu lấy anh ta, quắc mắt:

-Đồng chí đi đâu?

-Hết đạn rồi. Nó đông thế kia, cả trước mặt, cả sau sườn, không rút vào trong khu thì chết hết à? Tiếng thét a la-xô, a-văng-xê vang dội bên ngoài. Trước mặt bên sườn các chiến sĩ sào sạo tiếng giầy đinh.

-Mất Phố Mới, thì lấy gì bảo vệ khu? Anh chiến sĩ định chạy rít lên:

-Nhưng hết đạn rồi! Tiếng Dung bên dãy phố đối diện nói trong loa:

-Anh em Việt minh, tôi với các bạn cùng da vàng máu đỏ, xin có mấy lời tâm huyết nói với các bạn. Chân lý đã rõ ràng là chúng ta không thể đem hai bàn tay trắng mà địch với xe tăng, đại bác, máy bay... Các bạn hãy nghe chúng tôi, nghe chính phủ mới của các bạn, mà hạ súng xuống. Các bạn sẽ

được khoan hồng và trọng dụng. Chính phủ sẽ chỉ nghiêm trị những tên Việt minh đầu sỏ... Tiếng Dung khi to khi nhỏ, khi chìm trong muôn vàn tiếng nổ đùng đùng. Các chiến sĩ đều bị tai lại. Thấy anh chiến sĩ hết đạn ngồi tần ngần có ý lắng nghe một người quát:

-Bị tai lại. Tiếng Dung lại nổi lên:

-Các bạn có lòng yêu nước, nhưng các bạn đã đi lầm đường... Anh bạn quát to:

-Này lầm đường này! Và anh bắn một phát súng ra ngoài. Kiên và một số chiến sĩ chui qua một cái lỗ, đi vào một cái nhà đổ, đầy những đồng vôi cát và những đồ đạc lổn nhổn. Quần áo Kiên và các chiến sĩ đều trắng như rắc bột. Họ đi rất vội. Kiên nói:

-Bằng cách này hay cách khác, phải đánh bật giặc ra khỏi Phố Mới! Họ trèo lên một đồng gạch lấp đầy một cái sân. Đạn riu rít trên đầu họ. Bụi bốc mù mịt. Bỗng có tiếng gọi tuyệt vọng.

-Anh Dân ơi! Anh Dân ơi! Kiên trông thấy Thắng, đang lặn mò trong các đồng bụi. Thắng giắt dao găm, tay cầm một khẩu súng lục. Mắt Thắng sưng húp. Trông thấy Kiên, Thắng nói:

-Đã tìm thấy anh Dân chưa?

-Rồi anh ấy sẽ về. Thắng không được đi lang thang thế, nguy hiểm. Kiên đã khuất sau một đồng gạch. Thắng chạy theo:

-Anh Dân ơi! Anh có còn sống không? Về đây với em. Anh Kiên ơi! Cho em đi với. Em báo thù cho anh Dân. Khói lửa bốc lên ngàn ngút sau đồng gạch nát. Nấp sau những cánh cửa đã long lở, các chiến sĩ đều lăm lăm lựu đạn chờ bọn giặc ở cái ngõ đánh vào. Mắt các chiến sĩ long lên, nhìn Kiên. Tất cả đều hồi hộp. Kiên vẫn im lặng. Giặc đã tới gần. Kiên đưa mắt cho các chiến sĩ. Cùng một lúc, họ rút kíp lựu đạn, nắm trong tay. Những quả lựu đạn đã xì xì khói. Bọn giặc nhảy vào lối trước cửa, thì một tiếng hô xung phong nổi lên như gào. Lựu đạn ném ra đều một loạt. Tiếng nổ ầm ầm. Tiếng kêu rùng rợn của giặc quẫn quại trong khói mù. Mấy cái bóng giặc lao đảo chạy, ngã lổn nhổn. Các chiến sĩ nhảy nhót reo hò. Gươm tuốt sáng ngời. Kiên nói nhanh:

-Bám thật sát chúng nó mà tiến, các đồng chí. Các chiến sĩ từ trong các nhà

nhảy ra. Kiên vùng gươm đi trước. Thăng chạy theo anh. Suốt từ cửa s Quan Chưởng vào đến giữa phố, chỗ nào cũng thấy gươm hoa loáng loáng. Quân giặc trèo lên các vật chướng ngại mà chạy. Các chiến sĩ đuổi riết. Gươm chém tới tấp lên đầu, lên vai, vào lưng, vào tay bọn lính giặc. Chúng kêu như lợn bị chọc tiết. Đứa chạy qua cửa ô, đứa chạy vào cái ngõ chợ Đồng Xuân, đứa chạy về bãi Bắc Qua. Tiếng reo của các chiến sĩ:

-Đánh bật chúng nó ra khỏi Phố Mới! Kiên giẫm chân lên một thằng giặc. Mũi gươm của anh vừa thọc vào lưng nó thì một quả móc-chi-ê vừa nổ ở gần s Quan Chưởng. Kiên đẩy Thăng ngã soài trên đường. Đồng thời anh cũng ngã. Thăng gỡ những gạch ngói, cành cây đè lên Kiên, lôi anh ra. Thăng chìa vai cho Kiên:

-Đưa em công. Mau lên anh...

-Chú không công được tôi đâu... Anh nói to:

-Các đồng chí cứ tiến lên. Trên các chướng ngại vật, những lưỡi gươm vẫn vùng lên đuổi giặc. Thăng đặt hai tay Kiên lên vai mình, cố công Kiên vào. Kiên lết đi. Lết đến đâu, máu chảy đến đấy. Một vết máu dài để lại sau hai người. Họ vướng phải một thân cây lớn, không vượt được. Thăng mệt nhoài, thở hổn hển. Thăng bỗng sờ phải cái đùi nát của Kiên. Thăng òa lên khóc và kêu lớn:

-Có anh nào băng bó cho anh Kiên không? Dãy Phố Mới trước mặt. Viên sĩ quan Tây lai và Dung vẫn đứng trên gác. Viên sĩ quan nói trong điện thoại:

-A lô! Tiếp viện đến mau lên. Câu móc- chi-ê chặn đường rút của chúng nó. Nó vừa đặt máy xuống thì nghe tiếng kêu của Thăng dưới đường. Dung bỗng níu lấy cánh tay viên sĩ quan, reo lên:

-Trời ơi! Có lẽ thằng Kiên, một cán bộ quan trọng của chúng nó, bị thương rồi. Chỗ cây đổ, có cả thằng bé đánh giầy. Viên sĩ quan và Dung nhô đầu ra khỏi hiên. Cũng vừa lúc ấy, Kiên nhìn lên. Nòng khẩu súng lục chìa vào viên sĩ quan Tây lai. Thăng cũng vừa nhận ra Dung. Thăng giờ khẩu súng lục của Thăng. Viên sĩ quan vừa bóp cò thì súng của Kiên đã nổ, vào mặt nó. Cùng một lúc Thăng nhắm Dung bóp cò. Dung chưa kịp rút đầu vào thì hai cánh tay đã dang ra ôm lấy ngực. Dung rướn lên loông choông và ngã lộn xuống đường. Trên gác, đầu thằng sĩ quan gục xuống, nhô ra ngoài

hiên. Kiên và Thăng bắn luôn mấy phát súng liền. Thăng đứng dậy reo lên:  
-Thăng Việt gian, mày chạy đi đâu? Sướng quá ! Sướng quá ! Còn thăng giặc Bờ Hồ nữa. Ra đây mà nộp mạng nốt đi. Thăng ngắm cái nòng súng còn vương mấy sợi khói. Thăng chum miệng thổi cho khói bay đi. Quay lại, Thăng thấy Kiên gượng đứng dậy. Nhưng Kiên lại khụy xuống. Thăng xốc anh lên vai mình, cố trèo qua cái thân cây đổ. Vệt máu loang cả một khúc cây. Trong viện quân y nhà hội quán Hàng Buồm. Kiên nằm trên một miếng phàn. Anh đắp một cái chăn dạ máu loang đỏ hỏn một bên. Đôi mắt anh có phần mệt mỏi, lơ đãng. Dưới ánh sáng ngọn đèn măng-sông che giấy, ta thấy mặt anh xạm lại vì anh đã mất nhiều máu. Nhưng anh cố giữ vẻ bình tĩnh, cố giữ nụ cười trên môi. Kiên nói với người bác sĩ:

-Cửa thợ mộc cũng được. Bao nhiêu anh em rồi, có riêng gì tôi phải cửa. Bác sĩ nói không quá Quyết:

-Vâng. Nhưng khó khăn là không có thuốc mê, tìm mãi không ra... Mắt Kiên gặp mắt lo âu của bác sĩ. Anh nói:

-Hồi tôi ở tù, nó tra điện, nó đánh lộn mề gà, nó kẹp ghim vào năm đầu ngón tay, rồi cũng chịu được cả. Cứ thử xem. Đau cũng được. Miễn là không chết. Làm thật nhanh cho, còn nhiều việc lắm. Tiếng nói của anh vẫn rần rỏi. Mới nghe tưởng như anh vẫn khỏe như ngày thường. Dân xông xộc chạy vào bệnh viện. Quyên đang ngồi gắp bông hấp cách thủy ở một chỗ xôi ra. Một nữ cứu thương khác chạy ra, lấy bông rồi lại thoăn thoắt chạy vào. Bên ngoài, bốn bề ầm ầm tiếng nổ của các cỡ súng to nhỏ. Cái bệnh viện rung lên. Quyên ngược mắt nhìn Dân, nước mắt Quyên đầm đìa trên mặt hốc hác. Chị cho một lứa bông khác vào chỗ hấp. Thấy Dân định chạy vào, Quyên giữ anh lại, đưa một bàn tay lên xua xua, ra hiệu bảo dừng vào, Dân hỏi khẽ:

-Thế nào? Quyên không trả lời. Dân nhìn qua cái liếp gỗ. Bên trong, dưới ánh sáng ngọn đèn măng-sông, bác sĩ xoay lưng ra phía Dân, đang cùng với một y tá kéo một cái cửa thợ mộc nhỏ. Cả hai đều thở hỗn hển. Mấy y tá khác xúm chung quanh giữ chân Kiên. Tay đầy máu, áo trắng cũng đỏ lỏm. Dân bỗng nhìn thấy mặt Kiên xanh tái. Miệng Kiên mím chặt. Hai hàm răng rít lại. Cái cầm động đập, rồi im, rồi lại động đập, các bắp thịt nổi lên.

Kiên mím môi lại. Mắt đang mở bỗng nhắm nghiền. Răng cắn chặt lấy môi dưới. Anh khẽ cựa mình. Một tiếng xuýt xoa xì ra từ cuống họng Kiên. Mắt Kiên choàng mở, nước mắt ứa ra nơi đuôi mắt. Trán anh vã mồ hôi. Anh trườn người lên. Hình như để khỏi làm ảnh hưởng đến công việc của các nhân viên quân y, anh đánh vật với đau đớn, cổ trắn tĩnh lại. Hai bàn tay nắm chặt như có thể bóp nát những vật cứng nhất trên đời. Cái cửa vẫn xè xè, rít lại vì mắc, bật nảy lên. Người ta lúi húi đặt cửa vào cái đường cửa. Tiếng cửa lại xè xè. Tiếng cửa làm cho ta sờn da, buốt óc, ghê ghê trong gân, trong thịt. Dân cũng nghiêng răng, như người có bệnh nghiêng răng cọt kẹt trong đêm. Quyên lấy tay bịt hai tai. Mắt Dân nhắm nghiền lại. Anh khe khẽ vịn vào cái liếp rồi ngồi xuống một cái ghế. Tay anh ôm trán. Tiếng cửa vẫn xè xè, lục cục. Anh nghe rõ tiếng Kiên xuýt xoa vì đau đớn. Tiếng thờ của bác sĩ. Tiếng Kiên hỏi:

-Sắp xong chưa? Bỗng có tiếng kêu răng rắc như cành khô gãy. Quyên rúm người lại, nắm lấy tay Dân. Dân đứng lên, nhìn vào. Tiếng một y tá khe khê:

-Được rồi đấy! Không ai chú ý đến những tiếng nổ ầm ầm bên ngoài. Mắt mọi người như đang dồn vào chỗ cửa, lóa lên dưới ánh đèn. Trên mặt Kiên, mồ hôi toát ra đầm đìa. Hai bàn tay Kiên, đặt lên chần, nắm chặt lấy nhau. Một bàn tay như bóp giữ ngón tay cái của bàn tay kia. Hai nắm tay buông ra, rồi nắm lại. Thái dương Kiên ướm đầm, nổi lên mấy sợi gân căng thẳng quẩn lại như giun. Kiên không rên, không xuýt xoa nữa. Hình như anh chết lặng đi. Bỗng có một tiếng rơi phịch, như tiếng rơi của một cái gói nặng nặng. Bác sĩ trao cửa cho một y tá. Hai hàng nước mắt chảy rờn rờn trên gò má của Dân. Qua nước mắt, Dân trông thấy cả cái đùi của Kiên trong một cái chậu đầy máu. Chỗ cửa thịt còn tươi, nhưng cái đùi xám ngoét, còng còng. Kiên đập chần. Hai tay để ra ngoài, khoanh trước ngực. Cái chần lùm xuống nơi cái chân vừa bị cửa. Vẻ mặt anh bình tĩnh. Anh nói với Dân:

-Từ đây đến khi rút đánh mạnh khắp nơi. Khi có lệnh rút, mới cho anh em biết. Mỗi người chuẩn bị một bộ mặc, một bộ thay. Súng đạn đem đi hết. Không mang được thì chôn.

-Lương thực có mang không?

-Đem đủ ba ngày. Nói là để đánh một trận thật lớn. Bên ngoài tiếng súng vẫn nổ dữ. Kiên bắt tay Dân, miệng mỉm cười:

-Thế thôi, Dân nhé. Hai người nhìn nhau. Dân hỏi:

-Anh cũng ra chứ?

-Ra chứ. Dân bỗng nắm chặt lấy tay Kiên:

-Hôm qua, nghe các anh nói đến việc rút, tôi cho là các anh mất tinh thần... Anh nắm chặt lấy tay Kiên. Kiên nói:

-Chuẩn bị tốt nhé. Không sót một người. Không mất một viên đạn. Nhất định vượt vòng vây trước mũi súng giặc. Một chiếc đò nan giạt vào một cái bãi. Đêm tối. Sương mù. Sóng réo. Gió thổi ù ù. Ta thấy Nhân bước xuống bãi. Một bóng người chạy ra, hỏi:

-Xong chưa? Nhân chỉ về hướng bờ bên kia, mênh mông như bể:

-Toàn đò nan bơi rất nhanh. Tiếng anh bạn thì ào ào:

-Có tin anh Kiên bị thương nặng, phải chưa.

-Thôi chết, có ra được không? Không có tiếng trả lời. Nhân hỏi:

-Thế còn anh Dân?

-Dân nào?

-Đánh ở chợ Đồng Xuân ấy mà. Bị vây trong chợ, có ra được không?

-Bảo không ai ra được. Nhân như bị trượt chân, ngã xuống bãi. Người chiến sĩ đỡ Nhân dậy. Bóng tối bao trùm lấy họ. Chị nghe thấy tiếng nói:

-Nó chiếm hết Phố Mới, sát nách khu rồi. Đêm nay không ra được thì nguy lắm. Họ đi vào một bãi ngô. Một bóng người bước tới.

-Chị Nhân đẩy phải không?

-Phải. Thuyền sẵn sàng rồi. Trong ấy đã bắt đầu ra chưa?

-Đã bắt đầu ra rồi. Nhưng không hiểu sao, bây giờ ba-tui của nó vẫn còn luẩn quẩn ở bãi Phúc Xá chưa về trong phố. Xa xa, trong đêm tối, vệt đèn pha ở cầu Long Biên quét lên trời, rồi ngã xuống. Tiếng chó béc giê sủa. Họ bò lại phía cầu. Họ bỗng nằm rạp xuống. Có nhiều mẫu thuốc lá còn cháy dở trên một cái bãi cháy trụi. Trong bóng tối, họ thấy lơ nhố một lũ lính giặc. Đèn pin loang loáng. Nổi lên những bọc, những gói, những xác người. Bọn lính huyết sáo, gọi chó béc giê. Nhân nhìn vào trong phố. Có

nhiều đám cháy. Tiếng súng nổ dữ. Khắp bốn bề, đều có tiếng súng nổ của giặc. Trong cái nhà máy, nơi Nhân và Dân gặp nhau hôm qua, dưới ánh sáng một ngọn nến, Dân đang rập cái huy hiệu Tháp Rùa với hàng chữ Trung đoàn Thủ đô ở dưới. Anh làm việc một cách say sưa. Cái xưởng máy im lìm, hiện lên mấy dòng chữ lơ mờ: Các anh giữ nhà máy cho chúng tôi nhé. Dân nhìn những Tháp Rùa lần lượt hiện lên trên những miếng đồng hình chữ nhật màu đỏ sáng. Những cái huy hiệu nối tiếp nhau rời khỏi máy. Một bàn tay nhỏ nhắn lần lượt nhặt những huy hiệu đã thành hình. Đây là bàn tay của Thắng. Dân vẫn đứng rập. Mắt anh chỉ thấy Tháp Rùa sừng sững trước mặt, với lá cờ vững trên đỉnh Tháp. Những cái huy hiệu ấy, như tờ giấy bạc rời nhau, kéo dài ra, lấp lánh trong đêm tối, giữa tiếng nổ ùng oàng của đại bác. Những cái huy hiệu ấy nằm trong bàn tay các chiến sĩ. Những bàn tay lạng lẽ dính lên cánh tay áo. Chiến sĩ đều đeo khăn quàng đỏ, nai nịt chỉnh tề.

Ta thấy huy hiệu lấp lánh trên cánh tay Thu Phong. Mặc cho tiếng súng nổ gần, Thu Phong vẫn ngồi đánh dương cầm, trong bóng tối. Anh đeo khẩu súng trường trên vai, thắt lưng giắt lựu đạn, một vai đeo một bao đựng gạo. Đầu đội ca lô đính sao vành, khi ngả khi nghiêng. Vai anh cũng ngả nghiêng. Mắt mơ màng. Những ngón tay vờn trên phím. Có những lúc anh há miệng hát thầm theo tiếng đàn thánh thót, nhớ nhung. Thu Phong ngừng đàn, đánh diêm hút thuốc lá, anh nhìn cái huy hiệu, anh thở dài. Anh đập mạnh nắp đàn. Rồi anh lại bật nắp ra một cách giận dữ. Anh lại đánh đàn. Khói thuốc lá bốc chung quanh Thu Phong. Bỗng anh đứng dậy. Anh nhìn cái đàn, đăm đăm như khi ta nhìn người yêu. Anh như trông thấy mặt mấy thằng Tây ở đây. Anh tuốt gươm. Lưỡi gươm sáng loáng chém lên cái đàn, làm khuấy lên những tiếng nhạc loạn. Anh thở dài nã nuột. Ta thấy huy hiệu Tháp Rùa lấp lánh trên cánh tay Quyên. Quyên mặc áo vét ngắn, đầu đội mũ dạ vành to, như mũ hướng đạo. Quyên đeo súng lục, túi cứu thương và ruột tượng gạo. Trong bóng tối, Quyên ngấm nhìn cái giường của bố mẹ vẫn nằm, cái bàn học xinh xinh của Quyên. Quyên mở cái tủ đầy những đồ chơi của Quyên từ nhỏ. Những con púp-pê nhỏ xíu, những con púp-pê lớn gần bằng Quyên, rơi lộp bộp xuống đất. Quyên ẵm một con búp bê, rồi lại



ăm một con khác, như sợ không ăm con nào thì nó tui. Quyên nhìn lâu lâu một con púp-pê đẹp như bạch tuyết mà có lẽ Quyên yêu nhất. Quyên định bóp nát nó. Nước mắt Quyên ứa ra. Quyên nói:

-Mày ở lại nhé. Rồi chị sẽ về. Quyên lấy một cái nơ dính lên trên tóc con púp-pê, Quyên nhặt tất cả những con púp-pê cho vào tủ khóa lại. Huy hiệu lấp lánh trên cánh tay Loan. Loan đội mũ sắt đeo súng lục, giắt lựu đạn, vai quàng một ruột tượng gạo. Anh đứng trong cái vườn cảnh nhỏ, nơi mà họ đã chôn cái đầu lâu của một người bạn sau buổi lễ Quyết tử. Nấm đất mờ mờ cỏ đã mọc xanh rì. Lát phát mưa phùn. Loan thắp một bó hương lớn, cắm lên nấm đất. Anh khẽ nói:

-Đồng chí ngủ yên nhé. Đợi ngày chúng tôi lại trở về giải phóng Thủ đô. Bên kia phố, giặc ăn uống ăm ỉ. Lại tiếng kèn hát. Lại tiếng dầm kêu rú, dầm loạn. Loan rút súng lục, bắn một phát. Đạn giặc bắn rào rào trên đầu Loan. Anh đưa tay lên ngang trán chào nấm mộ. Hai cái huy hiệu lấp lánh trên cánh tay Dân và Thắng. Dân vẫn mặc bộ lu-dông rách khủy tay. Anh quàng khăn đỏ. Đầu đội bê-rê. Anh đeo súng lục và giắt lựu đạn, dao găm. Cũng ruột tượng gạo. Thắng cũng quàng khăn đỏ. Chú đội mũ sắt, đeo ba lô nhỏ. Ta thấy cái kèn mà Dân cho Thắng ngày nào cắm trên miệng ba lô. Thắng vẫn đi đôi ủng chiến lợi phẩm. Hai anh em đứng trên cái hiên gác, sau những chậu rau cải đã lên cao và cành đào mà hoa đang nở thình. Dưới đường, cảnh vật chường ngại hỗn độn. Cỏ mọc. Dân nhai rau cải và Thắng cũng nhai rau cải. Tay Thắng cầm hòn than đang viết lên tường. Dân nói:

-Hờ...en...hen...nặng.

-Em biết rồi. Dân cầm tay Thắng. Thắng nguệch ngoạc viết trên tường:

-Hẹn ngày về lấy lại Thủ đô! Một ánh chớp đại bác làm rõ cái dòng chữ mới trên tường. Dân nhổ mấy cái lá rau cải. Thắng nói:

-Nhớ lắm anh ạ. Ra đi thì buồn chết. Nhưng bao giờ thì về? Dân nhìn cảnh phố xá đổ nát trước mặt, dưới đường:

-Có khi ngày đó Thắng bằng anh bây giờ không biết chừng.

-Thế thì lâu quá .

-Thắng chạy đi báo các tiểu đội chuẩn bị. Trên đường ra, tuyệt đối im lặng. Sẵn sàng chiến đấu, có lệnh là đánh ngay. Huy hiệu Tháp Rùa lấp lánh trên

cánh tay Loan, Thu Phong, Ben-la. Họ ngồi trầm ngâm, nhìn lại cái vị trí của mình. Gian phòng trang hoàng mừng Tết vẫn còn cái phong vị ngày xuân. Hai chiếc bánh vẫn treo trên tường. Quả cam vẫn còn. Bó hoa lay-ơn rục rở. Dưới cầu thang, chất đống những len dạ. Người ta chuẩn bị đốt vị trí. Chốc chốc một chiến sĩ ở đơn vị khác tới, hất hàm hỏi:

-Xong chưa?

-Chuẩn bị đây. Loan quăng mấy quả lựu đạn thối vào đống len dạ:

-Chốc nữa nổ thật to lên cho tao. Trời ơi! Tao không muốn ra khỏi Hà Nội một chút nào. Bây giờ có lệnh: tất cả ở lại thì tao sướng bằng chết. Một toán chiến sĩ khác chạy vào. Một người hỏi:

-Sao chúng mày còn ở đây?

-Đi hết chưa?

-Hà Nội chỉ còn là một bãi tha ma. Nhiều bộ phận đã vượt gầm cầu rồi. Cho chúng tao rút qua chỗ chúng mày. Chúng nó đốt chung quanh bốn bề, chúng tao không còn lối nào đi nữa. Lấp lánh ánh lửa, Loan nhìn cái lỗ. Anh chui ra. Loan lại chui vào. Ngoài phố, nhiều chiến sĩ rút xuống cái hào giao thông. Lố nhố những người biến vào các ngõ tối. Nhiều người quay lại, đưa tay lên mũ chào phố xá đổ nát. Đó đây, một vài cái nhà cháy bùng bùng. Đêm tối như mực. Gió bắc thổi ào ào. Mưa phùn bay lâm lâm. Trời rét như cắt ruột. ại cái đêm rút ra! Lòng các chiến sĩ Thủ đô thật là ngổn ngang trăm mối. Họ vui vì sắp được rời cõi chết. Họ mừng sắp được trông thấy gia đình, được ăn những bát cơm thơm dẻo, tắm rửa thỏa thuê, được thấy lại cuộc đời. Nhưng những nỗi vui mừng ấy còn mung lung, còn trừu tượng, không thiết tha, trực tiếp bằng các niềm nhớ nhung Hà Nội. Sau những ngày chiến đấu, các chiến sĩ cũng thấy yêu thương Hà Nội, thấy Hà Nội gắn liền với mình như da với thịt. Họ ngao ngán nhìn lại phố phường mà họ phải bỏ lại, cho quân giặc tiến vào. Bao giờ trở lại? Ngày đó sao mà xa xôi thăm thẳm. Nhớ nhung và bịn rịn trong buổi ra đi. Cuộc rút lui liệu có toàn vẹn không? Các chiến sĩ cảm thấy lo âu, hồi hộp. Các chiến sĩ ùn ùn tới ngõ Phất Lộc. Ngõ hẹp, đường lầy. Gió hun hút. Mưa sa. Lạnh lẽo. Tốp đã nhanh nhẹn vượt qua đường bờ sông, bò lên đê. Tốp đang qua đường thì đèn pha xe giặc chiếu tới. Họ nằm im như xác chết. Tốp thì chùn

cả lại trong ngõ.

Không ai nói với ai. Họ không hút thuốc lá, nhưng miệng người nào cũng bốc khói. Đây là cái ngõ cuối cùng của thành phố. Đây là bắt đầu một cuộc trường chinh mà họ chưa hình dung được cụ thể. Ai sẽ chết, ai sẽ sống để một ngày nào đó lại trở lại chốn này? Chỉ thấy gió thổi. Mưa làm loang các mũ sắt, các huy hiệu Tháp Rùa trên cánh tay. Bãi cột Đồng hồ hiện mờ mờ trước mặt, lộn nhào trong đêm tối. Xa xa, một cái khung cầu Long Biên. Có lẽ mắt họ không trông thấy, mà chỉ cảm thấy. Đèn pha của các xe giặc chạy trên cầu lừ lừ như ma trời. Tiếng động cơ ì ì. Rồi bốn bề lại tối đen như mực. Mưa sa, gió thổi. Vệt dài dằng dặc của cái đèn pha kiểm soát trên cầu, quay đi các ngả, làm rõ những góc làng xanh xanh, những góc phố trắng, cái vòm nhà Bảo tàng. Nó chiếu lên trời mù mịt mây và khói, rồi lại quệt xuống đất. Cái chổi lớn ấy chĩa lâu lâu về phía cột Đồng hồ. Làm rõ mặt các chiến sĩ hốc hác, xanh xao. Họ nhìn nhau như để hỏi tình hình. Ben-la, vai đeo máy ảnh, hông đeo súng lục, mặt tái nhợt, thăm thì hỏi Loan:

-Nó đóng trên cầu thế kia thì đi thế nào? Trong phố còn có chỗ nấp. Hai răng của Ben-la đánh vào nhau như gõ mõ. Loan cũng đang rét run. Anh nói:

-Suyt. Qua cầu mà cậu run như thế thì lộ hết.

-Sao lâu thế này. Hay là có cái gì. Không đi được.

-Vẫn đi đấy chứ. Những tiếng liên thanh bỗng nổi lên, mỗi lúc một dữ phía ngoài bờ sông. Các chiến sĩ đứng trong ngõ Phất Lộc ngơ ngác nhìn nhau. Có người giậm chân:

-Lộ hết rồi.

-Đi cũng chết. ở lại cũng chết. Tiếng liên thanh vẫn nổ ran. Ben-la càng run bắn lên. Những bộ phận đi trước vẫn tiếp tục hành quân. Nhiều bộ phận đã vượt gầm cầu họ đi dưới chân đê. Ai nẩy đều trầm ngâm. Sao lấp lánh trên mũ dạ, trên mũ rộng vành của phụ nữ. Nòng súng nhấp nhô. Kiếm, lưỡi lê đập vào đùi theo một điệu nhạc buồn buồn. Những ba lô, những ruột tượng. Rất nhiều đàn: băng giô, vĩ cầm, đàn xếp, ghi ta, v.v... ống nhòm. Máy ảnh. Nhiều chiến sĩ chống gậy, chống ba toong đi khập khiễng. Một vài cái cáng. Một vài chú thiếu sinh quân đi thoăn thoắt. Chú nào cũng có đàn. Họ đi, hết

tốp này đến tốp khác. Lộn xộn. Huy hiệu Tháp Rùa lấp lánh trên cánh tay. Họ ngoảnh lại nhìn cầu Long Biên. Họ nhìn lại thành phố hồng hồng chớp giật. Trên cao, suốt từ đầu cầu lên đê Yên Phụ, những đội ba tui của giặc, thay phiên nhau đi đi lại lại. Chúng hút thuốc lá, nói chuyện om xòm. Chúng nhìn xuống bãi, im lìm trong bóng tối. Một toán ba tui vừa ở dưới bãi đi lên. Họ hỏi chuyện nhau. Chỉ nghe thấy tiếng gió bắc thổi vù vù. Và tiếng mưa phùn bay nhẹ nhẹ. Xa xa, ngoài bãi, dưới chân đê, các chiến sĩ vẫn rầm rộ đi. Gió lùa vào nòng súng vo vo. Gió đánh vào các dây đàn. Đèn pha chiếu một vệt dài lấp lánh nước sông Hồng. Những tràng liên thanh bỗng nổ dữ dội về phía chiến sĩ. Rồi lại những tràng liên thanh khác, một vài chiến sĩ dừng bước.

Nhưng đại bộ phận vẫn cứ đi. Các mũ sắt bóng loáng vì nước mưa. Dưới gầm cầu, dòng người lặng lẽ đi. Cánh của Kiên vừa đến gầm cầu. Một chiến sĩ, đầu băng bó, tay chống gậy, vừa lết tới đây, thì vì đuối sức quá, ngã chúi xuống, không sao đi được nữa. Anh ta không kêu, nhưng tay chơi vơi vẫy các bạn. Không ai đứng lại. Người ta ai cũng cố vượt cho nhanh cái cửa ải nguy hiểm nhất. Anh chiến sĩ vớ được cái cánh của Kiên, cố níu lấy. Những người khiêng cáng không làm sao đi được. Ta nghe thấy tiếng thở hổn hển của người thương binh. Một chiến sĩ khiêng cáng cho Kiên tuốt kiếm. Bàn tay Kiên thò ra, giữ lại. Trên cầu, một thằng lính gác đi đi lại lại. Nó hút thuốc lá. Gió thổi vù vù bên tai nó. ánh sáng đèn pha vẫn từ từ lia đi các ngả. Lia vào một phố đang rực rực cháy. Tên lính đứng vịn thành cầu. Miệng phì phèo thổi thuốc lá. Mẩu thuốc lá rơi xuống cái cáng của Kiên đỏ lừ. Mắt Kiên không động đậy, nhưng lấp lánh nhìn xuống. Gió đánh cái mẩu thuốc lá xuống đường, một bàn chân chiến sĩ giẫm lên. Kiên gượng ngồi dậy. Anh khe khẽ bước xuống cáng. Anh chúi vào thành cầu để giữ thăng bằng. Anh đứng nguyên không động. Trên cầu, xe giặc chạy đều đều. Kiên ra hiệu cho người thương binh lên cáng. Kiên chống gậy qua gầm cầu. Nhiều chiến sĩ đứng nhìn anh. Kiên giơ tay ra hiệu bảo họ tiến lên trước. Anh khập khiễng đi được một vài bước rồi lại búi lấy bờ đê. Anh đứng thở, nhìn các chiến sĩ rầm rộ vượt lên. Các chiến sĩ rầm rộ đi, huy hiệu lấp lánh trên cánh tay, sao vàng lóng lánh trên mũ. Nòng súng nhấp nhô, gió thổi vo

vo, gió đánh vào các dây đàn. Dấu giày của các chiến sĩ in trên con đường đất, kéo dài mãi, xóa lẫn nhau. Gió rít, mưa bay. Miệng các chiến sĩ bốc khói. Một vài người mệt quá, ngồi thụp xuống không đi nữa. Một vài người lạc đơn vị, chạy nhón nhác. Kiên cứ tập tễnh chống gậy đi, rớt mãi lại đằng sau. Anh đau lắm, nhưng vẫn cố gượng đi. Gặp một chiến sĩ ngã lăn ra vì mệt, Kiên cố bò lại, nói nhỏ:

-Đồng chí mang nặng quá đấy. Đường đi còn xa, phải cho nhẹ. Cương Quyết vứt đi những cái gì không cần thiết. Kiên lại mỗi lúc một bước chậm thêm. Trên đường đầy những bọc, những gói, những ba lô, những giày mới, những quần áo, những hộp bánh, hộp kẹo, cả những gương những lược, mà các chiến sĩ trút lại. Vệt sáng của đèn pha chiếu tới. Tiếng chó béc giê sủa những hồi dài. Trên con đường lên Yên Phụ, xe tăng chạy âm âm, loáng loáng đèn pha. Máy thẳng lính ba tui đưa tay lên vành tai nghe ngóng. Kiên đứng lại lắng nghe, rồi anh lại chống gậy đi. Họ cùng ngoảnh lại. Sau lưng họ, Hà Nội cháy đỏ rực. Đám cháy bốc cao cùng với lửa bốc, tiếng nổ như pháo ran, tiếng nổ nhanh như bom. ánh lửa cao như vầng đông. Và in trên nền trời rực sáng, cầu Long Biên sừng sững với những nhịp nhấp nhô, dài dằng dặc, đỏ như nung. Những con mắt sáng rực nhìn về Thủ đô, nhìn về cái cầu xa xa. Ta thấy miệng Quyên bậm bịu, cổ nghẹn ngào. Không ai muốn đi nữa. Họ đứng ngây người nhìn Hà Nội bốc cháy. Những tiếng thở dài thườn thượt. Một cán bộ níu lấy Kiên:

-Rõ lắm, đi thì lộ mất. Kiên nói:

-Không sao. Lửa càng cao bờ đê càng tối. Men theo bờ đê mà đi. Giặc không trông thấy chúng ta mà chúng ta lại thấy rõ đường. Các chiến sĩ nấp vào bờ đê. Chỉ thấy bờ đê đi vun vút, xa xa Hà Nội càng đỏ rực. Cầu Long Biên càng đỏ như nung. Kiên không gượng được nữa. Anh ngã xuống bên một xác chết từ bao giờ. Anh nằm im, gần như không cử động. Bóng một chiến sĩ cao lớn vừa đi tới. Đây là Dân. Anh công Thắng trên lưng rộng, tay cầm gậy để dò đường. Đầu Thắng ngả vào cổ anh. Thắng thiu thiu ngủ, thắt lưng Thắng buộc đôi giày ống chiến lợi phẩm. Nhận ra Kiên, Dân sừng sốt:

-Anh Kiên. Cánh anh đâu?

-Nhường cho một đồng chí. Trong ấy thế nào?

-Chúng nó chưa biết gì cả. Đi, anh Kiên. Dân cúi xuống, xốc vai Kiên kéo dây:

-Sao không có ai bảo vệ? Tôi dìu anh đi cho. Vai công Thắng, tay dìu Kiên, Dân đi trên cái bãi Phúc Xá của anh. Cái bãi chỉ còn là những đồng tro tàn ẩm ướt; chỗ này, chỗ nọ, những xác chết rữa, xác người, xác vật. Dân lâu lâu:

-Không còn nhận ra cái bãi Phúc Xá của mình nữa, anh Kiên ạ.

-Sau này về, ta làm cái mới. Đám cháy ở sau lưng họ càng to. Cầu Long Biên xa xa càng đỏ rực. ánh sáng chiếu bùng lên như hào quang chung quanh Dân. Anh công Thắng và dìu Kiên lội một khe nước để sang bãi giữa. Chỉ nghe thấy tiếng lội nước óc ách. Nước sóng ạo ánh. Trời đã gần sáng. Sương mù. Bên bãi, nước sông chảy rào rào. Dân đang dìu Kiên trong bãi ngô thì Thắng dặt tay Nhân tung tăng chạy lại. Nhân rẽ những cây ngô, bước tới. Chị nói:

-Em sốt ruột quá . Mãi không thấy anh. Vừa nói, Nhân vừa đưa mắt nhìn Dân. Anh đang vươn vai thở hít khí trời. Nhiều chiến sĩ cũng đang làm như anh. Nhân mỉm miệng cười như bằng lòng là anh đã ra được đến đây. Dân và Nhân cùng dìu Kiên ra bờ sông. Loan, Quyên, Thu Phong, Ben-la cũng vừa tới. Họ reo lên. Loan vừa ngắt một bắp ngô, vừa nói:

-Trông thấy chị Nhân là thắng lợi hoàn toàn rồi. Đến đây là yên trí rồi. Họ đưa tay lên mũ chào Nhân, chị chúm chím cười, ho vài tiếng. Kiên nói:

-Nhân ho nhiều quá !

-Không, anh S chỉ có ông cụ lái đò là vất vả. Suốt từ nửa đêm đến giờ, không lúc nào ngớt chèo đò. Em có ý kiến là đề nghị Chính phủ khen gia đình ông cụ. Chốc nữa, anh cũng nên khuyến khích ông ấy. Trong sương mù, ta thấy chiến sĩ đứng đen trên bờ, trên bãi. Người giơ chân, người ruỗi tay, người vươn vai, người tập thể dục, người hít không khí, người cầm những bắp ngô non gặm một cách ngon lành. Người ngồi trên bờ rửa mặt. Bóng các chiến sĩ bập bênh trên mặt nước. Cái vệt đèn pha, chiếu tới, yếu ớt, vô duyên. Con sông rộng nước đổ cuộn cuộn. Bờ cao bên kia, lỗ nhổ các chiến sĩ đã sang sông. Mấy con đò trong sương mù đang dề sóng sang ngang. Một con đò chở các chiến sĩ gặp mấy con đò ấy ở giữa dòng. Các

chiến sĩ giơ cao nòng súng chào những người lái. Nhân đứng trên bờ, nói với ông cụ lái đò:

-Chuyến này có một đồng chí thương binh nặng. Cụ chở cẩn thận cho. Chở nhanh hộ, cụ nhé. ông cụ lái ngáp dài:

-Tôi rũ cả người ra rồi. Nhưng cứ xin là cố. Mặt ông cụ bơ phờ. Chòm râu bạc phất phơ trước gió, có một vẻ riêng cổ kính. Nhân đỡ Kiên xuống đò. Kiên nắm tay Nhân, mỉm cười:

-Hoan nghênh chị Nhân nhé. Chợt trông thấy một đồng chí trong tiểu đội trinh sát của Nhân, anh nói:

-Cô Nhân không được khỏe lắm đồng chí ạ. Nên để cho nghỉ thôi. Nhân nói:

-Em có làm sao đâu anh. Các anh sang trước nhé. Nói với ông cụ lái:

-Rồi cụ đón cháu nhé. ông lái đò vuốt râu:

-Chả đón cô thì đón ai? Chuyến đò chở Kiên, Dân, Thăng, Quyên, Thu Phong từ từ ra khỏi. Họ vẫy tay chào Nhân. Nhân cũng vẫy tay chào họ. Kiên nói:

-Hôm nào lành vết thương, tôi sẽ đến thăm cụ. Dân cũng đến đấy. Tha hồ xem hoa. 197 198 Prev Page 16 Next Nhân nói theo:

-Thế nào các anh cũng đến nhé. Mợ em sẽ vui lắm. Mắt Nhân gặp mắt Dân. Thăng nhìn hai người, bỗng bấm đùi Dân:

-Cứ giấu... Mọi người cười khiến cho cái đò chòng chành. Nhân không hiểu họ cười vì lý do gì, chị trông theo ngơ ngác. Đò đã xa. Loan và Quyên ngồi bên nhau. Loan bắt được một con rận trên cổ áo Quyên. Quyên rùng mình. Loan vừa cười vừa vớt con rận xuống sông. Hai người vừa rửa mặt vừa cười ròn tan. Trước cái cảnh ấy, Nhân tự nhiên thấy ngượng với mình. Nhân quay đi. Nhân nấp trong một bụi ngô, nhìn cái đò. Nhân thấy Dân đang nhìn về phía bụi ngô, mà gió khê lay động. Nhân và một số chiến sĩ trong tiểu đội trinh sát ngồi trong bụi ngô. sáng đã rõ mặt người. Một anh nói:

-Tôi đã đi điều tra một lần cuối cùng rồi. Có thể nói là sang hết rồi đấy. Nhân nói:

-Em có ý kiến là cứ nên xem lại một lần nữa. Nhiều bộ phận lạc lung tung.

-Đồng ý. Nhưng chị Nhân thì cứ sang trước đi. ý đồng chí Kiên lúc này là muốn cho chị nghỉ đây. Mấy đêm liền chị không ngủ rồi. Nhân cười hồn nhiên:

-Xong xuôi đâu vào đấy rồi thì tha hồ mà ngủ. Họ vừa đứng dậy thì bỗng nghe có tiếng xì xồ đâu đây. Một toán lính Pháp, trang bị toàn tiêu liên, đang theo vết chân người lần tới. Nhân và các chiến sĩ trong tiểu đội nhìn nhau. Trống ngực họ đánh mạnh. Họ nín thở. Họ ngồi im để không làm động những cành ngô. Quân giặc tới gần. Chúng giẫm nát những cây ngô. Những cây ngô ngã xuống.

Những mũ sắt có thập tự Lorraine nổi lên. Lá ngô kêu soàn soạt. Tiếng giầy đinh nghe mỗi lúc một rõ. Một chiến sĩ rút súng lục định bắn. Một chiến sĩ khác quắc mắt ra hiệu cho anh bạn ngồi im. Nhân cố nhin ho, nhưng không được. Chị cúi xuống đất, úp miệng vào hai tay và ho. Đạn rào rào bắn tới. Các chiến sĩ nằm rạp xuống. Nước mắt Nhân trào ra. Chị hồi hận nhìn các bạn. Tiếng Việt gian léo nhéo:

-Hàng đi. Hàng đi. Các quan sẽ khoan hồng cho. Chung quanh bãi ngô đen đặc những quân giặc. Một chiến sĩ bàn:

-Chúng ta đã làm tròn nhiệm vụ. Đến đây chẳng may gặp giặc. Nhưng nếu chúng ta phải chết, thì cũng không để cho chúng nó sống. Tất cả mọi người rút lựu đạn. Bàn tay nhỏ nhắn của Nhân cầm một quả lựu đạn Nhật. Thoáng trong trí Nhân cuộc gặp gỡ cuối cùng với Dân vừa rồi, và hình ảnh mẹ già. Mặt các chiến sĩ sắt lại. Mắt tia những luồng sáng dữ dội về phía giặc. Nhưng khi họ nhìn Nhân, thì mắt họ dịu đi. Họ đều ứa nước mắt, miệng mỉm cười đau đớn. Họ nhìn thấy Nhân xinh tươi hơn cả mọi ngày. Quân giặc đã tới sát. Lựu đạn trên tay các chiến sĩ xì khói. Quả lựu đạn trong nắm tay nhỏ nhắn của Nhân cũng đã xì khói. Nhân mỉm cười nhìn các bạn. Quân giặc đã xông thẳng tới chỗ các chiến sĩ. Tiếng lựu đạn nổ vang trời. Khói bốc trên bãi ngô. Khói bay lên cao, và theo gió, bạt mãi về phía Hà Nội, nhập vào đám khói đang dâng lên ngùn ngụt. Bên bãi ngô, nước sông vẫn cuồn cuộn chảy. Trong bãi ngô xơ xác, tan hoang, ngổn ngang xác giặc. Một thẳng cuối cùng vùng lên, rồi ngã xuống. Giữa mấy xác chiến sĩ, thoáng hiện lên khuôn mặt bầu bĩnh của Nhân. Nhân nằm như ngủ. Nhiều



cành ngô phủ lên người. Nụ cười cuối cùng vẫn in trên môi Nhân. Một dòng máu ri rỉ từ thái dương. Cùng một lúc ấy, đầu phố Hàng Đào, quân giặc nã đại bác dữ dội, dọn đường cho xe tăng, bộ binh tiến. Nhưng chúng chưa dám xông xáo. Chúng còn dò dẫm. Cái khẩu hiệu: Cảm tử

-Thà chết không hàng giặc vẫn sừng sững, oai phong nhìn sang Bờ Hồ. Nhà cửa đổ. Những vật chướng ngại bị tung lên. Nhiều đám cháy bốc to. Trong tàn phá, trong khói lửa, ta vẫn thấy thắm tươi mấy bông hoa lay-ơn, hoa mai cắm trên chiến đấ . Trên cái hiên gác nhìn xuống cái hào giao thông, mái nhà đang bắt lửa. Những cây rau cải giồng trong các chậu thau đã bị ngắt một ít lá. Nhưng những lá còn lại, sau trận mưa đêm, lại tươi tốt hẳn lên, còn đọng những giọt sương long lanh như ngọc. Bên cạnh những cây rau cải, cành đào của Nhân đem vào ngày tết, vẫn tươi mơn mớn. Hoa nở huy hoàng. Rau và hoa bừng sáng lên trong ánh lửa, nổi lên cái khẩu hiệu nguệch ngoạc của Thăng: Hẹn ngày về lấy lại Thủ đô. Lửa đã cháy to. Ngói đổ xuống. Một vài lá rau héo đi, xám lại. Hoa đào rung rung. Vài cánh hoa rụng trên hiên, bay lả tả xuống đường xuống hào giao thông mà ngày nào Nhân và Dân tranh nhau thử nước. Khói ùn ùn lên. Trong khói, vẫn thấp thoáng những chậu rau cải và cành đào. Trong bãi ngô, Nhân nằm như người ngon giấc ngủ. Bên thái dương, vệt máu đang loang rộng. Nguyễn huy tưởng Luy hoa

Các chiến sĩ đứng trên bờ sông. Bóng họ in rập rờn trên mặt nước đỏ ngầu. Gió bắc thổi làm rung những lá của một cây đa cổ thụ. Khăn quàng đỏ của các chiến sĩ tung bay trong gió. Trời đã sáng. Một sáng mùa xuân chưa tan hết sương nhưng chim đã líu lo hót trên cành, trên các đá tre. Cuộc rút quân thần kỳ qua mũi súng giặc làm cho các chiến sĩ hào hùng. Cuộc sống đang nảy lộc trong mùa xuân làm cho lòng họ phơi phới. Nhưng trong khóm mắt của mỗi người, vẫn có nhiều u uẩn. Họ hướng về Hà Nội xa xa chìm trong bể khói hãi hùng. Khói bốc lên cùng với trăm nghìn tiếng nổ đang tiếp tục tàn phá cái thành phố mới hôm qua còn ở trong tay họ, và bây giờ đang phải tự chống đỡ lấy mình. Những đám khói mù mịt như những mớ tóc xõa đau thương. Những cột khói vật vờ như những cánh tay vẫy gọi. Họ tàn ngần. Chân chưa muốn bước. Tất cả các chiến sĩ đều kiễng cả chân lên

để nhìn Hà Nội một lần nữa trước khi đi xa. Kiên chống gậy. Nhưng chân lành cũng kiễng lên. Thằng nói với Dân:

-Anh cho em nhìn một tí nữa thôi! Thằng ngồi trên vai Dân. Thằng thấy mắt Dân ướt đẫm. Mắt tất cả các chiến sĩ đều ướt đẫm. Bóng họ rung rung trên mặt nước lẫn với bóng cây cũng rung rung. Không ai bảo ai, cánh tay họ đều chỉ về phía Hà Nội. Những ngón tay của họ chỉ xuống dòng sông, ta nghe Kiên nói:

-Chúng tôi thề sẽ trở về chiếm lại quê hương. Mỗi người một câu nói, nhưng vang lên những tiếng: Chúng tôi thề:

-Chúng tôi thề lấy lại Thủ đô.

-Chúng tôi thề giải phóng Thủ đô. Lời thề vang lên như trong ngày lễ Quyết tử. Tiếng vang vang trong gió, tiếng vang vang trên sóng nước. Những ngón tay trở in bóng dưới dòng nước đỏ như máu. Nổi lên tiếng đàn: Thủ đô huyết thệ của Thu Phong, tiếng đàn ta đã nghe trong đêm lễ Quyết tử. Thu Phong vừa nhìn Hà-Nội, vừa nhìn dòng sông. Anh kéo đàn, nước mắt chảy theo đuôi mắt. Loan và Quyên hát, các chiến sĩ hát theo. Và Ben-la chạy chỗ này, chạy chỗ khác. Anh tìm được chỗ đứng để chụp các chiến sĩ đang chỉ dòng sông thề. Và anh bấm máy. Họ từ giã bến sông. Trên đê, một cây gạo lớn. Cây gạo đã bị bom. Phần lớn các cành đều cụt, chỉ còn trơ hai cái cành co ro như vai người lếch. Nhưng hoa vẫn đỏ rực trên cành. Hoa đỏ rực trên mặt đất.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: lmvn.com

Được bạn: mickey đưa lên

vào ngày: 29 tháng 1 năm 2005